

Phúc Âm Giảng

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng ©2024
El Monte, California, USA

Mục Lục

1. Những Dấu Kỳ Chỉ Hướng	5
2. Chúa Giê-su Chính Là Đức Chúa Trời	12
3. Giới Thiệu Sách Giảng	19
4. Nhân Chứng Của Đấng Cứu Thế	26
5. Lời Chứng Của Những Người Sa-Ma-ri	33
6. Các Câu Chuyện Khác Về Chúa	40
7. Phước Cho Kẻ Tin	47
8. Ứng Nghiệm Các Lời Tiên Tri Trong Cựu Ước	54
9. Nguồn Sự Sống	61
10. Đường Đi, Lẽ Thật Và Sự Sống	68
11. Cha, Con Và Thánh Linh	75
12. Giờ Khắc Vinh Hiển: Thập Tự Giá Và Sự Phục Sinh	82
13. Phần Kết Luận: Hiểu Biết Chúa Giê-su Và Lời Ngài	89

Tác giả

E. Edward Zinke và Thomas R. Shepherd

Dịch giả

Nguyễn thị Ngọc Liên

Hiệu đính

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Mục sư Trần Ngọc Phục

Nguyễn Thanh Thúy Ái

Trình bày:

TNHV - Media

Website Trường Sa-bát:

truongsabat.org

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:
Mục sư Nguyễn Khắc Vinh
Tiếng Nói Hy Vọng
P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734
Tel. (626) 422-6841
www.TiengNoiHyVong.org

Các Chủ Đề Chính Trong Phúc Âm Giăng



Một tấm thảm Ba Tư xinh đẹp được treo bán trong một cửa hàng ở Tehran, Iran. Trên tấm thảm ai đó đã dệt nên một bức tranh tuyệt đẹp về một khu rừng xưa ở Thụy Sĩ, với những ngọn núi, thác nước, bầu trời xanh cùng các đám mây trắng và hồ nước trong vắt.

Bất cứ ai ghé thăm cửa hàng đó đều có thể dành thời gian kiểm tra xem tấm thảm được dệt cẩn thận đến mức nào. Hoặc họ có thể quan sát kỹ loại vải và loại màu dùng để nhuộm cho tấm thảm.

Hoặc người đó có thể chìm đắm trong vẻ đẹp của tấm thảm: Tuyết trắng bao phủ đỉnh núi nổi bật giữa khu rừng xanh thắm. Màu sắc của tấm thảm kết hợp với nhau tạo nên một tác phẩm nghệ thuật tuyệt đẹp.

Ba tháng này ta sẽ nghiên cứu một tác phẩm nghệ thuật khác: Đó là sách Giăng, ta sẽ nghiên cứu Lời Chúa là Kinh Thánh.

Nếu muốn hiểu điều Chúa nói với mình, ta phải nghiên cứu Kinh Thánh một cách cẩn thận. Phải xem xét từng câu, từng chương, từng phần khác nhau của Kinh Thánh và sứ điệp của chính Kinh Thánh. Toàn bộ Kinh Thánh đều được khai thị bởi Đức Thánh Linh. Ngài chỉ cho con người những gì cần viết. Vì vậy, ta cần nghiên cứu từng câu Kinh Thánh như một phần của cuốn sách lớn hơn để biết Chúa muốn nói gì.

Ba tháng này, ta sẽ cố gắng hiểu sứ điệp của sách Giảng. Sách của Giảng là một trong bốn sách Phúc Âm trong Tân Ước, kể về cuộc đời của Chúa Giê-su. Bốn sách Phúc Âm là các sách của Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giảng. Sách Giảng khác với ba sách Phúc Âm kia. Điều gì làm cho Phúc Âm Giảng trở nên khác biệt? Hãy nghiên cứu về những cuộc đàm đạo riêng tư giữa Chúa Giê-su và những người khác. Những cuộc trò chuyện này bao gồm các cuộc trò chuyện với Na-tha-ni-ên, Ni-cô-đem, người nữ bên giếng, người bại liệt ở hồ Bê-tết-đa, người mù bẩm sinh, La-xa-rơ và các em gái của ông, Phi-lát, Phi-e-rơ, và Thô-ma. Nhiều câu chuyện trong số những câu chuyện liệt kê trên, chỉ có thể xuất hiện trong sách Giảng.

Sách Giảng là Lời Chúa dành cho ta. Đức Chúa Trời ban cho Giảng lời này để truyền đạt đến ta. Tất cả Kinh Thánh mà ta được tiếp nhận đều đến từ Đức Chúa Trời, không phải từ tâm trí hay suy nghĩ của con người. Giảng là tôi tớ trung tín của Chúa. Đức Thánh Linh đã ban cho ông nhiều ý tưởng và chủ đề chính để truyền đạt cho ta. Những chủ đề này bao gồm: Chúa Giê-su là Ngôi Lời (*logos*), ánh sáng, bánh, nước, Đức Thánh Linh, sự hiệp một, phép lạ, câu chuyện Kinh Thánh và sứ điệp đặc biệt.

Khi nghiên cứu Kinh Thánh, ta thường xem xét ý nghĩa của một từ hoặc một vài câu. Ta kiểm tra ý nghĩa của từ này trong từ điển Kinh Thánh. Kiểm tra các câu. Nhìn vào những gì đã xảy ra trong lịch sử khi tác giả viết những câu gốc này. Có thể nghiên cứu Kinh Thánh theo cách những người đến mua tấm thảm đẹp ở cửa hàng bán thảm. Ta có thể kiểm tra tấm thảm, các nút thắt, thuốc nhuộm và mặt sau của tấm thảm. Tất cả những phần này đều quan trọng.

Nhưng ta không được bỏ lỡ bức tranh tổng thể khi nhìn vào những phần nhỏ của một câu Kinh Thánh. Tấm thảm Ba Tư đẹp đến mức ta có thể nhìn vào những ngọn núi trên đó và thực sự nghĩ rằng mình đang ở Thụy Sĩ. Tương tự, Sách Giảng có thể khiến ta cảm thấy mình đang ở bên Chúa Giê-su trong thời gian Ngài ở trần gian. Khi ta biết Chúa Giê-su, ta có sự sống đời đời. Những phần nhỏ của Sách Giảng có một vai trò quan trọng. Chúng giúp ta nhìn và hiểu được bức tranh toàn cảnh hoặc các chủ đề chính trong sách Giảng. Bức tranh lớn đó chính là Chúa Giê-su, là Chúa và là Đấng Cứu Thế của chúng ta.

Soạn giả:

E. Edward Zinke trước đây đã làm việc cho Viện Nghiên cứu Kinh Thánh của Toàn cầu Tổng hội Cơ Đốc Phục Lâm. Hiện nay ông phục vụ trong Ban Quản trị Gia sản Ellen G. White và cố vấn cho các tác giả và biên tập viên cho tạp chí Adventist Review Ministries. Mục sư Zinke sống ở Maryland.

Tiến sĩ Thomas R. Shepherd, là giáo sư Tân Ước tại Đại học Andrews, nơi ông đã giảng dạy từ năm 2008. Tiến sĩ Shepherd và vợ ông, Sherry Shepherd, một bác sĩ y khoa, từng là giảng viên Kinh Thánh ở Malawi, Châu Phi, và Brazil. Họ có hai người con đã trưởng thành và sáu cháu nội ngoại.

Những Dấu Kỳ Chỉ Hướng



Kinh Thánh Nghiên Cứu: *Giăng 2:1–11; Giăng 4:46–54; Giăng 5:1–16; Mác 3:22, 23; Ma-thi-ơ 12:9–14; Giăng 5:16–47.*

Câu Gốc: “Đức Chúa Jê-sus đã làm trước mặt môn đồ Ngài nhiều phép lạ khác nữa, mà không chép trong sách này. Nhưng các việc này đã chép, để cho các người tin rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, tức là Con Đức Chúa Trời, và để khi các người tin, thì nhờ danh Ngài mà được sự sống” (*Giăng 20:30, 31*).

Tại sao Giăng viết về Đức Chúa Giê-su? Có phải ông chủ yếu muốn viết về các phép lạ của Đức Chúa Giê-su không? Hay sự dạy dỗ của Ngài? Đức Thánh Linh giúp Giăng giải thích lý do tại sao ông viết Phúc âm Giăng. Chắc chắn, người khác có thể viết nhiều về cuộc đời của Chúa Giê-su hơn Giăng đã viết (*Giăng 21:25*). Nhưng Giăng nói rằng những câu chuyện của ông sẽ giúp ta tin rằng Chúa Giê-su “là Đấng Cứu Thế”, Con Đức Chúa Trời. Khi ta có đức tin nơi Ngài, bạn và tôi sẽ có được sự sống đời đời nhờ danh Ngài” (*Giăng 20:30,31*). Tuần này ta sẽ nghiên cứu về một số phép lạ đầu tiên của Chúa Giê-su. Những phép lạ này bao gồm chuyện Chúa hóa nước thành rượu trong một tiệc cưới. Ta cũng sẽ hiểu về cách Ngài chữa lành một người bị bệnh nặng và sự chữa lành dành cho người đàn ông ở hồ Bê-tết-đá. Những phép lạ này cho ta thấu hiểu rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Trong tất cả những câu chuyện này, ta nhận thấy được tấm gương của những người biết tin cậy Chúa. Họ chính là tấm gương để khích lệ và mời gọi ta có đức tin nơi Đức Chúa Trời.

Việc nghiên cứu Kinh Thánh thường tập trung vào ý nghĩa của một từ hay một đoạn Kinh Thánh ngắn. Hãy xem xét những bối cảnh trực tiếp và những bối cảnh lịch sử. Tất cả những chi tiết này đều quan trọng. Nhưng đừng bỏ qua tổng thể của bức tranh khi xem xét những chi tiết. Cũng như tấm thảm Ba-tu có thể đưa ai đó đến cảnh tuyệt đẹp của núi rừng, thì sách Giăng cũng đưa ta về với đời sống và chức vụ của Đấng Christ, là Đấng sống đời đời, là Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát 5 tháng 10.*

Tiệc Cưới Tại Ca-na

Chúa Giê-su đã làm phép lạ đặc biệt nào ở Ca-na? Phép lạ này đã giúp cho những người bước theo Ngài tin vào Ngài như thế nào? Xin đọc **Giăng 2:1-11**.

Trong Giăng đoạn 2, Chúa Giê-su làm phép lạ đầu tiên của Ngài. Chúa đã biến nước thành rượu. Phép lạ này đã giúp những người theo Chúa Giê-su quyết định đi theo Ngài. Phép lạ này chưa là một dấu hiệu thuyết phục cho những người theo Chúa hiểu rằng Chúa Giê-su là Đấng đến từ Đức Chúa Trời. (Chắc chắn vào thời điểm đó những người theo Ngài chưa sẵn sàng hiểu rằng Chúa Giê-su chính là Đức Chúa Trời.)

Phép lạ cũng giúp những người theo Chúa Giê-su nhớ đến Môi-se. Môi-se là người lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng. Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se để đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập với nhiều “dấu kỳ phép lạ” (*đọc Phục truyền luật lệ Ký 6:22 và so sánh với 26:8*). (Có thể nói Môi-se chính là “vị cứu tinh” của dân Y-sơ-ra-ên.) Vì vậy, phép lạ đã giúp người Do Thái nhớ lại thời kỳ Chúa giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ ở Ai Cập. Sau này, Chúa hứa với Môi-se rằng Ngài sẽ sai một sứ giả đặc biệt đến với dân Ngài trong tương lai. Sứ giả này cũng giống như Môi-se. Chúa bảo dân Y-sơ-ra-ên vâng lời sứ giả đặc biệt này và sứ giả này chính là Chúa Giê-su.

Khi Môi-se dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Chúa đã trừng phạt Ai Cập bằng mười tai vạ. Tai vạ đầu tiên là Chúa đã biến nước sông Nile thành máu. Sông Nile rất quan trọng đối với người Ai Cập. Họ tôn thờ sông Nile giống như một vị thần. Tại Ca-na, Chúa Giê-su cũng làm phép lạ với nước. Nhưng Ngài biến nước thành rượu chứ không phải máu.

Nước đến từ sáu chậu nước. Nước này được sử dụng để thanh tẩy theo luật tôn giáo của người Do Thái. Những luật này cho thấy Chúa đã cứu con người khỏi tội lỗi như thế nào. Vì vậy, phép lạ Chúa Giê-su làm ở Ca-na đã giúp người Do Thái suy nghĩ đến lễ thật Kinh Thánh về sự cứu rỗi. Khi Giăng viết về Chúa Giê-su biến nước thành rượu, ông đã làm hai điều. (1) Giăng giúp con người nhớ lại cách Đức Chúa Trời đã giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi Ai Cập. Và (2), Giăng đã giúp con người hiểu rằng Ngài là Cứu Chúa của họ.

Người chủ tiệc nghĩ gì về nước mà Chúa Giê-su đã biến thành rượu? Ông ngạc nhiên. Rượu nho có vị tuyệt vời. Ông không biết Chúa Giê-su đã làm phép lạ. Ông cho rằng những người lo tiệc cưới đã để dành rượu nho ngon nhất cho đến cuối buổi tiệc cưới.

Thuật ngữ oinos trong tiếng Hy Lạp được dùng cho cả nước nho tươi và nước nho đã lên men (xem Từ Điển Kinh Thánh Cơ Đốc Phục Lâm, tr. 1177). Bà Ellen G. White nói rằng nước trái cây được tạo ra từ phép lạ không phải là rượu (xem “Tại Tiệc Cưới,” *The Desire of Ages*, tr. 149). Không còn gì phải nghi ngờ, những người biết sự việc đã xảy ra đều kinh ngạc về việc ấy.

Bạn tin theo Chúa Giê-su vì những lý do gì? Chúng ta đã được ban cho rất nhiều, phải không?

Phép lạ Thứ Nhì Của Đức Chúa Giê-su

Chúa Giê-su đã thực hiện nhiều phép lạ trong suốt khoảng thời gian Ngài sống trên đất. Những phép lạ ấy đã góp phần khích lệ người ta tin vào Ngài. Giảng viết lại những phép lạ này để người ta cũng tin vào Chúa Giê-su.

Hãy suy gẫm phép lạ thứ hai của Chúa trong Giảng 4:46-54. Tại sao Giảng liên kết phép lạ thứ hai với phép lạ thứ nhất mà Chúa Giê-su đã thực hiện tại tiệc cưới?

Giăng muốn người ta hiểu rằng các phép lạ của Chúa Giê-su sẽ giúp họ nhận biết Ngài là ai. Vì vậy, Giảng liên kết phép lạ thứ hai của Chúa Giê-su với phép lạ đầu tiên của Ngài. Sau đó, Giảng nói rằng, “Ấy là phép lạ thứ hai mà Đức Chúa Jê-sus đã làm, khi Ngài từ xứ Giu-đê trở về xứ Ga-li-lê” (Giăng 4:54).

Khi mới tìm hiểu về phép lạ của Chúa, ta có thể cho rằng câu trả lời của Chúa Giê-su dành cho quan thị vệ người Do Thái thật nhẫn tâm. Nhưng để ý rằng quan thị vệ này không chịu tin Chúa Giê-su cho đến khi Ngài chữa lành con trai ông. Chúa Giê-su hiểu điều gì trong lòng người này. Bệnh thuộc linh trong lòng người đàn ông này còn tệ hơn vấn đề khiến con trai ông bị bệnh. Lời của Chúa Giê-su đã chạm đến tấm lòng của ông. Ông hiểu rằng bệnh tâm linh của chính mình là nguyên nhân khiến con trai ông có thể phải mất mạng.

Phải hiểu rằng các phép lạ không bao giờ đủ để chứng tỏ cho ta biết Chúa Giê-su là Chúa Cứu Thế. Có những người đã làm các phép lạ trong quá khứ. Một trong số những người này là những sứ giả thực sự từ Chúa. Nhưng những sứ giả giả mạo cũng đã làm phép lạ. Các phép lạ chỉ cho ta thấy có một quyền lực nào đó mạnh mẽ hơn con người đang hành động. Phép lạ không có nghĩa là Chúa mới là Đấng thực hiện chúng. (Sa-tan cũng có thể làm “phép lạ,” phải không?)

Quan thị vệ xin Chúa Giê-su bày tỏ lòng thương xót và chữa lành cho con trai ông. Câu trả lời của Chúa Giê-su đã mang lại hy vọng cho ông. “Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy đi, con của người sống. Người đó tin lời Đức Chúa Jê-sus đã phán cho mình, bèn đi” (Giăng 4:50). Cụm từ “hãy đi, con của người sống” cho ta thấy điều gì đó sẽ xảy ra trong tương lai. Nhưng trong ngôn ngữ Hy Lạp, nó có nghĩa là một hành động đang xảy ra ngay bây giờ. Vì vậy, những từ ngữ này cho thấy lời hứa của Chúa Giê-su rất chắc chắn, đến mức Giảng có thể khẳng định như thể nó đã xảy ra rồi. Khi người cha quay về nhà vào ngày hôm sau, ông nhận thấy con sốt đã rời khỏi con trai vào cùng thời điểm mà Chúa Giê-su tuyên phán lời hứa của Ngài.

Câu chuyện này là một bằng chứng mạnh mẽ để ta tin vào Chúa Giê-su!

Nhiều người có thể làm các phép lạ ngày nay và nói rằng họ đến từ Đức Chúa Trời. Nhưng làm sao chúng ta biết khi nào một phép lạ là từ Chúa?

Phép lạ ở Hồ Bê-tết-đa

Phép lạ tiếp theo mà Giăng đề cập đến xảy ra tại Hồ Bê-tết-đa (Giăng 5:1-9). Người ta tin rằng một thiên sứ đã khiến nước trong ao chuyển động. Khi điều đó xảy ra, họ nghĩ rằng người bệnh đầu tiên xuống nước sẽ được chữa lành. Nhiều người hy vọng được chữa lành. Họ tụ tập ở gần hồ này, chờ được xuống nước. Khi Chúa Giê-su đi lên Giê-ru-sa-lem, Ngài đi ngang qua ao, và thấy đám đông đang đợi ở đó.

Bạn hãy tưởng tượng hình ảnh tất cả những người này đang chờ được chữa lành. Chắc chắn một số người trong số họ bị bệnh rất nặng.

Đọc Giăng 5:1-9. Bất cứ ai ở cạnh hồ đều muốn được khỏe lại. Vậy tại sao Chúa Giê-su lại hỏi người bại liệt có muốn được chữa lành không (Giăng 5:6)?

Câu trả lời của người bại giúp ta hiểu rằng ông muốn được chữa lành. Vấn đề là ông tìm kiếm sự chữa lành không đúng chỗ. Đáng tạo ra đôi chân của con người đang đứng ngay trước mặt ông.

“Chúa Giê-su không yêu cầu người bại đang đau đớn này phải bày tỏ đức tin vào Ngài. Nhưng Chúa truyền cho người bại một mệnh lệnh: “Hãy đứng dậy, vác giường người và đi”. Với đức tin, người bại tin lời Chúa Giê-su. Chân và tay của ông đã được bình phục. Người bại không nghi ngờ lời phán của Chúa Giê-su. Ông quyết định tuân theo mệnh lệnh Ngài. Tất cả các cơ bắp của người bại bắt đầu chuyển động. Ông đứng dậy một cách vững vàng. Người bại lúc này hiểu rằng mình đã được chữa lành... Chúa Giê-su không hề hứa với người bại này rằng Ngài sẽ giúp ông. Người bại có thể sẽ nghi ngờ và đánh mất cơ hội được chữa lành. Nhưng ông đã tin lời Chúa phán và hành động theo lời đó. Khi ông làm vậy, Chúa đã ban cho ông sức mạnh để đứng vững.” —Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 202, 203.

Sau đó, Chúa Giê-su gặp người bại này trong đền thờ, Chúa phán cùng người ấy rằng: “Kìa, người đã lành rồi, đừng phạm tội nữa, e có sự gì càng xấu xa xảy đến cho người chẳng” (Giăng 5:14). **Tội lỗi có thể gây ra bệnh tật không? Nếu có, hãy giải thích câu trả lời của bạn. Đồng thời, tại sao ta phải hiểu rằng không phải lúc nào tội lỗi cũng sẽ gây ra mọi bệnh tật trong đời sống ta?**

Những Tấm Lòng Cứng Cỏi

Dấu kỳ phép lạ không phải là bằng chứng cho thấy điều gì đó đến từ Chúa. Nhưng nếu phép lạ đến từ Chúa, mà ta lại từ chối thì ta đã phạm sai lầm nghiêm trọng.

Đọc Giăng 5:10-16. Ta có thể học được bài học gì từ lòng cứng cỏi của các nhà lãnh đạo Do Thái?

Chúa Giê-su vào đền thờ. Ở đó, Ngài gặp người mà Ngài đã chữa lành. Sau khi Chúa nói chuyện với ông, ông ta nói ngay với các nhà lãnh đạo Do Thái rằng Chúa Giê-su chính là Đấng đã chữa lành ông. Ta có thể nghĩ tin này sẽ khiến những người lãnh đạo ngợi khen Đức Chúa Trời. Nhưng chẳng phải vậy, họ có lý do khác liền, “Nhân đó dân Giu-đa bắt bớ Đức Chúa Jê-sus, vì có Ngài làm những sự ấy trong ngày Sa-bát” (Giăng 5:16). Do đó, họ lên kế hoạch để giết hại Chúa Giê-su.

Họ chỉ muốn một người bệnh được chữa lành vào ngày Sa-bát trong trường hợp khẩn cấp. Trường hợp người đàn ông bị liệt 38 năm. Do đó, đối với họ, việc chữa lành cho người bại này là không phải trường hợp khẩn cấp. Ngoài ra, Chúa Giê-su có thực sự cần thiết phải ra lệnh bảo người bại vác giường của mình vào ngày Sa-bát không? Nếu ai đó thực sự được Chúa ban quyền năng để thực hiện một phép lạ chữa lành kỳ diệu, thì người này có nên biết rằng việc vác giường về nhà vào ngày Sa-bát lại là trái với quy tắc tôn giáo của người Do Thái? Tại sao Chúa Giê-su làm những điều này? Ngài muốn giúp họ hiểu những lẽ thật Kinh Thánh quan trọng hơn những luật lệ do con người đặt ra. Có những trường hợp, luật lệ của loài người đã bóp nghẹt đức tin chân chính.

Đọc Giăng 9:1-16; Mác 3:22, 23; Ma-thi-ơ 12:9-14. Những câu chuyện này dạy gì về tấm lòng cứng cỏi của con người?

Tại họ có thể mù quáng đến vậy? Câu trả lời là vì họ có tấm lòng quá cứng cỏi. Họ tin một cách sai lầm rằng Đấng Cứu Thế sẽ giải thoát họ khỏi sự khống chế của người La Mã. Họ yêu thích quyền lực và từ chối không muốn để Chúa kiểm soát cuộc đời họ. Tất cả những điều này khiến họ bác bỏ lẽ thật Kinh Thánh rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế.

Lời cảnh báo của Chúa Giê-su là gì? Đọc Giăng 5:38-42. Ta có thể học được gì từ lời phán của Chúa? Điều gì có thể khiến ta mù quáng, không ý thức được chân lý của Kinh Thánh mà ta cần phải biết và áp dụng trong đời sống mình?

Lời Khẳng Định Của Đức Chúa Giê-su

Phép lạ Chúa Giê-su thực hiện tại hồ Bê-tết-đa cho Giăng cơ hội tuyệt vời để giải thích Chúa Giê-su thật sự là ai. Giăng viết phép lạ trong chín câu Kinh Thánh. Sau đó Giăng dùng thêm khoảng 40 câu nữa (*Giăng 5:19-47*) để nói về Đấng đã làm phép lạ.

Tại sao các nhà lãnh đạo Do Thái buộc tội Chúa Giê-su khi Ngài làm phép lạ trong ngày Sa-bát? Xin đọc Giăng 5:16-18.

Giăng 5:18 có vẻ kỳ lạ hoặc khiến ta phân vân. Tại sao? Bởi vì câu này dường như nói Chúa Giê-su đã vi phạm ngày Sa-bát. Nhưng nếu xét kỹ Giăng 5:16-18, ta hiểu Chúa Giê-su nói “việc làm” của Ngài trong ngày Sa-bát cho thấy mối tương giao giữa Ngài với Đức Chúa Cha. Chúa không có ngừng làm việc chỉ vì đó là ngày Sa-bát. Ngài vẫn luôn chăm gìn cho mọi sự được sống động và vận hành trên cả vũ trụ. Tương tự, Chúa Giê-su, với tư cách là Đức Chúa Trời, vẫn làm việc vào ngày Sa-bát. Họ tấn công Chúa Giê-su vì họ cho rằng Ngài vi phạm ngày Sa-bát và vì Ngài nói Đức Chúa Trời là Cha Ngài. Nếu Đức Chúa Trời là Cha của Chúa Giê-su thì Ngài cũng như là Đức Chúa Trời.

Đọc Giăng 5:19-47. Chúa đã nói gì để giúp các nhà lãnh đạo hiểu được Ngài thật sự là ai? Phép lạ của Ngài làm sáng tỏ lẽ thật Kinh Thánh như thế nào?

Chúa Giê-su giải thích việc làm của Ngài trong ba phần. Đầu tiên, Chúa giải thích mối tương giao chặt chẽ giữa Ngài với Đức Chúa Cha (*Giăng 5:19-30*). Ngài phán rằng Ngài và Chúa Cha hành động cùng nhau trong sự hiệp một trọn vẹn. Vì vậy, Chúa Giê-su và Đức Chúa Cha có cùng một quyền năng để phán xét và đánh thức kẻ chết (*Giăng 5:25-30*).

Thứ hai, Chúa Giê-su nêu tên bốn “nhân chứng” có thể ủng hộ những điều Ngài phán về chính Ngài: (1) Giăng Báp-tít (*Giăng 5:31-35*); (2) Các phép lạ của chính Chúa Giê-su (*Giăng 5:36*); (3) Đức Chúa Cha (*Giăng 5:37, 38*); và (4) Kinh Thánh (*Giăng 5:39*). Mỗi “nhân chứng” này khẳng định hoặc cho thấy Chúa Giê-su thật sự là ai.

Cuối cùng, trong *Giăng 5:40-47*, Chúa Giê-su chỉ cho các nhà lãnh đạo Do Thái thấy tội lỗi của họ. Chúa Giê-su so sánh công việc của Ngài với những hành động ích kỷ của họ. Ngài nói rằng luật pháp Môi-se sẽ xét xử họ (*Giăng 5:45-47*). Niềm hy vọng của họ và tương lai của họ là đến từ những lời hứa của Môi-se. Điều đáng buồn là họ không hiểu những lời Môi-se viết.

Làm sao ta có thể cẩn thận để không rơi vào cạm bẫy về niềm tin của mình nơi Đức Chúa Trời, khi ta không hoàn toàn đầu phục Đấng Christ, cho dù có những giáo lý đúng như thế nào? Dem câu trả lời của bạn vào lời Sa-bát.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Chúa Giê-su không hứa ban cho người bại bất kỳ sự trợ giúp thiêng liêng nào. Có thể là người đó đã bỏ lỡ cơ hội duy nhất để được chữa lành và dừng lại để nghỉ ngơi. Tuy nhiên, ông đã tiếp nhận lời của Chúa Giê-su, và khi làm vậy, ông đã được ban cho sức mạnh.

Ta có thể nhận được chữa lành tâm linh bởi cùng một đức tin. Tội lỗi khiến ta xa cách Chúa. Tâm linh ta bị tê liệt. Ta không thể sống một đời sống thánh khiết cũng như người bại liệt không thể bước đi được... Tất cả những ai đang buồn phiền và đang đấu tranh chống lại tội lỗi hãy nhìn lên. Đấng Cứu Thế đang cúi xuống với những người mà Ngài đã chuộc bằng chính huyết báu của mình. Đấng Cứu Thế phán với họ bằng tình yêu thương không thể diễn tả bằng lời: ‘Các con có muốn được chữa lành không?’ Chúa Giê-su muốn bạn hãy đứng dậy, Ngài muốn bạn được khỏe mạnh và bình an. Đừng chần chờ đến khi nào bạn cảm thấy bạn đã trở nên trọn vẹn. Hãy tin lời Ngài. Khi ấy những lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ được ứng nghiệm. Hãy dâng lòng bạn cho Chúa Giê-su. Hãy quyết định phục vụ Ngài. Khi bạn hành động theo lời phán của Ngài, Chúa sẽ ban cho bạn sức mạnh. Bạn có thói quen xấu nào không? Bạn có phải là nô lệ cho một thói quen khiến bạn giống như một tù nhân cả về tinh thần lẫn thể xác? Chúa Giê-su có thể cứu giúp bạn. Ngài muốn ban cho bạn sự tự do. Chúa Giê-su sẽ ban sự sống cho tâm hồn đã chết vì tội lỗi. Ê-phê-sô 2:1. Chúa Giê-su sẽ giải phóng người nô lệ, cho người đó thoát khỏi sự yếu đuối và bất hạnh. Ngài sẽ bẻ gãy xiềng xích tội lỗi.” —Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 203.

“Chúa Giê-su bác bỏ lời tuyên bố rằng Ngài đã phạm tội khi Ngài khẳng định rằng Ngài là Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su đã phán Ngài là Con Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su và Đức Chúa Trời hoàn toàn hiệp một: Chúa Giê-su và Đức Chúa Trời có cùng tình yêu thương, cùng một quyết định và mọi kế hoạch.” —*The Desire of Ages*, tr. 208.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đức tin mà người ta có nơi Chúa Giê-su đã giúp cho phép lạ chữa lành của Ngài được ứng nghiệm. Hành động của các nhà lãnh đạo Do Thái cho thấy lòng họ đầy nghi ngờ. Tại sao đặt những câu hỏi chân thành và lòng có sự hồ nghi thì không giống nhau? Tại sao rất quan trọng là ta phải biết hai điều này khác nhau?
2. Xem lại câu hỏi cuối cùng của ngày thứ Năm. Là những người Cơ Đốc Phục Lâm, tại sao ta phải cẩn thận với mối nguy hiểm này? Biết lẽ thật ngày Sa-bát, biết về tình trạng người chết... Nhưng tại sao biết những lẽ thật này không đủ để cứu ta? Điều gì cứu ta và bằng cách nào?
3. Hãy nghiên cứu kỹ Giăng 5:47. Ngày nay, nhiều người không tin rằng trận Lụt đã xảy ra. Họ không tin rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng bầu trời và trái đất trong sáu ngày. Những người này đang làm những gì mà Chúa Giê-su đã cảnh báo trong Giăng 5:47?

Chúa Giê-su Chính Là Đức Chúa Trời



Kinh Thánh Nghiên Cứu: *Giăng 6:1-15, Ê-sai 53:4-6, 1 Cô-rinh-tô 5:7, Giăng 6:26-36, Giăng 9:1-41, 1 Cô-rinh-tô 1:26-29, Giăng 11.*

Câu Gốc: “Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin ta thì không hề chết. Ngươi tin điều đó chẳng?” (*Giăng 11:25, 26*).

Kinh Thánh cho ta biết Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su và Chúa Cha đều là Chúa. Không ai dựng nên Chúa Giê-su. Không có bất kỳ ai ban cho Ngài sự sống.

Chúa Giê-su là Đấng đã dựng nên mọi thứ (*Giăng 1:1-3*). Ngài là Đấng hằng sống. Vì vậy Chúa Giê-su luôn hiện hữu. Khi đến trần gian, Chúa Giê-su đã trở thành một con người. Nhưng Ngài không bao giờ ngừng là Đức Chúa Trời. Vào những thời điểm đặc biệt, Chúa Giê-su đã phán những lời rõ ràng hoặc làm những phép lạ chứng tỏ Ngài là Đức Chúa Trời. Lễ thật về Chúa Giê-su của Kinh Thánh rất quan trọng đối với Giăng.

Ông kể về một số phép lạ hoặc lời phán của Chúa Giê-su để giúp ta hiểu rằng Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su cũng cho thấy lời Ngài là lễ thật qua việc Ngài thực hiện những phép lạ đầy quyền năng.

Tuần này ta sẽ nghiên cứu ba phép lạ lớn nhất của Chúa Giê-su. Những phép lạ này cho thấy Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời. Trong mỗi câu chuyện, có người không tin vào phép lạ. Những người khác không hiểu ý nghĩa của nó. Một số người đã từ bỏ Chúa Giê-su vì phép lạ. Những người khác thấy phép lạ và muốn giết Ngài. Nhưng một số người tin rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế mà Đức Chúa Trời đã hứa sai đến.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 12 tháng 10.*

Hóa Bánh Cho Hơn Năm Ngàn Người

Trong Giăng 6:4,5, Giăng kể Chúa Giê-su đã cho hơn 5,000 người ăn, vào lúc đó gần đến ngày Lễ Vượt Qua. Lễ Vượt Qua là một lễ kỷ niệm đặc biệt, là thời điểm người Do Thái nhớ lại Chúa đã cứu họ khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập. Chiên Con trong Lễ Vượt Qua chết thay cho mỗi con trai đầu lòng của người Do Thái. Sự hy sinh này cho thấy sự hy sinh trong tương lai của Chúa Giê-su vì tội lỗi chúng ta. Chúa Giê-su đã gánh chịu mọi đau khổ vì tội lỗi chúng ta trên thập tự giá. Ngài là Chiên Con chết thay cho ta. Ngài đã bị giết vì ta (*1 Cô-rinh-tô 5:7*).

“Ngài mang lấy hình phạt của tội lỗi và không thấy sự hiện diện của Cha Ngài cho đến khi lòng Ngài tan vỡ và lìa trần. Tất cả những sự hy sinh này chỉ để cứu chuộc tội nhân”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 476.

Đọc Giăng 6:1-14. Chúa Giê-su đã làm phép lạ gì? Những câu này cho ta thấy rằng Chúa Giê-su và Môi-se giống nhau về mặt nào? Ngoài ra, tại sao phép lạ này lại giúp dân chúng nhớ lại thời điểm Đức Chúa Trời giải phóng tổ phụ họ khỏi ách nô lệ ở Ai Cập qua chức vụ của Môi-se?

Trong Giăng 6:1-14, có nhiều điều quan trọng liên quan đến Chúa Giê-su giúp ta nhớ đến Môi-se trong thời kỳ Xuất Ê-díp-tô Ký. Đó là thời điểm Đức Chúa Trời giải phóng Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ ở Ai Cập. Lễ Vượt Qua (*Giăng 6:4*) kỷ niệm sự chạy thoát khỏi Ai Cập. Một số điều Chúa Giê-su thực hiện bao gồm: (1) Chúa Giê-su lên núi (*Giăng 6:3*). (Môi-se cũng đi lên núi Si-nai.) (2) Chúa Giê-su thử Phi-líp (*Giăng 6:5,6*). (Dân Y-sơ-ra-ên đã bị thử thách trong đồng vắng.) Chúa Giê-su cho hơn 5,000 người ăn chỉ với năm cái bánh. (Phép lạ này giúp người Do Thái nhớ đến phép lạ ma-na) Các môn đồ của Chúa Giê-su gom thức ăn thừa (*Giăng 6:12*). (Tương tự, dân Y-sơ-ra-ên đã góp nhặt ma-na) Các môn đồ của Chúa Giê-su góp nhặt 12 giỏ thức ăn thừa, bằng số của 12 chi phái Y-sơ-ra-ên. Người Do Thái nói Chúa Giê-su là tiên tri đến giữa thế gian (*Giăng 6:14*), một “tiên tri giống như Môi-se” đã được nói trước trong Phục truyền luật lệ Ký 18:15. Tất cả những điều này giúp người Do Thái hiểu rằng Chúa Giê-su như là Môi-se mới. Ngài đến để giải phóng con dân Ngài.

Giăng cho thấy Chúa Giê-su làm những phép lạ có ý nghĩa đặc biệt đối với người Do Thái. Các phép lạ của Chúa Giê-su cho dân sự thấy Ngài là ai. Các phép lạ của Ngài cho dân chúng thấy rằng Ngài là Đức Chúa Trời.

Đọc Ê-sai 53:4-7 và 1 Phi-e-rơ 2:24. Những câu Kinh Thánh này dạy lẽ thật tuyệt vời nào về Chúa Giê-su là Chiên Con của Đức Chúa Trời? Thần tánh của Ngài liên kết với lẽ thật này như thế nào, và tại sao đây là lẽ thật quan trọng nhất mà ta từng biết?

Ngài Chính Là Đấng Tiên Tri

Xin đọc Giăng 6:14,15,26-36. Người ta nghĩ gì về phép lạ này? Chúa Giê-su đã dùng phép lạ này như thế nào để có thể dạy dỗ dân chúng biết được Ngài thật sự là ai?

Người Do Thái mong đợi một Đấng Cứu Thế đến thế gian và cứu họ khỏi Vương quốc La Mã. Hai trong số những việc khó khăn nhất mà một vị tướng phải làm trong chiến tranh là nuôi quân và chăm sóc những người lính bị thương. Chúa Giê-su đã làm nhiều phép lạ, điều này cho thấy Ngài có thể nuôi cả một đạo quân lớn và chăm sóc bất cứ ai bị thương hoặc tử vong. Nhưng Ngài không đến để gây dựng quân đội hay chăm sóc những người lính bị thương hoặc tử trận. Khi Chúa Giê-su cho hơn 5,000 người ăn, Ngài muốn con người hiểu rằng Ngài chính là Bánh Sự Sống. Phép lạ ấy để bày tỏ rằng chính Đức Chúa Trời đã giáng thế. “Đức Chúa Giê-su phán rằng: ‘Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói’ ” (Giăng 6:35).

Khi đề cập đến bánh sự sống này, ta có để ý rằng nó bắt đầu bằng từ “Ta là” như thế nào không? Lời loan báo này là lời loan báo đầu tiên trong bảy lời loan báo mà Chúa Giê-su đã nói về chính Ngài trong Sách Giăng bằng cách bắt đầu bằng cụm từ “Ta là”. Cả bảy lời khẳng định đều nhắc đến “Ta là”, qua đó ta thấy có một ý nghĩa đặc biệt về lẽ thật Chúa Giê-su là ai. Ta hãy nghiên cứu kỹ hơn bảy lời khẳng định “Ta là”. Chúa Giê-su phán, (1) “Ta là bánh của sự sống” (Giăng 6:35); (2) Chúa Giê-su tuyên bố: “Ta là sự sáng của thế gian” (Giăng 8:12); (3) Chúa Giê-su cũng phán: “Ta là cái cửa” (Giăng 10:7, 9); (4) Chúa Giê-su phán: “Ta là người chăn hiền lành” (Giăng 10:11, 14); (5) Chúa Giê-su phán: “Ta là sự sống lại và sự sống” (Giăng 11:25); (6) Chúa Giê-su phán: “Ta là Đường Đi, Lẽ Thật và Sự Sống” (Giăng 14:6); (7) Cuối cùng, Chúa Giê-su phán: “Ta là gốc nho thật” (Giăng 15:1). Mỗi hình ảnh ẩn dụ trong bảy câu này giúp ta hiểu một lẽ thật quan trọng trong Kinh Thánh về Chúa Giê-su. Ngoài ra, ẩn dụ “Ta là...” giúp chúng ta nhớ đến Xuất Ê-díp-tô Ký 3. Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài cho Môi-se rằng Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng TA LÀ (so sánh với Giăng 8:58). Chúa Giê-su là Đấng TA LÀ.

Điều đáng buồn là những người thời Chúa Giê-su không hiểu lẽ thật quan trọng này của Kinh Thánh.

“Những tấm lòng bất mãn của họ tự hỏi Chúa Giê-su có thể thực hiện nhiều phép lạ như họ đã chứng kiến, nhưng tại sao Ngài không ban sức khỏe, sức mạnh, và sự giàu có cho dân sự Ngài, giải phóng họ khỏi những kẻ áp bức và ban cho họ quyền năng cũng như sự tôn trọng? Việc Ngài xưng là Đấng đến từ Đức Chúa Trời, nhưng từ chối làm vua của Y-sơ-ra-ên, là một sự mâu nhiệm mà họ không thể nào thấu hiểu. Sự từ chối của Ngài đã bị hiểu sai. Nhiều người cho rằng Ngài không dám khẳng định lời tuyên bố của mình vì chính Ngài đang nghi ngờ thần tánh trong chức vụ của Ngài. Vì vậy lòng họ đã đóng lại, và hạt giống mà Sa-tan gieo vào trong họ đã sanh ra sự nghi ngờ và chối bỏ.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 385.

Làm thế nào ta có thể tránh để đùng bị cuốn hút vào những điều thuộc về vật chất mà ảnh hưởng đến tâm linh?

Chữa Lành Người mù: Phần 1

Xin đọc Giăng 9:1-16. Các môn đồ của Chúa Giê-su nghĩ điều gì đã khiến người đàn ông này bị mù? Chúa Giê-su đã nói gì để họ nhận biết sự hiểu lầm của mình?

Các môn đồ nghĩ rằng một người mắc bệnh là do đã phạm tội. Một số câu chuyện trong Cựu Ước đã giúp những người theo Chúa nghĩ ý tưởng này luôn đúng (*Xuất Ê-díp-tô Ký 20:5; 2 Các vua 5:15-27; 2 Các vua 15:5; 2 Sử ký 26:16-21*). Nhưng câu chuyện về Gióp lẽ ra phải giúp những người theo Chúa Giê-su nhớ rằng tội lỗi của một người không phải lúc nào cũng gây nên bệnh tật.

Chúa Giê-su cho họ thấy những ý tưởng sai lầm của họ. Ngài chẳng hề nói rằng không có mối liên hệ nào giữa tội lỗi và đau khổ. Nhưng Chúa nói đôi khi nỗi đau khổ của một người không đến từ bất cứ điều gì họ đã làm sai. Trong trường hợp này, mục đích cao hơn của Đức Chúa Trời là Danh Chúa được vinh hiển qua sự chữa lành. Câu chuyện về người mù giúp ta nhớ lại câu chuyện trong Sáng Thế Ký là lúc Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Trong Sáng thế Ký 2:7, Chúa dựng nên con người đầu tiên từ bụi đất. Tương tự, Chúa Giê-su dùng đất sét để chữa lành mắt của người mù từ trong lòng mẹ.

Trong các sách Ma-thi-ơ, Mác và Lu-ca, những câu chuyện về phép lạ đều có những phần giống nhau: (1) tác giả cho ta biết bệnh tật cần được chữa lành. (2) Người cần được chữa lành phải đến với Chúa Giê-su. (3) Chúa Giê-su chữa lành người bệnh. Và (4) người bệnh ngợi khen Chúa vì sự chữa lành. Và nhiều khi, những người khác nhìn thấy sự chữa lành cũng ca ngợi Chúa. Trong Giăng 9, Giăng kể câu chuyện có bốn phần của phép lạ. Rồi Giăng cho ta hiểu thêm một điều nữa: Đó là ý nghĩa của phép lạ. Ý nghĩa trở thành phần quan trọng nhất của câu chuyện. Người được chữa lành và những người lãnh đạo tôn giáo có cuộc thảo luận nổi bật này xoay quanh hai cặp tương phản đan xen của việc chữa lành: tội lỗi/việc làm của Đức Chúa Trời, mù/sáng mắt.

Mãi đến chương 9, câu 14, Giăng mới cho biết Chúa Giê-su đã chữa lành người mù vào ngày Sa-bát. Họ buộc tội Chúa Giê-su vi phạm ngày Sa-bát. Họ tin Chúa Giê-su không đến từ Đức Chúa Trời vì Ngài đã không giữ ngày Sa-bát là ngày thánh. Nhưng những người khác lại nghĩ rằng không có tội nhân nào có thể làm được những phép lạ như Chúa Giê-su đã làm. Người mù thực sự nhìn thấy Chúa Giê-su là ai. Nhưng các nhà lãnh đạo thì “mù” và không thể chấp nhận Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời.

Câu chuyện này cho ta thấy sự nguy hiểm nào của sự mù quáng bởi niềm tin và truyền thống, là điều khiến ta có thể bỏ qua lẽ thật quan trọng ngay trước mắt mình?

Chữa Lành Người Mù: Phần 2

Đọc Giăng 9:17-34. Các nhà lãnh đạo Do Thái đã hỏi người mù sau khi được chữa lành những câu hỏi gì? Người mù trả lời thế nào?

Giăng 9:17-34 là phần duy nhất mà Chúa Giê-su không đích thân xuất hiện trong câu chuyện. Nhưng những người trong câu chuyện đang nói về Chúa Giê-su! Câu chuyện của người mù bắt đầu bằng câu hỏi mà các môn đồ của Chúa đặt ra. Họ muốn biết liệu tội lỗi của người mù hay tội lỗi của cha mẹ anh ta đã gây ra sự mù lòa (*Giăng 9:2*). Tương tự, tội lỗi cũng là chủ đề được thảo luận trong phần này của câu chuyện. Họ cho rằng Chúa Giê-su là tội nhân vì Ngài chữa lành vào ngày Sa-bát (*Giăng 9:16,24*). Họ nói dối về sự thật người mù được chữa lành. Họ nói với người mù rằng: “Cả mình người sanh ra trong tội lỗi.” (*Giăng 9:34*).

Bạn có thấy mọi thứ trong câu chuyện đảo ngược như thế nào? Người mù bây giờ bắt đầu “nhìn” được nhiều hơn. Ông được nhìn tận mắt và hiểu thêm nhiều điều. Trong khi họ lại từ chối nhìn thấy hoặc không tin Chúa Giê-su. Họ ngày càng trở nên “mù quáng” trong sự hiểu biết về Chúa Giê-su (*Giăng 9:16*). Vì vậy, họ không thể hiểu Ngài từ đâu đến (*Giăng 9:29*).

Giăng dùng câu chuyện này giúp ta biết Chúa Giê-su là ai. Giăng cho ta biết Chúa là “Ánh sáng của thế gian” (*Giăng 9:5 và 8:12*). Ngài cũng là Đấng mầu nhiệm. Câu chuyện này làm sáng tỏ những thắc mắc về Chúa Giê-su, Ngài là ai? Ngài từ đâu đến? Ngài đến thế gian này để làm công việc gì (*Giăng 9:12, 29; so sánh với 1:14*). Giăng cũng nói về Môi-se trong chương này (*Giăng 9:28,29; so sánh với 5:45, 46 và 6:32*). Cuối cùng, Giăng giải thích cảm nhận của đám đông về Chúa Giê-su. Một số người yêu thích tội lỗi hơn lẽ thật Kinh Thánh. Những người khác chấp nhận Chúa Giê-su bằng đức tin (*Giăng 9:16-18, 35-41; so sánh với 1:9-16; 3:16-21; và 6:60-71*).

Các nhà lãnh đạo Do Thái mù quáng về mặt thuộc linh. Đáng lẽ họ phải là những người đầu tiên tin nhận Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế.

“Người ta chẳng bao giờ nghe nói có ai mở mắt kẻ mù từ thuở sanh ra. Nếu người nầy chẳng phải đến từ Đức Chúa Trời, thì không làm gì được hết” (*Giăng 9:32,33*). Những nhà lãnh đạo tôn giáo, những người dẫn dắt thuộc linh, lẽ ra phải là những người đầu tiên nhận ra Chúa Giê-su và tin nhận Ngài là Đấng Mê-si. Nhưng họ từ chối tất cả những bằng chứng mạnh mẽ mà Chúa gửi đến cho họ. Họ không thể nhìn thấy lẽ thật. Hoặc có thể, họ thực sự không muốn nhìn thấy nó. Câu chuyện này là một lời cảnh báo quan trọng về lòng của ta có thể nghi ngờ và khiến ta không tin theo lẽ thật.

Bạn hiểu nguyên tắc quan trọng nào trong 1 Cô-rinh-tô 1:26-29. Nguyên tắc này áp dụng cho ngày nay như thế nào?

La-xa-rơ Được Phục Sinh

Giăng 11 có nhiều tin buồn. La-xa-rơ, bạn thân của Chúa Giê-su, bị bệnh (*Giăng 11:19,31,33*). Các chị em của La-xa-rơ buồn, vì nếu Chúa đến sớm La-xa-rơ đã không chết (*Giăng 11:21,32*). Câu chuyện còn buồn hơn vì Chúa Giê-su đã khóc (*Giăng 11:35*).

Chúa Giê-su trì hoãn hai ngày trước khi bắt đầu cuộc hành trình đến La-xa-rơ (*Giăng 11:6*). Chúa phán một điều đáng ngạc nhiên. Ngài phán rằng Ngài rất vui vì đã không đến La-xa-rơ sớm hơn (*Giăng 11:14,15*). Chúa Giê-su không quan tâm đến La-xa-rơ sao? Tất nhiên là Ngài quan tâm! Nhưng Chúa vui mừng vì sự chậm trễ sẽ là cơ hội để Ngài bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời và tôn vinh Danh Đức Chúa Trời.

Khi Chúa Giê-su đến nhà La-xa-rơ, ông đã chết được bốn ngày (*Giăng 11:17-27*). Sau bốn ngày, xác của La-xa-rơ đã thối rữa. Ma-thê nói với Chúa: “Lạy Chúa, đã có mùi, vì người nằm đó bốn ngày rồi” (*Giăng 11:39*). Chắc chắn sự chậm trễ của Chúa Giê-su đã giúp cho phép lạ đánh thức La-xa-rơ từ cõi chết trở nên thuyết phục và đáng kinh ngạc hơn. Chúa Giê-su sắp đánh thức một xác chết đang thối rữa. Người Do Thái còn cần thêm bằng chứng gì nữa để khẳng định rằng Chúa Giê-su chính là Đức Chúa Trời?!

Chúa Giê-su cũng chính là Đức Chúa Trời, là Đấng tạo dựng nên sự sống. Vì thế, Ngài có quyền trên sự chết. Chúa Giê-su dùng cái chết của La-xa-rơ để dạy cho người Do Thái một lẽ thật quan trọng trong Kinh Thánh về chính Ngài: “Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin ta thì không hề chết” (*Giăng 11:25,26*).

Chúa Giê-su đã làm gì để khẳng định lời phán của Ngài trong Giăng 11:25, 26? Đọc Giăng 11:38-44 để có câu trả lời.

Chúa Giê-su bày tỏ Ngài là Sự sáng cho mọi người (*Giăng 8:12; 9:5*) khi Ngài ban ánh sáng cho người mù (*Giăng 9:7*). Tương tự, khi Chúa Giê-su đánh thức La-xa-rơ từ cõi chết (*Giăng 11:43,44*), Ngài cho thấy rằng Ngài là Sự Sống Lại (Đấng đánh thức mọi người từ cõi chết) và Ngài là Sự Sống (*Giăng 11:25*). Phép lạ này, hơn bất kỳ phép lạ nào khác, cho thấy Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời, Đấng ban sự sống. Phép lạ khẳng định ý tưởng của Giăng rằng Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời. Khi ta tin vào Ngài, Ngài sẽ ban cho ta sự sống đời đời (*Giăng 20:30,31*). Đáng buồn thay, phần cuối của câu chuyện này là một điều kỳ lạ (*Giăng 11:45-54*). Chúa Giê-su đã bày tỏ rõ ràng Ngài có thể đánh thức người chết. Vậy làm sao các nhà lãnh đạo Do Thái có thể nghĩ rằng họ có thể ngăn cản Chúa Giê-su nếu họ giết Ngài? Thật là một hành động ngu xuẩn của con người khi chống đối lại sự khôn ngoan và quyền năng của Đức Chúa Trời!

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc thêm sách của Ellen G. White, “The Crisis in Galilee,” trang 383–394; “Lazarus, Come Out,” tr. 524–536; và “Priestly Plottings,” tr. 537–542, *The Desire of Ages* cũng có chép như sau:

“Đời sống của Chúa Giê-su mang lại sự sống cho con người ở trên đất. Sự sống này ở trong lời của Chúa Giê-su. Bằng lời phán của Ngài, Chúa Giê-su đã chữa lành bệnh tật và ra lệnh cho ma quỷ phải lui khỏi thân thể con người. Bởi lời phán của Ngài, Chúa Giê-su đã ra lệnh cho biển phải yên lặng và đánh thức kẻ chết. Dân chúng thấy Chúa phán dạy một cách đầy quyền năng. Ngài phán lời của Đức Chúa Trời giống như cách Đức Chúa Trời sử dụng các sứ giả đặc biệt trong Cựu Ước để nói chuyện với dân Ngài. Toàn bộ Kinh Thánh cho ta hiểu về Chúa Giê-su. Đấng Cứu Rỗi muốn những người theo Ngài đặt đức tin vào Kinh Thánh. Khi Chúa Giê-su rời khỏi họ và trở về thiên đàng, những người theo Ngài cần tin cậy vào Kinh Thánh. Họ phải sống như Chúa Giê-su đã sống. Họ phải sống bởi ‘mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời’ Ma-thi-ơ 4:4.

“Thức ăn bồi bổ thân thể ta. Tương tự, Kinh Thánh hỗ trợ đời sống tâm linh ta. Mỗi người phải được dưỡng linh bằng Kinh Thánh. Ta phải tự ăn để nuôi dưỡng chính thân thể mình được khỏe mạnh. Tương tự, ta phải tự đọc Kinh Thánh. Ta không đạt được gì khi ỷ lại vào tâm trí của người khác. Mỗi người phải cẩn thận nghiên cứu Kinh Thánh. Ta phải cầu xin Chúa ban Đức Thánh Linh để giúp ta hiểu những gì lời Ngài muốn phán dạy ta”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 390.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đức tin mà người ta có trong Chúa Giê-su đã giúp cho phép lạ chữa lành của Ngài được ứng nghiệm. Hành động của các nhà lãnh đạo Do Thái cho thấy lòng họ đầy nghi ngờ. Tại sao đặt những câu hỏi chân thành và lòng có sự hồ nghi thì không giống nhau? Tại sao rất quan trọng là bạn phải biết hai điều này khác nhau?
2. Xem lại câu hỏi cuối cùng của ngày thứ Năm. Là những người Cơ Đốc Phục Lâm, tại sao ta phải cẩn thận với mối nguy hiểm này? Biết lẽ thật ngày Sa-bát, biết về tình trạng người chết... Nhưng tại sao biết những lẽ thật này không đủ để cứu ta? Điều gì cứu ta và bằng cách nào?
3. Hãy nghiên cứu kỹ Giăng 5:47. Ngày nay, nhiều người không tin rằng trận Lụt đã xảy ra. Họ không tin Chúa đã tạo dựng bầu trời và trái đất trong sáu ngày. Những người này đang làm những gì mà Chúa Giê-su đã cảnh báo trong Giăng 5:47?

Giới Thiệu Sách Giảng



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giăng 1:1–5, Sáng thế Ký 1:1, Giăng 1:9–13, Giăng 3:16–21, Giăng 9:35–41, Ma-thi-ơ 7:21–23, Giăng 17:1–5.*

CÂU GỐC: “**Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời**” (*Giăng 1:1*).

Trong bài học 1, ta bắt đầu nghiên cứu với phần kết thúc của sách Giảng. Phần kết thúc này giải thích lý do Giảng được soi dẫn để viết Kinh Thánh. Bài học tuần này sẽ quay trở lại phần đầu của sách Giảng. Nội dung đầu tiên của sách hoặc thư tín, các tác giả của Kinh Thánh Tân Ước thường cho ta biết về các chủ đề mà họ sẽ trình bày. Ở phần mở đầu của sách, Giảng cũng cho biết ông sẽ nói về chủ đề chính của sách. Các chủ đề ấy bao gồm những lẽ thật Kinh Thánh về Chúa Giê-su. Những lẽ thật này trình bày thời gian trước khi Chúa dựng nên trời đất.

Những lẽ thật Kinh Thánh này giúp ta nghiên cứu lời của Ngài, hiểu được những điều mâu nhiệm về Chúa Giê-su mà những người trong câu chuyện không hiểu được vào thời điểm đó. Ta có thể thấu hiểu những chủ đề chính mà Giảng muốn trình bày khi ông kể về Chúa Giê-su.

Bài học tuần này sẽ bắt đầu với phần giới thiệu về sách Giảng (*Giăng 1:1–18*). Phần giới thiệu sẽ cho ta một danh sách các chủ đề quan trọng nhất mà Giảng sẽ nhấn mạnh trong Phúc âm. Và sau đó, ta sẽ nghiên cứu lại những chủ đề này trong các phần khác của sách Giảng.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 19 tháng 10.*

“Ban Đầu Có Ngôi Lời”

Đọc Giăng 1:1-5. Những câu này giúp ta hiểu thêm gì về Ngôi Lời, Chúa Giê-su?

Giăng bắt đầu phúc âm bằng cách kể về sự hiện diện của Chúa Giê-su, ông mở đầu bằng lẽ thật quan trọng như: “Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời” (*Giăng 1:1*). Câu gốc đặc biệt này ẩn chứa một ý tưởng rất sâu sắc và vô cùng quan trọng về Chúa Giê-su. Là con người, ta khó có thể hiểu hết ý tưởng sâu sắc này, nhưng ta phải nhờ sức Chúa để cố gắng hiểu được ý nghĩa quan trọng ở trong đó.

Điều đầu tiên mà Giăng muốn nhấn nhủ trong câu này là gợi ý cho ta về thời điểm Đức Chúa Trời tạo dựng trời đất. Giăng bắt đầu viết phúc âm bằng những lời giống như Sáng thế Ký đã bắt đầu: “Ban đầu” (*đọc Sáng thế Ký 1:1; Giăng 1:1*). Ta biết rằng Ngôi Lời, là Chúa Giê-su, đã có trước khi Đức Chúa Trời tạo dựng nên bất cứ điều gì. Vì vậy, sứ đồ Giăng nói rằng Chúa Giê-su luôn hiện diện với Đức Chúa Cha ngay từ thuở ban đầu.

Tiếp theo, Giăng cho biết “Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời”. Trong Giăng 1:18, Giăng nói: “Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết”. Câu này giúp ta hiểu rằng Chúa Giê-su và Đức Chúa Cha rất gần gũi.

Sau đó Giăng nói: “Ngôi Lời là Đức Chúa Trời” (*Giăng 1:1*). Làm thế nào Chúa Giê-su, Ngôi Lời, có thể ở với Đức Chúa Trời và đồng thời là Đức Chúa Trời? Ta có thể tìm ra câu trả lời cho câu hỏi của mình khi hiểu được ý nghĩa quan trọng trong tiếng Hy Lạp. Ngôn ngữ Hy Lạp không có mạo từ bất định để chỉ số ít là “a/an” như trong Anh ngữ. Nhưng tiếng Hy Lạp có mạo từ xác định là “the” như trong Anh ngữ. Khi Giăng viết “the” trước một từ, ông cho ta biết rằng ông đang xác định một người hoặc vật nào đó chứ không phải bất kỳ người hay vật nào. Trong Giăng 1:1, Giăng viết từ “the” trong tiếng Hy Lạp trước “Ngôi Lời”. Vì vậy, từ “the” nhắc nhở ta hãy chú ý cẩn thận đến người đặc biệt mà Giăng nói đến.

Trong câu “Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời”, Giăng viết mạo từ “the” trước từ “Đức Chúa Trời”. Giăng muốn ta biết rằng ông đang nói về Đức Chúa Cha. Nhưng khi Giăng viết “và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời” bằng tiếng Hy Lạp, Giăng không viết từ “the” trước danh xưng “Đức Chúa Trời”. Đó là vì bây giờ Giăng đang nói về Chúa Giê-su. Chúa Giê-su không phải là Đức Chúa Cha. Nhưng Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời, Ngôi Hai của Đức Chúa Trời. Ba ngôi Đức Chúa Trời bao gồm cả ba Đấng hiệp Một: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh.

Trong Giăng 1:3,4, ông cho ta biết Chúa Giê-su là Đấng đã dựng nên muôn loài vạn vật.

“Từ thuở đời đời, Chúa Giê-su Christ đã là một với Chúa Cha; Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời, hình ảnh của sự vĩ đại và uy nghi của Ngài, ‘sự chói sáng của vinh hiển Ngài.’”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 19.

Tại sao thần tính trọn vẹn của Đấng Christ là phần quan trọng trong thần học? Nếu Chúa Giê-su chỉ là tạo vật, thì ta sẽ mất điều gì? Đem câu trả lời của bạn vào lớp Sa-bát và chuẩn bị thảo luận tại sao thần tính đời đời của Đấng Christ rất quan trọng cho đức tin của ta.

Ngôi Lời Trở Nên Xác Thịt

Đọc Giăng 1:1-3,14. Những câu này cho ta biết Chúa Giê-su đã làm gì? Tại sao lễ thật Kinh Thánh này lại quan trọng đến vậy?

Giăng không bắt đầu sách phúc âm bằng cách kể về cuộc đời của Chúa Giê-su hay là danh xưng của Ngài. Giăng cũng không bắt đầu với chủ đề về công việc cứu rỗi của Chúa Giê-su. Giăng bắt đầu bằng từ *logos*, có nghĩa là “Ngôi Lời”. Vào thời Giăng, các nhà triết học Hy Lạp sử dụng từ *logos* để nói về khoa học tư duy và tất cả các quy tắc quan trọng của nó.

Nhà triết học Hy Lạp Plato đã dạy rằng cuộc sống diễn ra ở hai nơi. Một nơi là thiên đàng, là nơi mọi thứ đều hoàn hảo và không có gì thay đổi. Nơi thứ hai là trên đất này, nơi mọi thứ đều thay đổi và không có gì là hoàn hảo. Một số nhà triết học vào thời Kinh Thánh nói rằng *logos* là một nơi nằm giữa những điều hoàn hảo trên trời và những điều dễ hư mất ở trên đất. Giăng sử dụng từ *logos* theo cách hoàn toàn khác với Plato. Giăng nói lễ thật, hay *logos*, không phải là một ý tưởng tâm linh nào đó khó hiểu. Ngoài ra, *logos* không phải là một nơi nào đó nằm giữa trời và đất.

Đối với Giăng, *logos* là một Đấng toàn năng: Là Chúa Giê-su Christ. Ngài đã trở thành người và sống giữa chúng ta (*Giăng 1:4*).

Giăng cũng tin rằng *logos* là Lời Chúa, hay Kinh Thánh. Quan trọng hơn, Đức Chúa Trời giao tiếp với chúng ta. Ngài tỏ mình ra cho mọi người một cách tuyệt diệu nhất: Chúa Giê-su đã trở thành người và sống với chúng ta (*Giăng 1:14*). Sách Giăng kể về cuộc đời Chúa Giê-su, *logos* bày tỏ cho ta hiểu về Đức Chúa Trời hằng hữu, Đấng không bị giới hạn bởi thời gian và không gian. Ngài là Đức Chúa Trời luôn hành động và giao tiếp với con người một cách đặc biệt. Từ *logos* cho ta hiểu rằng Chúa hằng sống đã trở thành con người, một người có thân thể như ta. Trong *Giăng 1:14*, ông nói *logos* hay “Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta” (*Giăng 1:14*). Từ này được viết là “ở giữa” có nghĩa là “dụng lều”. Giăng sử dụng Hy ngữ để giúp ta nhớ đến Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8. Trong câu này, Đức Chúa Trời bảo dân Y-sơ-ra-ên dựng nên một nơi thờ phượng giống như cái lều (Đền Tạm) và Đức Chúa Trời có thể ngự và sống với dân Ngài. Tương tự, Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời, sống trong thân xác con người. Ngài giấu vinh quang của Ngài trong xác thịt con người để mọi người có thể gặp Ngài khi Ngài còn ở trên đất.

Chúa là Đấng đã dựng nên chúng ta, chính Ngài đã trở thành một người như chúng ta và sống với chúng ta. Ô! Điều này cho bạn biết gì về tình yêu thương của Chúa dành cho nhân loại?

Vâng Theo Hoặc Chống Đối Ngồi Lờ

Đọc Giăng 1:9-13. Trong những câu này, Giăng nói gì về cách con người suy nghĩ và cảm nhận về Chúa Giê-su?

Giăng 1:1-18 là phần giới thiệu về sách Giăng, là sách kể về cuộc đời của Chúa Giê-su. Giăng 1:1-18 cho biết Chúa Giê-su là ai. Những câu này cũng cho ta biết người thời đó nghĩ và cảm nhận thế nào về Chúa Giê-su. Giăng cũng gọi Chúa Giê-su là “Ánh sáng thật” (*Giăng 1:9*). Chúa Giê-su giống như ánh sáng vì lời Ngài chiếu soi tâm hồn và tâm trí con người. Chúa Giê-su giống như ánh sáng giúp ta hiểu được Kinh Thánh. Như C. S. Lewis đã viết, “Tôi tin vào Cơ Đốc giáo giống như cách tôi tin mặt trời mọc vì tôi thấy mặt trời mọc. Khi mặt trời mọc, ánh sáng của nó giúp tôi nhìn thấy mọi thứ khác.” — “Is Theology Poetry?” (Nhà xuất bản Đại học Samizdat, 2014), tr. 15, xuất bản năm 1944. Ngoài ra, hãy đọc Giăng 1:9 thực sự muốn nói gì. Ánh sáng đến với con người. Nhưng không phải ai cũng đón nhận ánh sáng. Ta sẽ tìm hiểu trong bài học ngày mai, một trong những ý tưởng quan trọng nhất của sách Giăng là cách người ta tin nhận hay từ chối Chúa Giê-su. Ý tưởng đó bắt đầu ngay tại đây trong Giăng chương 1. Sự thật đáng buồn là Đấng Cứu Rỗi đã đến với dân Ngài, dân Do Thái. Nhưng nhiều người không tin nhận Ngài là Đấng Cứu Rỗi.

Trong Rô-ma 9-11, Phao-lô nói điều tương tự: nhiều người Do Thái đã từ chối Chúa Giê-su. Nhưng ở phần kết luận, Phao-lô nhắc đến một tin vui. Phao-lô nói nhiều người Do Thái, cùng với những người không phải Do Thái, sẽ tin nhận Chúa Giê-su là Cứu Chúa của họ. Phao-lô cảnh báo những người không phải Do Thái đừng khoe khoang về việc tiếp nhận Chúa Giê-su, như thể họ tốt hơn người Do Thái. Sứ đồ Phao-lô nói: “Nếu chính người đã bị cắt khỏi cây ô-li-ve hoang thuận tánh mình, mà được tháp vào cây ô-li-ve tốt nghịch tánh, thì hưởng chi những kẻ ấy là nhánh nguyên sẽ được tháp vào chính cây ô-li-ve mình!” (*Rô-ma 11:24*).

Tương tự, Giăng nói rằng tất cả những người tin nhận Chúa Giê-su là Đấng Cứu Rỗi của họ, thì sẽ trở thành con của Đức Chúa Trời. Ta trở thành con cái của Chúa khi ta tin Ngài. (*Đọc Giăng 1:12,13*).

Ý tưởng này kết nối phần giới thiệu của Giăng về Chúa Giê-su với phần cuối của sách Giăng. Trong Giăng 20:31 cho biết lý do tại sao ông viết sách này: Để mọi người tin rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế, Con Đức Chúa Trời, và khi họ tin, họ sẽ nhận được sự sống đời đời bởi danh Ngài.

Cuộc sống của bạn được thay đổi thế nào khi trở thành con cái Đức Chúa?

Các Chủ Đề Chính - Tin Nhận/Từ Chối

Đọc Giảng 3:16-21; 9:35-41; và 12:36-46. Những câu này cho ta thấy cùng một ý tưởng về việc tin nhận/từ chối Chúa Giê-su mà ta đã thấy trong phần giới thiệu sách Giảng về cuộc đời Chúa Giê-su như thế nào?

Trong sách Giảng, có hai nhóm người: (1) những người tin Chúa Giê-su và tin nhận Ngài là Đấng Cứu Rỗi, và (2) những người chọn không tin Ngài.

Những người theo Chúa Giê-su thuộc nhóm thứ nhất. Ni-cô-đem (người chậm tin), người nữ bên giếng và người mù bẩm sinh cũng vậy. Nhóm thứ hai là những người Pha-ri-si, một nhóm các nhà lãnh đạo tôn giáo và các thầy tế lễ thượng phẩm, là những nhà lãnh đạo tôn giáo hàng đầu của người Do Thái. Nhóm này cũng bao gồm một trong những người đã theo Chúa Giê-su, Giu-đa, và những người đã chứng kiến Chúa làm phép lạ cho hơn 5,000 người ăn.

Giảng không dùng chữ “đức tin” hay “niềm tin” (Hy ngữ *pistis*) ở bất kỳ nơi nào trong sách Giảng khi kể về cuộc đời Chúa Giê-su. Nhưng Giảng sử dụng chữ “tin” (Hy ngữ *pisteuo*) 98 lần! Chữ này được dùng trong Tân Ước 241 lần. Vì vậy, ta có thể thấy động từ “tin” là một ý tưởng rất quan trọng trong sách Giảng. Tại sao ông sử dụng động từ “tin” mà không phải là danh từ “đức tin” hay “niềm tin”? Có lẽ Giảng muốn ta hiểu rằng trở thành một Cơ Đốc nhân là điều ta phải hành động. Ta thể hiện mình là những Cơ Đốc nhân trong cách ta sống chứ không chỉ vào những gì ta tin, vì ta biết ma quỷ cũng tin Chúa Giê-su (*Gia-cơ 2:19*).

Trong sách Giảng, có hai nhóm người có cách nghĩ khác nhau về Chúa Giê-su. Những người tin Chúa Giê-su sẽ đến với Ngài và không trốn tránh Ngài. Họ chấp nhận lời Ngài, ngay cả khi Ngài quở trách hay cảnh báo họ. Chúa Giê-su chính là Ánh Sáng chiếu soi trên họ. Nhóm người này tin tuyệt đối nơi Chúa và trở thành con cái Chúa.

Những người không tin nhận Chúa Giê-su sẽ đến để chống đối Ngài. Họ yêu tội lỗi hay sự dối trá chứ không yêu ánh sáng lẽ thật Kinh Thánh. Nhóm này cho rằng lời phán của Chúa Giê-su khó chấp nhận. Họ thấy Chúa vi phạm các luật lệ của họ và không hành động như những gì họ mong đợi. Họ phán xét Chúa. Họ không để cho những lời giảng dạy của Ngài phán xét lòng họ. Ta thấy hành vi này lặp đi lặp lại nơi các nhà lãnh đạo tâm linh Do Thái. Là những người lãnh đạo tâm linh cho dân tộc mình, lẽ ra họ phải tin nhận Chúa Giê-su trước hết.

Qua đời sống, bạn thể hiện đức tin mình nơi Chúa Giê-su theo cách nào, hay trong tâm trí chỉ chấp nhận Ngài là Đấng Mê-si? Tại sao biết được sự khác biệt giữa hai điều này là rất quan trọng? (*Xem Ma-thi-ơ 7:21-23*).

Các Chủ Đề Chính - Sự Vinh Hiển

Đọc Giăng 17:1-5. Chúa Giê-su có ý gì khi Ngài phán: “Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha” (Giăng 17:1)?

Giăng bắt đầu viết sách bằng lời giới thiệu Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời và là Đấng đã dựng nên mọi sự. “Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài” (*Giăng 1:3*). Giăng cũng nói về sự vinh hiển của Chúa Giê-su: “Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha” (*Giăng 1:14*). Trong Hy ngữ, từ “sự vinh hiển” có nghĩa là “sự sáng sủa”, “danh tiếng” và “danh dự”. Giăng dùng từ “vinh hiển” để nói về việc người ta tôn vinh Chúa Giê-su như thế nào và Ngài được Đức Chúa Trời yêu quý như thế nào.

Trong sách Giăng, ông kết nối ý tưởng tôn vinh Chúa Giê-su với chủ đề về “thời điểm” của Ngài. Có nghĩa là thời điểm Ngài hy sinh (*so sánh với Giăng 2:4; 7:30; 8:20; 12:23-27; 13:1; 16:32; và 17:1*). Vì vậy, thập giá là thời điểm của sự vinh hiển của Chúa Giê-su.

Có thể nghĩ ý tưởng này thật kỳ lạ. Làm sao thập tự giá có thể là thời khắc vinh hiển vì khi đó Chúa đối diện với hình phạt tàn nhẫn và nhục nhã nhất của thế giới La Mã xưa? Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho ta thấy câu chuyện thiên đàng được kết nối với câu chuyện của chúng ta như thế nào.

Là một Con Người sống giữa chúng ta, Chúa Giê-su đối diện với một cái chết vô cùng kinh khiếp. Ngài chịu đau đớn, bị đóng đinh trên thập tự giá như một tội phạm kinh tởm. Trước khi chết, Chúa Giê-su đã kêu lên: “Ê-li, Ê-li, lam-ma-sa-bách-ta-ni? nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi! Đức Chúa Trời tôi ơi! Sao Ngài lia bỏ tôi?” (*Ma-thi-ơ 27:46*). Ta thấy bề tối của thập tự giá mang tính con người này trong sách Ma-thi-ơ và Mác (*Ma-thi-ơ 27:46; Mác 15:34*).

Nhưng thập tự giá còn có một mặt khác: Đó là mặt vinh hiển. Ta thấy sự vinh hiển này trong sách Lu-ca và Giăng (*Lu-ca 23:32-47; Giăng 19:25-30*). Ta thấy thập giá là nơi Đức Chúa Trời cứu rỗi tội nhân và ban lòng thương xót của Ngài cho họ. Ngoài ra, Chúa Giê-su, Con Đức Chúa Trời, cũng dâng chính mình Ngài cho Đức Chúa Cha.

Thật diệu kỳ phải không? Sự vinh hiển tối thượng của Đức Chúa Trời được thể hiện trong sự xấu hổ tồi tệ nhất của Ngài khi Ngài chấp nhận tội lỗi của ta là tội lỗi của Ngài.

Hãy nghĩ về ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời cần phải chết trên thập tự giá để cứu ta khỏi tội lỗi. Ý tưởng này cho ta biết tội lỗi thực sự tệ hại đến mức nào?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc sách của Ellen G. White, “ ‘God With Us,’ ” in *The Desire of Ages*, tr. 19–26.

“Chúa Giê-su đã phán, “Khi ta đã được treo lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người đến cùng Ta” (*Giăng 12:32*). Tội nhân phải nhìn thấy Đấng Cơ Đốc tức Đấng Cứu Thế chịu chết để chuộc tội thế gian, và khi ta nhìn xem Chiên Con của Đức Chúa Trời bị treo trên cây thập tự, bấy giờ sự huyền nhiệm về chương trình cứu rỗi bắt đầu lóe sáng trong tâm trí ta và sự trợn lạnh của Đức Chúa Trời dẫn ta đến sự ăn năn. Chúa Giê-su đã bày tỏ tình yêu không thể hiểu nổi khi Ngài chết thay cho tội nhân; và khi tội nhân nhìn thấy tình yêu này, lòng họ mềm dịu lại, một ấn tượng tốt đẹp ghi sâu vào tâm trí họ làm cho họ phải ăn năn lỗi lầm của mình.

Đôi khi con người tự cảm thấy hổ thẹn về đường lối tội lỗi mình và tự mình chừa bỏ những thói quen xấu trước khi cảm thấy được thu hút đến cùng Đấng Cơ Đốc, nhưng điều đó xảy ra cũng là bởi quyền năng của Đấng Cơ Đốc thúc đẩy họ, giúp họ chân thành khao khát làm lành và nỗ lực phục thiện. Có một ảnh hưởng mà họ hoàn toàn không hay biết đang hành động trên tâm hồn họ, làm cho lương tâm họ bùng tỉnh và cuộc đời được cải hóa. Khi Đấng Cơ Đốc hướng cặp mắt họ đến thập tự giá Ngài để nhìn xem Đấng vì tội lỗi họ mà bị đâm, thì điều răn của Đức Chúa Trời trở về cùng lương tâm họ.”—Ellen G. White, *Con Đường Giải Thoát*, tr. 22, 23.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao sách *Giăng* bắt đầu bằng cách kể về Chúa Giê-su là Đấng Tạo Hóa? Đối với hội thánh, chủ đề này cho ta biết gì về tầm quan trọng đối với mọi điều ta tin tưởng? Tại sao hiểu đúng về Sự Sáng Tạo lại rất quan trọng đối với ta? Kinh Thánh dạy ta điều gì về chủ đề này?
2. Chúa Giê-su vừa là Đức Chúa Trời và vừa là con người trọn vẹn. Tại sao lẽ thật này là một phần quan trọng trong đức tin của chúng ta? Điều gì sẽ xảy ra với đức tin của chúng ta, nếu Chúa Giê-su chỉ là con người chứ không phải là Đức Chúa Trời, đã chết trên thập giá? Là Cơ-Đốc nhân, ta sẽ mất đi điều gì nếu Chúa Giê-su không phải là Đức Chúa Trời hằng hữu?

Nhân Chứng Của Đấng Cứu Thế



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giăng 1:19–23; Ê-sai 40:1–5; Giăng 1:29–37; Rô-ma 5:6; Giăng 1:35–39; Giăng 1:43–51; Giăng 3:1–21.*

CÂU GỐC: “Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời” (*Giăng 3:3*).

Chúa Giê-su đã đưa ra bằng chứng mạnh mẽ từ Kinh Thánh để khẳng định những điều Ngài phán về chính Ngài. Một trong những điều Đức Chúa Giê-su phán về chính Ngài là: “Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, hễ ai tin thì được sự sống đời đời” (*Giăng 6:47*).

Nhưng còn nhiều bằng chứng hơn thế nữa. Chúa Giê-su hóa nước thành rượu. Ngài đã cho hàng ngàn người ăn chỉ với vài ổ bánh. Ngài chữa lành con trai của một nhà lãnh đạo Do Thái. Ngài chữa lành người bại ở ao Bê-tết-đa. Chúa Giê-su đã ban ánh sáng cho một người mù bẩm sinh. Chúa Giê-su đã đánh thức La-xa-rô từ cõi chết. Sứ đồ Giăng cho biết có nhiều người đã là nhân chứng cho Chúa Giê-su. Những nhân chứng đó bày tỏ cho ta biết Chúa Giê-su là ai. Những nhân chứng này gồm đủ mọi thành phần: người Do Thái, người ngoại, người giàu và người nghèo, đàn ông và phụ nữ, các nhà lãnh đạo, những người có học thức và những người ít học.

Giăng cũng nói rằng chính Đức Chúa Trời làm chứng cho Chúa Giê-su. Kinh Thánh cũng làm chứng về Ngài. Cả Kinh Thánh và Đức Chúa Cha đều khẳng định Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế.

Tuần này ta sẽ bắt đầu với câu chuyện của Giăng Báp-tít có liên quan đến Chúa Giê-su. Sau đó ta sẽ nghiên cứu những câu chuyện có liên quan đến Chúa Giê-su như câu chuyện của Anh-rê và Si-môn Phi-e-rô, Phi-líp và Na-tha-na-ên, và một nhân chứng bất ngờ là Ni-cô-đem. Tất nhiên, ta sẽ nghiên cứu một trong những nhân chứng nổi bật nhất đã kể về Chúa Giê-su: Đó chính là tác giả sách Giăng.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 26 tháng 10.*

Giăng Báp-tít: Nhân Chứng Cho Chúa

Trong bài học tuần trước, sách Giăng mở đầu với chủ đề về Chúa Giê-su Christ, là Ngôi Lời của Đức Chúa Trời hay là lẽ thật hằng sống. Giăng cho ta biết rằng Chúa Giê-su đã hiện hữu trước khi Ngài dựng nên trời đất. Một số người Do Thái vào thời đó mong đợi hai Đấng Cứu Rỗi sẽ đến, một Đấng Cứu Rỗi là người lãnh đạo thuộc linh và Đấng kia sẽ là vua. Giăng cho biết Giăng Báp-tít đã không tuyên bố mình là một trong những Đấng Cứu Rỗi này. Giăng Báp-tít là nhân chứng cho Đấng Cứu Rỗi thực sự sẽ đến.

Đọc Giăng 1:19-23. Giăng Báp-tít giải thích công việc của ông cho Đức Chúa Trời như thế nào?

Các nhà lãnh đạo tâm linh tại Do Thái cử người đến hỏi Giăng Báp-tít rằng: “Ông thật sự là ai?”. Họ mong đợi Đấng Cứu Rỗi sẽ đến. Vì vậy, họ cần Giăng Báp-tít công bố liệu ông có phải là Đấng Cứu Rỗi hay không. Giăng không phải là Ánh Sáng. Đức Chúa Trời sai Giăng làm nhân chứng cho Ánh Sáng. Ngoài ra, Đức Chúa Trời còn sai Giăng để đi ra làm công việc chuẩn bị mọi người sẵn sàng cho sự sắp đến của Đấng Cứu Rỗi (*Giăng 1:6-8*). Vì vậy, Giăng đã trả lời rõ ràng: “Tôi không phải là Đấng Cứu Thế” (*Giăng 1:20*).

Ngoài ra, Giăng đã làm báp-têm bằng nước. Nhưng Chúa Giê-su sẽ làm báp-têm bằng Đức Thánh Linh (*Giăng 1:26,33*). Giăng nói: “Ấy là Đấng đến sau ta, ta chẳng đáng mở dây giày Ngài” (*Giăng 1:27*). Chúa Giê-su quan trọng hơn Giăng vì Ngài sống trước khi Giăng ra đời (*Giăng 1:30*). Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời. Giăng chỉ là sứ giả của Ngài (*Giăng 1:34*).

Đọc Ê-sai 40:1-5 và Giăng 1:23. Những câu này giúp ta hiểu gì về công việc đặc biệt của Giăng?

Vào thời Kinh Thánh, đường đi đầy đá. Những con đường này cũng nhiều ổ gà. Các vua sai đầy tớ đi trước để dọn đường cho vua đi lại. Những người hầu phải lấp bằng những con đường. Tương tự, Đức Chúa Trời đã sai Giăng Báp-tít đến để giúp cho lòng dân sẵn sàng đón nhận Chúa Giê-su.

Là những người Cơ Đốc Phục Lâm, ta nên làm công việc giống như Giăng Báp-tít bằng cách nào?

Chiên Con Đức Chúa Trời

Người Do Thái mong đợi Đấng Cứu Thế sẽ giải phóng họ khỏi La Mã. Giăng viết sách mình về Chúa Giê-su để giúp con người có sự hiểu biết đúng đắn về Đấng Cứu Thế. Giăng muốn con người hiểu rằng Chúa Giê-su đã thành tín với tất cả những lời hứa của Chúa trong Kinh Thánh về Vua sắp đến. Đấng Cứu Rỗi không phải là một nhà lãnh đạo có ngai trên đất này. Đấng Cứu Rỗi đến để làm trọn tất cả những lời hứa trong Cựu Ước về chính Ngài. Một trong những lời hứa này nói rằng Đấng Cứu Rỗi sẽ dâng chính Ngài làm của lễ cho con người ở thế gian. Đấng Cứu Rỗi cũng sẽ hàn gắn mối tương giao giữa Đức Chúa Trời và dân sự Ngài.

Đọc Giăng 1:29-37. Trong những câu này, Giăng Báp-tít đưa ra thông báo gì về Chúa Giê-su? Ông dùng hình ảnh nào để nói về Chúa Giê-su? Tại sao hình ảnh này lại quan trọng đến vậy? Nó giúp ta hiểu Chúa Giê-su là ai và công việc của Ngài như thế nào?

Giăng Báp-tít tuyên bố Chúa Giê-su là Chiên Con Đức Chúa Trời. Tuyên bố này khẳng định lý do tại sao Giăng viết sách về cuộc đời của Chúa Giê-su. Giăng muốn giúp ta hiểu Đấng Cứu Rỗi thực sự là ai và công việc Ngài đến để làm gì. Chúa Giê-su đến làm của lễ chuộc tội cho nhân loại. Của lễ trong Cựu Ước cho thấy điều Ngài sẽ làm. Chúa Giê-su sẽ hoàn tất lời hứa của Đức Chúa Trời để cứu rỗi tội nhân. Lời hứa về Đấng Cứu Rỗi đã được Đức Chúa Trời tuyên bố lần đầu tiên “Khi Chúa Giê-su chịu phép Báp-têm, Giăng đã tuyên bố rằng Chúa Giê-su là Chiên Con Đức Chúa Trời. Lời tuyên bố của Giăng đã giúp ta hiểu công việc của Đấng Cứu Rỗi theo một cách mới. Đức Thánh Linh đã giúp Giăng nhớ lại những lời mà Ê-sai đã viết: ‘[Người] như chiên con bị dốt đến hàng làm thịt.’ Ê-sai 53:7”-Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr.136.

Đọc Mác 10:45; Rô-ma 5:6; và 1 Phi-e-rơ 2:24. Những câu này giúp ta hiểu công việc mà Chúa Giê-su đến để làm “Chiên Con của Đức Chúa Trời” thật sự có nghĩa gì?

Chắc chắn là Giăng Báp-tít không hiểu mọi điều về Đấng Cứu Rỗi hoặc công việc Ngài đến để làm. Nhưng Giăng hiểu rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế đã được sai đến như lời đã hứa. Ngoài ra, Giăng hiểu Chúa Giê-su đến để hoàn tất lời hứa của Đức Chúa Trời.

Chúa Giê-su là Chiên Con Đức Chúa Trời. Biểu tượng này giúp bạn hiểu cái giá Chúa phải trả để cứu bạn như thế nào?

Hai Môn Đồ Của Giảng Báp-tít

Hai môn đồ của Giảng Báp-tít đứng cạnh ông khi Chúa Giê-su đến gần. Giảng liền thông báo: “Kìa! Chiên Con của Đức Chúa Trời!” (*Giăng 1:36*). Hai môn đồ lắng nghe sứ điệp của Giảng về Chúa Giê-su. Chúa Giê-su đến để làm trọn tất cả những lời hứa trong Cựu Ước về một Đấng Cứu Thế sẽ đến. Hai môn đồ rời Giảng Báp-tít để đi theo Chúa Giê-su. Họ hiểu rằng Chúa Giê-su quan trọng hơn Giảng Báp-tít. Những người theo ông cũng hiểu Đấng Cứu Thế đã được hứa mà Giảng đã và đang rao giảng.

Đọc Giăng 1:35-39. Hai môn đồ này đã làm gì sau khi nghe Giảng giảng về Chúa Giê-su?

Những người theo Chúa muốn được ở với Đức Chúa Giê-su. Vì vậy, họ đã dành cả ngày với Ngài. Ai biết được họ đã có những trải nghiệm tuyệt vời nào, hay những điều tuyệt vời mà Chúa đã dạy họ?

Chắc hẳn họ đã có một trải nghiệm đầy phước hạnh. Chẳng bao lâu, hai người đã theo Ngài muốn chia sẻ kinh nghiệm của họ với người khác. Một trong hai người đi theo tên là Anh-rê. Ngay lập tức, Anh-rê đi tìm anh trai mình là Si-môn và nói: “Chúng ta đã gặp Đấng Mê-si’ (nghĩa là Đấng Christ)” (*Giăng 1:41*). Sau đó, Anh-rê đưa anh trai mình đến gặp Chúa Giê-su. Liền lúc đó, Chúa Giê-su bày tỏ rằng Ngài biết Si-môn. “Người bèn dẫn Si-môn đến cùng Chúa Giê-su. Ngài vừa ngó thấy Si-môn, liền phán rằng, ‘Người là Si-môn, con của Giô-na; người sẽ được gọi là Sê-pha (nghĩa là Phi-e-rơ)’” (*Giăng 1:42*). Chúa Giê-su biết và hiểu Phi-e-rơ. Sự khôn ngoan vô cùng của Chúa Giê-su về con người là một chủ đề quan trọng trong sách Giăng mà ta luôn thấy được nhắc đến (*Giăng 2:24,25*).

“Điều gì sẽ xảy ra nếu Giảng và Anh-rê giống như những người lãnh đạo Do Thái? Nếu vậy thì Giảng và Anh-rê không thể là môn đồ của Chúa Giê-su được. Họ sẽ không bao giờ ngồi dưới chân Chúa và học hỏi từ Ngài. Họ sẽ tìm đến với Chúa Giê-su để phán xét lời Ngài và tấn công Ngài.

“Nhưng Giảng và Anh-rê đã không làm những điều đó. Đức Thánh Linh đã phán với lòng họ qua lời rao giảng của Giảng Báp-tít. Giảng và Anh-rê đã đáp lại lời mời gọi của Đức Thánh Linh để bước theo Chúa Giê-su. Bây giờ Giảng và Anh-rê biết Giê-su là Đấng từ trời. Chúa Giê-su đã giúp họ hiểu những lời dạy trong Cựu Ước theo một cách mới.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr.139.

Sách Giăng giúp ta hiểu Chúa Giê-su thật sự là ai, hầu giúp ta trong việc chia sẻ Phúc âm cho mọi người.

Đấng Christ, và đức tin của bạn nơi Đấng Christ, đã thay đổi cuộc đời của bạn như thế nào? Còn những điều gì mà bạn muốn được thay đổi?

Phi-líp Và Na-tha-na-ên

Đọc Giăng 1:43-46. Sứ điệp của Phi-líp cho thấy đức tin của ông nơi Chúa Giê-su như thế nào?

Phi-líp đến từ Bết-sai-đa. Anh-rê và Phi-e-rô cũng vậy. Phi-líp tìm bạn mình là Na-tha-na-ên và kể về Chúa Giê-su. Giăng Báp-tít đã gọi Chúa Giê-su là “Chiên Con Đức Chúa Trời.” Anh-rê nói với Phi-e-rô rằng ông đã gặp Đấng Cứu Rỗi. Nhưng Phi-líp gọi Chúa Giê-su là Đấng mà Môi-se và các sứ giả đặc biệt của Chúa đã viết đến. Phi-líp cũng nhấn mạnh, “ấy là Đức Chúa Giê-su tại Na-xa-rét.” Khi Phi-líp nói Chúa Giê-su đến từ Na-xa-rét, Na-tha-na-ên đã trả lời Phi-líp trong sự nghi ngờ.

Câu trả lời của Na-tha-na-ên cho ta thấy rằng ông có thành kiến với thị trấn nhỏ Na-xa-rét. Chắc chắn sẽ không có vua nào đến từ thị trấn nhỏ này! Khi ta có một cảm giác không hay về điều gì đó thì nó có thể dễ dàng ngăn cản ta nhìn nhận giá trị thực. Nhưng Phi-líp trả lời thế nào? Ông không cố gắng tranh luận với Na-tha-na-ên. Phi-líp mời Na-tha-na-ên tự mình đến để biết sự thật. Phi-líp nói: “Hãy đến xem” (*Giăng 1:46*). Vì vậy, Na-tha-na-ên đã đi và nhìn thấy.

Đọc Giăng 1:47-51. Chúa Giê-su thuyết phục Na-tha-na-ên về Ngài là ai như thế nào? Na-tha-na-ên trả lời ra sao?

Câu trả lời của Na-tha-na-ên cho lời mời của Phi-líp bị thiếu giữa các câu 46 và 47. Ta biết rằng Na-tha-na-ên đã đứng dậy và đi xem. Tình bạn của Na-tha-na-ên với Phi-líp quan trọng hơn cảm xúc của ông về những người đến từ thị trấn nhỏ Na-xa-rét. Na-tha-na-ên đã gặp Chúa Giê-su và đời sống của ông được biến đổi kể từ thời điểm đó.

Chúa Giê-su nói những lời tốt đẹp về Na-tha-na-ên. Chúa nói rằng Na-tha-na-ên là người Y-sơ-ra-ên mà ta có thể tin cậy (*Giăng 1:47*). Na-tha-na-ên không có sự dối trá. Ông không lừa dối ai. Những lời tốt lành này của Chúa Giê-su về Na-tha-na-ên khác với những lời của Na-tha-na-ên khi nói về Ngài (*Giăng 1:46*). Na-tha-na-ên ngạc nhiên khi trả lời Chúa Giê-su vì ông chưa bao giờ gặp Ngài trước đây. Vậy làm sao Chúa có thể biết ông là ai?

Sau đó, Chúa Giê-su nói rằng Ngài đã nhìn thấy Na-tha-na-ên dưới gốc cây vả. Thông tin chi tiết này đã thuyết phục được Na-tha-na-ên. Với sự hỗ trợ của Đức Thánh Linh, Chúa Giê-su đã nhìn thấy Na-tha-na-ên khi ông cầu nguyện và tìm kiếm lễ thật dưới gốc cây đó (đọc Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr.140,141). Na-tha-na-ên khẳng định rằng Chúa Giê-su là Thầy, Con Đức Chúa Trời và là Vua của Y-sơ-ra-ên.

Lời Chứng Của Ni-cô-đem

Đọc Giăng 3:1-21. Câu chuyện này cho ta hiểu Chúa Giê-su là ai?

Ni-cô-đem là một giáo sư được kính trọng ở Y-sơ-ra-ên và là một thành viên uy tín của Tòa Công luận. Tòa Công Luận là tên của chính quyền tôn giáo dành cho người Do Thái. Câu chuyện của Ni-cô-đem về Chúa Giê-su là một phần quan trọng trong sách Giăng vì có nhiều lý do đặc biệt. Ni-cô-đem nói rằng Chúa Giê-su là một “Giáo sư”. Ông cũng tin rằng những dấu lạ mà Chúa Giê-su làm là bằng chứng cho thấy Ngài đến từ trời. Vì vậy, trước khi ông thực sự hiểu điều mình đang làm, ông đã đưa ra bằng chứng ủng hộ ý kiến cho rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế.

Ni-cô-đem tin rằng các phép lạ mà Chúa đã thực hiện là bằng chứng cho thấy Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến. Nhưng Ni-cô-đem không tin những phép lạ là bằng chứng cho thấy Chúa Giê-su là Đấng làm trọn mọi lời hứa của Đức Chúa Trời về Đấng Cứu Thế trong Cựu Ước. Vì vậy, Ni-cô-đem đến với Chúa Giê-su có phần nghi ngờ. Vào thời điểm này, ông không tin Chúa Giê-su là Đấng Cứu Rỗi thực sự.

Chúa Giê-su đã nói gì với Ni-cô-đem để chứng tỏ rằng Ngài hiểu mọi điều trong lòng ông? Đọc Giăng 3:3-21.

Chúa Giê-su biết mọi điều trong tâm hồn mỗi người. Người Do Thái tin những người không phải Do Thái cần được cứu. Nhưng nhiều người Do Thái không hiểu rằng họ cũng cần được cứu. Họ cần một tấm lòng mới. Không ai sinh ra đã được cứu.

Người Do Thái có một lịch sử tuyệt vời có từ thời Áp-ra-ham. Họ nhận được nhiều phước lành thuộc linh (*Rô-ma 3:1,2*). Nhưng điều đó vẫn chưa đủ. Chúa Giê-su nói với Ni-cô-đem, là người thầy và người lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên, ông phải được sinh lại!

Sau đó, Chúa Giê-su cho Ni-cô-đem thấy ông thực sự biết rất ít về sự cứu rỗi. “Đức Chúa Giê-su đáp rằng: ‘Người là giáo sư của Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao?’” (*Giăng 3:10*). Chắc chắn những lời của Chúa Giê-su đã làm Ni-cô-đem ngạc nhiên.

Ni-cô-đem có thắc mắc về Chúa Giê-su vào thời điểm đó. Nhưng sau này, ông trở thành người theo Chúa cùng với những môn đồ trung tín của Ngài (*Giăng 19:39*).

Sự tái sinh có ý nghĩa gì? Tại sao Chúa Giê-su xem việc được tái sinh lại là một phần quan trọng của việc trở thành tín đồ của Đấng Christ?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc sách của Ellen G. White, “Ni-cô-đem” các tr. 167–177, sách *The Desire of Ages*.

Ni-cô-đem “đã tìm hiểu Cựu Ước theo một cách mới. Ông không tìm kiếm thông tin để giúp ông tranh luận về ý tưởng của mình hoặc giành chiến thắng trong một cuộc tranh luận. Ông đọc Kinh Thánh để phát triển đời sống tâm linh. Ông mở lòng cho Đức Thánh Linh dẫn dắt mình. Sau đó, ông bắt đầu hiểu nhiều hơn về vương quốc thiên đàng...”

“Đức tin giúp ta đón nhận lòng thương xót của Chúa. Nhưng đức tin không phải là Cứu Chúa của ta. Đức tin không mang lại cho ta sự cứu rỗi. Đức tin giúp ta bước theo Chúa Giê-su và tin nhận sự hy sinh Ngài để cứu chuộc ta khỏi tội lỗi...Chúa Giê-su cũng giúp ta biết ăn năn vì đã vi phạm luật pháp Ngài. Sự tha thứ cũng là món quà mà Chúa Giê-su ban cho ta.

“Làm sao ta được cứu? Môi-se đã treo con rắn lên trong đồng vắng. Tương tự, Chúa Giê-su đã bị treo lên thập giá. Bất cứ ai bị con rắn lừa dối và cắn đều có thể nhìn và được sống.” Đó là lý do tại sao Giăng Báp-tít đã nói: “Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi” Giăng 1:29. Lễ thật tâm linh, giống như ánh sáng, tỏa sáng từ thập tự giá. Ánh sáng này cho ta thấy tình yêu của Chúa. Tình yêu thương giúp ta đến với Ngài. Nếu ta chấp nhận tình yêu này, Đức Chúa Trời sẽ dẫn dắt ta đến với Chúa Giê-su. Chúa Giê-su sẽ giúp ta thật sự biết ăn năn về tội lỗi mình và từ bỏ những tội lỗi đó. Những tội lỗi này là lý do vì sao Chúa Giê-su phải bị đóng đinh vào thập tự giá. Khi ta biết ăn năn, Đức Thánh Linh sẽ ban ta đời sống mới. Những suy nghĩ và mong muốn của ta sẽ vâng phục Chúa. Đức Thánh Linh ban ơn cho tâm trí ta được khôn ngoan, ngày càng trở nên giống như Chúa Giê-su. Đức Thánh Linh giúp lòng ta ngày càng giống với lòng đầy bác ái của Chúa Giê-su. Đức Thánh Linh cũng viết luật pháp của Đức Chúa Trời vào tâm trí và lòng ta. Khi đó Cơ Đốc nhân có thể nói với Chúa Giê-su: ‘Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa.’ Thi Thiên 40:8.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 175,176.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Giăng Báp-tít đến để dọn đường cho Chúa Giê-su. Đối với loài người, thành công thật sự có nghĩa là gì? Bạn có nghĩ Giăng là người thành công theo cách nhìn và cách hiểu của con người về sự thành công không? Ý tưởng của bạn về “thành công” thuộc lĩnh vực tâm linh là gì?
2. Sau đó, Giăng Báp-tít đã bày tỏ một số nghi ngờ thực sự mà ông đã có về Chúa Giê-su (*Ma-thi-ơ 11:2,3; Lu-ca 7:19*). Điều gì đã khiến ông có những câu hỏi? Ta có thể học được gì từ những câu hỏi của ông về cách giữ vững đức tin mình?
3. Trong lớp, hãy thảo luận một người nào đó giống như Ni-cô-đem, một lãnh đạo của hội thánh có lẽ thật, một người có nhiều kiến thức, mà vẫn thiếu hiểu biết về những gì thật sự quan trọng cho đời sống tâm linh. Những bài học nào ta có thể rút ra từ tình trạng của người ấy?

Lời Chứng Của Những Người Sa-ma-ri



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giăng 4:1-42; Giăng 3:26-30; Giê-rê-mi 2:13; Xa-cha-ri 14:8; Ê-xê-chi-ên 36:25-27.*

CÂU GỐC: “Họ nói với người đàn bà rằng: **Ấy không còn phải vì điều người đã nói với chúng ta mà chúng ta tin đâu; vì chính chúng ta đã nghe Ngài, và biết rằng chính Ngài thật là Cứu Chúa của thế gian**” (*Giăng 4:42*).

Người Sa-ma-ri là ai? Sau khi vua Sa-lô-môn băng hà, Y-sơ-ra-ên bị chia đôi thành hai vương quốc, Y-sơ-ra-ên ở phương bắc và Giu-đa ở phương nam. Vào năm 722 trước Công nguyên, người A-si-ri đã bắt người dân của vương quốc phương Bắc đi tản lạc và làm phu tù cho họ. Họ phân tán dân Y-sơ-ra-ên để họ phải sống ở nhiều nơi khác nhau trong vương quốc của A-si-ri. Không những vậy, người A-si-ri cũng mang tù nhân mà họ bắt từ các nước khác để sống trà trộn trong vương quốc phương Bắc. Những người ở tại vùng đất phương Bắc này sau đó được gọi là người Sa-ma-ri. Họ theo đạo Do Thái nhưng họ cũng sáp nhập một số tín ngưỡng của chính họ.

Mối quan hệ giữa người Do Thái và người Sa-ma-ri không thuận nhau. Khi người Do Thái trở về Giê-ru-sa-lem từ Ba-by-lôn và xây lại đền thờ của họ, người Sa-ma-ri đã chống đối. Người Sa-ma-ri cũng xây dựng đền thờ riêng trên núi Gerizim. Nhưng sau đó, một lãnh đạo Do Thái tên Giăng Hic-a-nút đã phá hủy đền thờ này vào năm 128 trước Công nguyên.

Vào thời Chúa Giê-su, sự xung khắc giữa người Do Thái và người Sa-ma-ri vẫn tiếp tục. Người Do Thái luôn tìm cách tránh xa người Sa-ma-ri. Dù họ có buôn bán với nhau, nhưng đó chỉ là mối quan hệ thương mại. Người Do Thái không mượn nợ hoặc nhận bất kỳ sự giúp đỡ nào từ người Sa-ma-ri. Trong thời gian này, Chúa Giê-su đã gặp một người phụ nữ Sa-ma-ri tại giếng nước ở thành Si-kha.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 2 tháng 11.*

Cuộc Chạm Mặt

Điều gì đã khiến Chúa Giê-su đi qua xứ Sa-ma-ri? Xin đọc Giăng 4:1-4.

Những người Pha-ri-si, hay những nhà lãnh đạo tâm linh tại Do Thái, phát hiện các môn đồ của Chúa Giê-su làm báp-têm cho nhiều người hơn các môn đồ của Giăng Báp-tít. Thông tin này có thể gây ra vấn đề giữa những người theo Giăng và những người theo Chúa Giê-su. Những người theo Giăng quan tâm đến việc người ta nghĩ gì về thầy của họ (*Giăng 3:26-30*). Giăng nói Chúa Giê-su phải được trọng hơn trong khi chính ông phải hạ xuống (*Giăng 3:30*). Chúa Giê-su không muốn xảy ra xung đột giữa những người theo Ngài và Giăng vào lúc này. Vì vậy, Chúa Giê-su rời miền Giu-đê và đi Ga-li-lê. Để tiết kiệm thời gian, Chúa Giê-su đi qua Sa-ma-ri để đến Ga-li-lê. Có nhiều cách khác để đến Ga-li-lê mà không cần đi qua Sa-ma-ri. Nhưng những tuyến đường này mất nhiều thời gian hơn. Hầu hết người Do Thái sẽ đi con đường dài. Họ sẽ đi về phía đông qua Phê-rê và đi vòng quanh Sa-ma-ri. Nhưng Chúa Giê-su còn có sứ mạng phải thực hiện ở Sa-ma-ri.

Đọc Giăng 4:5-9. Chúa Giê-su đã dùng cơ hội này để bắt đầu cuộc trò chuyện với người phụ nữ bên giếng như thế nào?

Giếng Gia-cốp nằm ngay cạnh Si-chem. Còn Si-kha là nơi những người phụ nữ sinh sống, cách đó khoảng 1,5 km. Chúa Giê-su ngồi bên giếng trong khi các môn đồ vào thành mua thức ăn. Chúa không tự mình lấy nước mát từ giếng. Khi người phụ nữ đến lấy nước, Chúa Giê-su đã xin nước uống.

Đọc Giăng 3, chúng ta ngạc nhiên vì Ni-cô-đem, là một nhà lãnh đạo và là giáo sư người Do Thái, hạ mình đến với Chúa Giê-su. Ni-cô-đem đến vào ban đêm để không ai nhìn thấy ông. Trong Giăng 4, người đàn bà đến vào thời điểm nóng nhất trong ngày khi mặt trời chiếu sáng nhất. Có lẽ người phụ nữ muốn tránh tiếp xúc với những người phụ nữ khác. Phần lớn phụ nữ đến giếng vào lúc đầu hoặc cuối ngày khi trời mát mẻ hơn. Tại sao người phụ nữ này lại đi lấy nước xa nhà giữa trưa nắng nóng như vậy? Dù lý do cô đến đó là gì thì cuộc gặp gỡ với Chúa Giê-su là bước ngoặt để có được một cuộc sống phước hạnh hơn.

Một giáo sư Do Thái tương phản với một phụ nữ Sa-ma-ri, một người bị tai tiếng. Thật là một sự tương phản! Trong bối cảnh này, cuộc gặp gỡ lạ lùng diễn ra.

Trong văn hóa của bạn có những điều cấm nào khiến bạn không thể làm chứng cho người khác? Bạn học cách vượt qua chúng như thế nào? Dem câu trả lời của bạn vào lớp Sa-bát.

Người Phụ Nữ Bên Giếng Nước

Đọc Giăng 4:7-15. Chúa Giê-su đã tận dụng cơ hội để chia sẻ lễ thật Kinh Thánh với người phụ nữ này như thế nào?

“Sự thù hận giữa người Do Thái và người Sa-ma-ri đã ngăn cản người phụ nữ đến giúp đỡ Chúa Giê-su. Nhưng Đấng Cứu Rỗi tìm cách để chạm đến lòng của người phụ nữ này. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời luôn hiện hữu trong Chúa Giê-su và do đó Ngài có sự khôn ngoan để đối xử trong tình yêu thương. Ngài hạ mình và xin bà một ân huệ. Nếu Chúa Giê-su đề nghị sự giúp đỡ từ người phụ nữ, có thể bà đã từ chối lời đề nghị của Ngài. Nhưng khi ta chứng tỏ cho mọi người thấy rằng ta tin tưởng họ, sự tin tưởng của ta dành cho họ sẽ giúp họ tin tưởng vào chúng ta.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 184.

Trong trường hợp của Ni-cô-đem, Chúa Giê-su biết điều gì ở trong lòng ông, thì Ngài cũng thấu hiểu những gì trong lòng của mọi người. Người phụ nữ ngạc nhiên khi Chúa Giê-su xin bà một ân huệ vì Ngài là người Do Thái, còn bà là người Sa-ma-ri. Chúa Giê-su đáp: “Vì bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: ‘Hãy cho ta uống’ là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho người nước sống” (*Giăng 4:10*).

Câu trả lời của người phụ nữ rất giống với câu trả lời của Ni-cô-đem. “Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được?” (*Giăng 3:9*). Người đàn bà thưa: “Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống ấy?” (*Giăng 4:11*). Trong cả hai câu chuyện, Chúa Giê-su đã ban cho Ni-cô-đem và người phụ nữ Sa-ma-ri những lễ thật thiêng liêng mà họ cần được nghe và hiểu. Chúa Giê-su nói với vị giáo sư Do Thái và người phụ nữ Sa-ma-ri cùng một điều: họ cần một tấm lòng mới.

Chúa Giê-su nói về nước sự sống, vậy nước sự sống có ý nghĩa gì trong Cựu Ước? Xin đọc Giê-rê-mi 2:13 và Xa-cha-ri 14:8.

Nước cần thiết cho sự sống. Ta không thể sống thiếu nước. Vì vậy, nước cũng là biểu tượng sống động cho sự sống vĩnh cửu. Đó là lý do tại sao Chúa Giê-su phán: “nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời” (*Giăng 4:14*).

Đọc Giăng 7:37, 38. Chúa Giê-su đang nói gì với ta trong những câu này? Ta trải nghiệm những điều Ngài hứa như thế nào?

“Lạy Chúa, Xin Cho Tôi Nước Ấy”

“Ta sẽ tưới nước trong trên các người, và các người sẽ trở nên sạch; ta sẽ làm sạch hết mọi sự ô uế và mọi thần tượng của các người. Ta sẽ ban lòng mới cho các người, và đặt thần mới trong các người. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các người, và ban cho các người lòng bằng thịt. Ta sẽ đặt Thần ta trong các người, và khiến các người noi theo luật lệ ta, thì các người sẽ giữ mạng lệnh ta và làm theo” (*Ê-xê-chi-ên 36:25-27*).

Ê-xê-chi-ên 36:25-27 cho thấy những lẽ thật thiêng liêng quan trọng nào mà Chúa Giê-su muốn dạy Ni-cô-đem và người phụ nữ bên giếng?

Trong cả hai câu chuyện, Chúa Giê-su muốn giúp những người này hiểu được những lẽ thật tâm linh. Ngài dùng những ví dụ từ thiên nhiên để chạm đến tâm hồn họ.

Ni-cô-đem và người phụ nữ bên giếng lúc đầu không hiểu Chúa Giê-su muốn nói gì. Ni-cô-đem hỏi làm thế nào một người có thể sinh lại được? Làm sao người đó có thể quay trở lại trong bụng mẹ mình? Ni-cô-đem nghĩ rằng Chúa Giê-su đang nói theo nghĩa đen trong khi Chúa dùng ý tưởng về sự sinh lại để giúp Ni-cô-đem hiểu một lẽ thật thuộc linh. Người đàn bà bên giếng cũng nghĩ Chúa Giê-su đang nói về nước thật trong khi Ngài đang nói về phương diện tâm linh.

Hãy nghiên cứu câu trả lời của người đàn bà trước lời mời uống nước hằng sống của Chúa Giê-su. “Người đàn bà thưa: Lạy Chúa, xin cho tôi nước ấy, để cho tôi không khát và không đến đây múc nước nữa” (*Giăng 4:15*). Người đàn bà ấy cảm thấy rằng nước mà Chúa Giê-su có thể ban cho, sẽ chấm dứt sự cơ cực của nhu cầu phải đi đến giếng. Rồi nhờ đó, bà không còn bị những người khác nhòm ngó mình nữa. Bạn có thấy cuộc trò chuyện diễn ra nhanh như thế nào từ việc Chúa Giê-su xin nước uống đến việc người phụ nữ xin nước Ngài hứa không?

Xin đọc Giăng 4:16. Chúa Giê-su đã trả lời người phụ nữ thế nào?

Chúa Giê-su thay đổi chủ đề cuộc trò chuyện. Ngài bảo người phụ nữ hãy đi đón chồng bà. Tại sao Chúa đột nhiên thay đổi chủ đề? Hành vi của bà cho Chúa Giê-su thấy bà đang trốn tránh lẽ thật thiêng liêng mà Ngài muốn dành cho bà. Chúa Giê-su hiểu lòng của bà. Bà phải xưng nhận tội mình trước khi được chữa lành. “Trước khi người đàn bà ấy có thể nhận món quà mà Chúa Giê-su muốn ban cho, bà ta phải hiểu tội lỗi mình và nhu cầu cần có một Đấng Cứu Rỗi.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 187.

Chúa Giê-su Bày Tỏ Về Mình

Đọc Giảng 4:16-24. Chúa Giê-su đã làm gì để người phụ nữ này hiểu rằng Ngài biết những bí mật lớn nhất của bà? Bà ta trả lời thế nào?

Sự thật về bản thân đầy tội lỗi của mình thì rất khó để bà ta chấp nhận ngay lập tức. Bà hiểu rằng Chúa Giê-su là sứ giả đặc biệt của Đức Chúa Trời. Đồng thời, bà lại trốn tránh sự thật. Bà hỏi Chúa một câu về sự bất đồng giữa người Do Thái và người Sa-ma-ri. Hai dân tộc này tranh cãi về địa điểm thích hợp cho việc thờ phượng.

Để trả lời, Chúa Giê-su nói rằng người Sa-ma-ri không biết họ thờ phượng điều gì. Sự thờ phượng của họ là sự trộn lẫn giữa tôn giáo Do Thái và thờ các thần giả. Người Do Thái thờ phượng Đức Chúa Trời, Đấng bày tỏ chính Ngài cho nhân loại.

Việc thờ phượng một Đức Chúa Trời chân thật không liên quan đến một địa điểm. Vì vậy, chủ đề về nơi thờ phượng không quan trọng trong cuộc trò chuyện. Chúa là thần. Những ai thờ phượng Ngài phải thờ phượng bằng tâm thần và lẽ thật. Người phụ nữ tin nhận lẽ thật này từ Chúa Giê-su và sẵn lòng tiếp nhận thêm những lẽ thật khác.

Chúa Giê-su tỏ cho người đàn bà biết Ngài thực sự là ai? Xin đọc Giảng 4:25,26.

Có bốn sách nói về cuộc đời Chúa Giê-su trong Tàn Ước. Những câu trong sách Giảng là những câu duy nhất trước khi Chúa bị đưa ra xét xử, mà qua đó Chúa Giê-su đã bộc lộ với người khác rằng Ngài là Đấng Cứu Thế. Chúa không loan báo cho một đám đông lớn. Ngài phán truyền cho một phụ nữ Sa-ma-ri vô danh. Chúa Giê-su và người phụ nữ trò chuyện riêng bên giếng Gia-cốp. Chúa Giê-su quan tâm đến tất cả những ai cô đơn và bị tách biệt khỏi xã hội.

Người đàn bà Sa-ma-ri là người ngoại quốc. Bà đang sống trong tội lỗi. Chúa Giê-su bày tỏ cho người này biết Ngài thực sự là ai. Chúa Giê-su nói với bà rằng Ngài biết những bí mật lớn nhất của bà. Ngài cũng cho bà một lý do để tin cậy nơi Ngài.

Những “bức tường” mà ta tự dựng nên để ngăn cách ta với nhau là gì? Phúc âm về Chúa Giê-su đã giúp phá bỏ những bức tường đó như thế nào? Câu chuyện này cho ta biết điều gì?

Lời Chứng Về Những Người Sa-ma-ri

Người phụ nữ đã làm điều bất ngờ gì? Xin đọc Giăng 4:27-29.

Các môn đồ của Chúa Giê-su cắt ngang cuộc trò chuyện của Ngài với người nữ Sa-ma-ri. Những kẻ theo Ngài sững sờ khi thấy Ngài đang nói chuyện với một người nữ ngoại bang. Nhưng họ không chất vấn Ngài về điều đó. Song họ nài nỉ Ngài rằng: Thưa thầy, xin hãy ăn.

Trong lúc đó, người nữ bỏ lại vò nước của mình ở bên giếng nước. Bà vội vã trở vào thành để chia sẻ với người khác những trải nghiệm quý báu mà bà đã có với Chúa Giê-su.

Điều gì xảy ra sau cuộc gặp gỡ của Chúa Giê-su với người nữ Sa-ma-ri? Câu chuyện này dạy gì về cách chia sẻ Phúc âm với người khác? Đọc Giăng 4:30-42.

Giữa câu chuyện về người nữ Sa-ma-ri, Chúa Giê-su kể cho các môn đồ một câu chuyện ẩn dụ về việc thu gặt ngày mùa. Tại sao Giăng lại viết câu chuyện theo cách này? Giăng muốn ta biết rằng Chúa Giê-su hiểu điều gì đang xảy ra. Chúa muốn chia sẻ Phúc âm với người nữ hơn là việc ăn uống của Ngài. Công việc của Ngài trên đất là cứu con người khỏi tội lỗi. Chúa Giê-su đã dùng trải nghiệm bên giếng nước để dạy cho những người theo Ngài một bài học quan trọng về việc chia sẻ lẽ thật với mọi người, kể cả những người không giống như chúng ta.

Có nhiều phần rất quan trọng trong sách Giăng. Chắc chắn, Giăng 4:39-42 là một trong số đó. Nhiều người Sa-ma-ri tin Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế vì người nữ bên giếng nước đã kể cho họ về Ngài. “Có nhiều người Sa-ma-ri ở thành đó tin Ngài, vì có lời đàn bà đã làm chứng về Ngài mà rằng: Ngài đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm” (Giăng 4:39).

Người Sa-ma-ri xin Chúa Giê-su ở lại với họ. Sau đó, có thêm nhiều người tin vì những điều Chúa đã phán dạy họ. “Họ nói với người đàn bà rằng: Ấy không còn phải vì điều người đã nói với chúng ta mà chúng ta tin đâu; vì chính chúng ta đã nghe Ngài, và biết rằng chính Ngài thật là Cứu Chúa của thế gian” (Giăng 4:42).

Câu chuyện này cho ta biết gì về quyền năng của việc làm chứng, đâu chỉ là sự làm chứng của một người? Câu chuyện của bạn có sức ảnh hưởng như thế nào trong việc chia sẻ lẽ thật cho người khác? Ngài đã thực hiện những gì trong đời sống bạn?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin đọc sách *The Desire of Ages* của Ellen G. White, chương “At Jacob’s Well,” tr. 183–195.

“Ngay khi người nữ Sa-ma-ri gặp Đấng Cứu Rỗi, bà đã đưa những người khác đến với Ngài. Bà là người hầu việc Chúa tốt hơn chính những môn đồ của Ngài. Các môn đồ không thấy điều gì tốt ở Sa-ma-ri, họ không nghĩ đó là nơi có rất nhiều người cần sự giúp đỡ từ họ. Họ chỉ nghĩ đến công việc quan trọng của họ trong tương lai. Những người theo Ngài không nhận thấy xung quanh họ có những người cần được cứu. Họ xem thường người phụ nữ Sa-ma-ri. Nhưng Chúa Giê-su đã dùng người này để cảm động tâm lòng của cả thành phố. Vì người phụ nữ này mà nhiều người trong thành đã đến để tìm hiểu về Đấng Cứu Rỗi. Bà đã không chần chừ trong việc chia sẻ lẽ thật cho người ta.

“Người đàn bà này là biểu tượng cho niềm tin vào Chúa Giê-su. Mọi môn đồ chân chính của Chúa Giê-su đều dự phần nơi vương quốc của Đức Chúa Trời như thể là người hầu việc Đức Chúa Trời. Khi uống nước sự sống, ta trở nên giống như một nguồn nước. Chúa Giê-su ban nước sự sống đó cho ta để ta cũng ban phước lành của Ngài lại cho người khác. Lòng thương xót của Chúa Giê-su trong tâm hồn ta giống như nước được tuôn chảy vào sa mạc. Nước này tuôn chảy để mang lại sự sống cho mọi người. Khi đó những người đang đối diện với sự nguy khốn và cần nước sự sống sẽ có cơ hội để được nhận lãnh tình yêu thương của Chúa” —Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr.195.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Một số tín lý, những tiêu cực, lòng thù hận và các hành động tốt hay xấu không được chấp nhận trong cộng đồng của bạn là gì? Hãy trả lời một cách chân thành. Làm thế nào những điều bị cấm này có thể cản trở bạn trong việc chia sẻ phúc âm với những người khác?
2. Người Sa-ma-ri chào đón Chúa Giê-su rất nồng nhiệt và mời Ngài ở lại thành phố của họ, trong khi một số dân sự Ngài lại không chào đón Ngài. Bạn có suy nghĩ như thế nào về điều này?
3. Hãy tưởng tượng bạn là người nữ Sa-ma-ri. Một người hoàn toàn xa lạ đến và cho bạn biết rằng Ngài biết mọi bí mật của bạn. Làm sao có ai có thể biết được những điều này? Chẳng trách người nữ đó lại cảm thấy sùng sốt! Câu chuyện của bà dạy ta điều gì về việc Chúa biết mọi điều về ta, kể cả những bí mật mà ta không muốn ai biết? Câu chuyện này giúp ta biết gì về cách Đức Chúa Trời yêu thương những kẻ có tội?
4. Những chủ đề nào trong sách Giảng mà ta đã nghiên cứu cho đến nay được tìm thấy trong chức vụ của Chúa Giê-su đối với người nữ Sa-ma-ri tại giếng nước?

Các Câu Chuyện Khác Về Chúa



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giăng 3:25–36, Giăng 1:32–36, Đa-ni-ên 7:18, Giăng 6:51–71, Giăng 5:36–38, Giăng 7:37–53.*

CÂU GỐC: “Còn ta, khi ta đã được treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta” (*Giăng 12:32*).

Chúa Giê-su đã phán những điều đầy bất ngờ về chính Ngài, chẳng hạn Ngài là ai, ai đã sai Ngài đến và Ngài đến từ đâu. Chúa Giê-su cũng làm những phép lạ để bày tỏ cho ta hiểu Ngài thật sự là ai. *Giăng* viết: “Có nhiều người tin vào Chúa Giê-su. “Song trong vòng dân chúng nhiều kẻ tin Ngài, nói rằng: Khi Đấng Christ đến, sẽ có làm nhiều phép lạ hơn người này đã làm chẳng?” (*Giăng 7:31*).

Hành động của Chúa Giê-su là bằng chứng cho thấy Ngài chân thành với những gì Ngài đã phán.

Lời làm chứng về Chúa Giê-su tiếp tục được rao giảng, và dân chúng bắt đầu tranh luận và đối lập về địa vị thật sự của Ngài. Khi Chúa chữa lành người bại ở ao Bê-tết-đa, một số nhà lãnh đạo Do Thái rất tức giận. Sau khi Chúa cho 5,000 người ăn, họ tranh cãi về quyền phép của Ngài ở Ca-bê-na-um. Khi họ tranh cãi xong, có số đông từ chối Chúa Giê-su. Sau đó, khi Chúa Giê-su đánh thức La-xa-rô từ cõi chết, một số người tin vào Ngài vì phép lạ này. Nhưng những người khác lại cảm thấy căm ghét Ngài. Sự hận thù này thúc đẩy họ đưa Chúa Giê-su ra xét xử và tìm cách giết Ngài trên thập tự giá.

Tuần này, ta sẽ nghiên cứu câu chuyện của một số người đã làm chứng cho Chúa Giê-su. Trong mỗi câu chuyện, ta có thể thấy được một phần con người thật của Chúa Giê-su, và cả thầy đều giúp ta hiểu một cách trọn vẹn hơn về Giê-su, Đấng Cứu Thế của chúng ta.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 9 tháng 11.*

Giăng Báp-tít So Sánh Mình Với Chúa Giê-su

Bài học 2 giải thích lời rao giảng của Giăng Báp-tít về Chúa Giê-su đã góp phần dẫn dắt những môn đồ đầu tiên đến với Chúa Giê-su như thế nào. Những người theo này gồm có Anh-rê, Giăng, Phi-e-rơ, Phi-líp và Na-than. Giăng Báp-tít được nhắc đến nhiều lần trong sách Giăng.

Giăng Báp-tít so sánh mình với Chúa Giê-su như thế nào? Đọc Giăng 3:25-36.

Các môn đồ của Giăng Báp-tít và một người Do Thái ẩn danh đã tranh luận về luật của sự tinh sạch. Sự bất đồng của họ có thể là về lễ báp-tem (*Mác 1:4,5*). Khi các môn đồ của Giăng đến gặp ông để tìm hướng giải quyết vấn đề, họ đã nhắc đến Chúa Giê-su. “Họ đến cùng Giăng và nói rằng: Thưa thầy, kìa, người ở cùng thầy bên kia sông Giô-đanh, mà thầy đã làm chứng cho, bây giờ đương làm phép báp-têm, và ai nấy đều đến cùng người” (*Giăng 3:26*). Qua câu này ta có thể dễ dàng thấy rằng những người theo Giăng ganh tị với Chúa Giê-su.

Giăng không cảm thấy ganh tị. Ông biết công việc Chúa giao cho ông. Giăng bảo các môn đồ mình rằng họ nên lưu ý là ông chưa bao giờ nói mình là Đấng Cứu Rỗi. Đức Chúa Trời sai Giăng đến giúp con người tiếp nhận Đấng Cứu Rỗi và dọn đường cho Ngài. Giăng chỉ là nhân chứng của Ngài (*Giăng 1:6-8*).

Sau đó, Giăng dùng biểu tượng đám cưới để giải thích công việc của mình. Giăng nói rằng ông là bạn của chàng rể và Chúa Giê-su là chàng rể. Dân sự Đức Chúa Trời là cô dâu (*Ô-sê 2:16-23; Ê-sai 62:1-5*). Sau đó Giăng bày tỏ cho họ hiểu rằng ông không hề có sự tự cao ở trong lòng. Với những lời bày tỏ của Giăng, ta hiểu rằng ông là một tội tớ trung tín. Ông nói: “Ngài phải dấy lên, ta phải hạ xuống” (*Giăng 3:30*). Giăng 3:31-36 tiếp tục là sự so sánh giữa Giăng với Chúa Giê-su.

Những câu này cho thấy Đấng Cứu Rỗi cao trọng hơn nhiều so với Giăng là nhân chứng của Ngài. Sứ điệp của Giăng giúp người ta tiếp nhận Chúa Giê-su và sự sống đời đời. Những ai từ chối tiếp nhận Chúa Giê-su đều phải chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Đó là những gì Kinh Thánh đã nói. Chúa yêu thương nhân loại và sai Con Ngài đến cứu mọi người trên đất này (*Giăng 3:16,17*). Những ai từ chối món quà đầy tình yêu thương của Chúa, sẽ phải trả giá cho tội lỗi của chính mình, đó là sự chết đời đời.

Ta học bài học hạ mình trước Chúa và con người như thế nào? Ta có thể học được gì qua tấm gương của Giăng về tinh thần khiêm nhường?

Sự Hiểu Biết Mới Về Đấng Cứu Thế

Người Do Thái đã chờ đợi Đấng Cứu Thế từ rất lâu. Giảng Báp-tít nói gì về Chúa Giê-su là điều họ chẳng mong đợi được nghe? Đọc Giảng 1:32-36.

Người Do Thái mong đợi Đấng Cứu Thế đến để giải phóng họ khỏi sự thống trị của La Mã. Vương quốc La Mã đã kiểm soát người Do Thái trong một thời gian dài. Người Do Thái tin rằng Đấng Cứu Thế sẽ đến mau chóng để chấm dứt sự cai trị của La Mã và giúp Y-sơ-ra-ên trở thành một quốc gia hùng mạnh và có sức ảnh hưởng. Nhưng sau đó Giảng Báp-tít đã gọi Chúa Giê-su là “Chiên Con của Đức Chúa Trời” (Giăng 1:36). Danh hiệu này ám chỉ rằng Chúa Giê-su sẽ phải hy sinh trong tương lai, Ngài sẽ chết thay và làm của lễ dâng để chuộc tội nhân loại. Hầu hết con người đều hiểu lầm những lời của Giảng về Chúa Giê-su. Họ thực sự không biết Giảng Báp-tít đang nói gì.

Vì vậy, sứ đồ Giảng đã viết phúc âm Giảng để kể về cuộc đời của Chúa Giê-su vì ông muốn giúp người ta có sự hiểu biết đúng đắn về Chúa Giê-su. Khi đó họ sẽ biết Giê-su là Đấng Cứu Thế. Chúa Giê-su đã thực hiện mọi điều Kinh Thánh tiên tri về Ngài. Ngài không đến với tư cách là một vị vua hay một người chỉ huy quân đội. Ngài đến để dâng chính mạng sống mình đặng chuộc tội con người. Khi mọi việc Chúa Giê-su làm được hoàn tất thì vương quốc của Đức Chúa Trời sẽ đến (Đa-ni-ên 7:18). “Khi Chúa Giê-su chịu phép báp-tem, Giảng Báp-tít đã tuyên bố rằng Chúa Giê-su là Chiên Con Đức Chúa Trời. Những lời của Giảng đã giúp người ta hiểu công việc của Đấng Cứu Thế theo một cách mới. Đức Thánh Linh đã giúp Giảng Báp-tít ghi nhớ những lời của Ê-sai: ‘Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt.’ Ê-sai 53:7.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 136.

Giảng Báp-tít nói khi ông gặp Chúa Giê-su lần đầu, “Về phần ta, ta vốn chẳng biết Ngài.” (Giăng 1:31). Vậy làm sao Giảng biết được Giê-su là Đấng Cứu Thế? Câu trả lời là Chúa đã phán với Giảng: “ ‘Đấng mà ngươi sẽ thấy Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đấng làm phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh.’ Ta đã thấy, nên ta làm chứng rằng: Ấy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời” (Giăng 1:33,34). Vì vậy, nói cách khác, Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho Giảng biết rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế.

“Đấng Christ là quyền phép của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời” (1 Cô-rinh-tô 1:24). Đức Chúa Trời giúp ta hiểu rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Ta thường thấy ý tưởng này trong sách Giảng. Khoa học hay giáo dục không cứu được chúng ta. Chỉ có Chúa mới cứu chúng ta nếu mỗi người biết dâng lòng mình cho Chúa Giê-su trong đức tin và vâng phục Ngài.

Nếu không được khai thị, làm sao ta biết lẽ thật về Chúa Giê-su là của lễ chuộc tội của chúng ta? Vậy thì, tại sao việc học Kinh Thánh và biết những điều Kinh Thánh dạy về Chúa Giê-su là rất quan trọng?

Từ Chối Hoặc Tin Nhận

Bài học 2 thảo luận về câu chuyện Chúa Giê-su cho 5,000 người ăn (*Giăng 6*). Nhưng bài học không nói về phần cuối của câu chuyện mà ta sẽ nghiên cứu ngay sau đây.

Chúa Giê-su đã phán điều gì mà có những người không muốn chấp nhận? Đọc *Giăng 6:51-71*.

Sau khi Chúa Giê-su làm phép lạ cho hơn 5,000 người ăn, họ sẵn sàng tôn Ngài làm vua (*Giăng 6:1-15*). Sau đó, tại nhà hội Do Thái ở Ca-bê-na-um, Chúa giải thích ý nghĩa tâm linh của phép lạ cho dân chúng. Chúa Giê-su phán: “Ta là bánh của sự sống” (*Giăng 6:35*). Chúa Giê-su giải thích rằng bánh này là biểu tượng cho thân thể Ngài. Ngài sẽ dâng thân thể Ngài làm của lễ chuộc tội để nhân loại có được sự sống đời đời (*Giăng 6:51*).

Lời phán của Chúa Giê-su đã giúp dân chúng hiểu rằng Ngài sẽ không trở thành vua của họ. Nhưng dân chúng không chịu chấp nhận điều Ngài nói đó. Nhiều người theo Ngài đã rời bỏ Ngài vào thời điểm này (*Giăng 6:66*).

Sự ra đi của họ chắc hẳn đã khiến Chúa Giê-su cảm thấy rất buồn. Vì có ai mà không muốn được yêu thương? Khi Chúa Giê-su thấy rất nhiều người rời bỏ Ngài, Ngài hỏi nhóm mười hai môn đồ Ngài xem họ cũng có muốn rời bỏ Ngài không.

Vào lúc này, Phi-e-rơ tuyên bố một cách đầy bất ngờ rằng Chúa Giê-su là ai và Ngài ban cho ta những gì. “Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời; chúng tôi đã tin, và nhận biết rằng Chúa là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời” (*Giăng 6:68,69*).

Những môn đồ của Chúa Giê-su đã ở với Ngài vài năm rồi. Họ đã đi cùng Ngài. Họ đã chứng kiến nhiều phép lạ từ Ngài. Họ đã nghe những bài giảng của Ngài. Họ biết rằng không có ai giống như Chúa Giê-su. Họ tin rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế, ngay cả khi họ không hiểu Ngài đến để làm gì. Chỉ khi Chúa Giê-su chết và phục sinh, các môn đồ mới bắt đầu hiểu tại sao Chúa Giê-su lại đến thế gian.

Đọc *Giăng 6:51-71* dạy ta điều gì về việc số đông vẫn thường có những sai lầm? Tại sao ta phải nhớ ý tưởng quan trọng này khi chia sẻ với người khác những phần đức tin của mình mà nhiều người, thậm chí đa số Cơ Đốc nhân không thích?

Lời Chứng Của Chúa Cha

Sách Giảng bắt đầu với chủ đề về Ngôi Lời (logos trong Hy ngữ), Chúa Giê-su là ai. Giảng cho ta biết Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Cha (*Giăng 1:1*). Sau đó Ngôi Lời đã giáng sinh trong thân xác con người trên đất. Đức Thánh Linh tuyên bố Chúa Giê-su là ai. Đức Thánh Linh ngự trên Chúa Giê-su khi Ngài chịu phép báp-têm (*Giăng 1:32-34*). Sau này, Đức Chúa Cha cũng cho ta biết Chúa Giê-su là ai trong thời gian Ngài thi hành chức vụ trên đất.

Đọc Giảng 5:36-38. Chúa Giê-su nói gì trong những câu này về Đức Chúa Cha?

Chúa Giê-su hiệp nhất với Đức Chúa Cha trong mọi công việc và phép lạ mà Ngài đã làm trên đất. Chúa Giê-su phán rằng Chúa Cha đã sai Ngài và cũng là nhân chứng khẳng định Ngài là ai và Ngài đến để làm gì.

Đức Chúa Cha nói gì về Đức Chúa Giê-su? Đọc Ma-thi-ơ 3:17; Ma-thi-ơ 17:5; Mác 1:11; và Lu-ca 3:22 (cũng đọc 2 Phi-e-rơ 1:17,18).

Trong lễ báp-têm của Chúa Giê-su, Đức Chúa Cha và Đức Thánh Linh hiệp một với Chúa Giê-su vào thời điểm quan trọng này. Công việc của Chúa Giê-su trên đất sắp bắt đầu. Chúa Cha phán rằng Chúa Giê-su là Con yêu dấu của Ngài. Chúa rất hài lòng về Ngài. Sau đó, Đức Chúa Trời tuyên bố một lần nữa vào thời điểm quan trọng cho công việc của Chúa Giê-su trên đất. Ta có thể tìm hiểu về thời điểm này trong Giảng 12.

Giảng cho ta biết vào thời điểm này Chúa Giê-su gần như đã hoàn thành công việc của Ngài trên đất. Các nhà lãnh đạo Do Thái không thể ngăn cản Chúa thực hiện công việc của Ngài (*Giăng 12:19*). Vì vậy, hơn bao giờ hết, họ muốn giết Ngài. Đám đông yêu mến Chúa Giê-su. Ngày càng có nhiều người nghe lời làm chứng của những người đã chứng kiến Chúa Giê-su đánh thức La-xa-rơ từ cõi chết (*Giăng 12:17,18*). Vì vậy, ngày càng có nhiều người bắt đầu theo Chúa Giê-su. Những người Hy Lạp đến Giê-ru-sa-lem dự lễ cũng muốn gặp Ngài.

Lúc này, Đức Chúa Cha phán từ trời, đáp lại lời của Chúa Giê-su trong Giảng 12:28. Chúa Giê-su phán: “Cha ơi, xin làm sáng danh Cha! Bấy giờ có tiếng từ trên trời phán xuống rằng: Ta đã làm sáng danh rồi, ta còn làm cho sáng danh nữa!”

Chúa Giê-su sẽ được tôn vinh trên thập giá. Vì vậy, lời tuyên bố của Đức Chúa Cha trong Giảng 12:28 là đang nói về Chúa Giê-su là Chiên Con của Đức Chúa Trời chịu chết thay vì tội lỗi chúng ta.

Đó là đỉnh điểm của chức vụ Ngài trên thế gian. Sự chết của Ngài vì tội lỗi ta, và trong Ngài, bởi đức tin, ta sẽ không bao giờ phải chịu hình phạt như vậy.

Lời Chứng Của Đám Đông

“Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jê-sus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy” (Giăng 7:37,38).

Giăng đã nhiều lần nhắc lại những lời mà Chúa Giê-su loan báo về chính Ngài. Chúa phán dạy và cho biết Ngài là ai và Ngài đến để làm gì. Những câu trong Giăng 3:37,38 là một ví dụ khác về lời tuyên bố của Chúa về chính Ngài. Chúa hứa những điều Ngài sẽ làm cho tất cả những ai đến với Ngài. Lời hứa này thật là những lời diệu kỳ và tuyệt vời.

Khi Chúa Giê-su nói chuyện với người Do Thái tại bữa tiệc, nhiều người trong đám đông đã trả lời Ngài như thế nào? Đọc Giăng 7:37-53.

Một số người trong đám đông nói rằng Chúa Giê-su là sứ giả đặc biệt mà Môi-se đã nói đến (*Phục truyền luật lệ Ký 18:15-19*). Những người khác nghĩ rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Nhưng niềm tin này đã khiến một số người Do Thái tranh luận việc Đấng Cứu Thế sẽ đến từ đâu. Họ nói rằng Đấng Cứu Thế sẽ không đến từ Ga-li-lê. Họ còn nói Đấng Cứu Thế phải được sinh ra từ dòng dõi Đa-vít. Vì vậy, Đấng Cứu Thế phải được sinh ra ở Bết-lê-hem. Tất cả những điều này đều đúng đối với Chúa Giê-su (*Ma-thi-ơ 1-2*). Nhưng nhiều người lại không biết những điều này!

Những người lính đến bắt Chúa Giê-su cũng ngạc nhiên về những điều Ngài phán dạy. Các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái trả lời những người lính bằng một câu hỏi khác. Các người có thấy “Có một người nào trong các quan hay là trong những người Pha-ri-si tin đến người đó chăng?” (*Giăng 7:48*). Sau đó, sách Giăng cho ta biết Ni-cô-đem cố gắng bảo vệ Chúa Giê-su khỏi những kế hoạch xấu xa của các nhà lãnh đạo Do Thái. Ni-cô-đem nói: “Luật chúng ta há bắt tội một người nào chưa tra hỏi đến, và chưa biết điều người ấy đã làm, hay sao?” (*Giăng 7:51*). Ni-cô-đem có tin nhận Chúa Giê-su là Cứu Chúa không? Câu ta vừa đọc không phải là bằng chứng cho thấy Ni-cô-đem đã tin. Nhưng giữa câu chuyện này và những gì Ni-cô-đem đã làm sau khi Chúa chết (*Giăng 19:39,40*), Kinh Thánh cho ta bằng chứng rằng Ni-cô-đem đã tin Ngài. Vì vậy, câu trả lời cho câu hỏi của người Pha-ri-si là: “Có”, một trong những nhà lãnh đạo tâm linh đã tin Chúa Giê-su!

Đọc Giăng 7:49. Các nhà lãnh đạo tôn giáo đã nói gì để thấy rằng họ đã xem thường đám đông đi theo Chúa Giê-su? Ta học được bài học gì ở đây?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin đọc sách *The Desire of Ages* của Ellen G. White, chương “The Crisis in Galilee,” tr. 383–394; và chương “In the Outer Court,” tr. 621–626.

“Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời” [*Giăng 6:68*]. Các giáo sư Do Thái cũng giống như nô lệ cho những ý tưởng sai lầm về Đức Chúa Trời. Người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê là hai nhóm lãnh đạo tâm linh luôn xung đột với nhau. Nếu những người theo Chúa Giê-su rời bỏ Ngài, thì họ sẽ đi theo nhóm của những người có tư tưởng cho rằng sự vinh hiển chỉ thuộc về Đức Chúa Trời. Những người này thích sự thờ phượng đầy hình thức. Khi những người theo Chúa Giê-su tiếp nhận Ngài, họ tìm thấy sự bình an và hạnh phúc hơn những gì họ từng biết trong cuộc sống trước đây. Làm sao họ có thể quay lại với những giáo sư đã hà hiếp Chúa? Các tín hữu đã chờ đợi Đấng Cứu Rỗi đến từ rất lâu. Họ không thể vì những giáo sư muốn giết Ngài mà phản bội Ngài. Chính những nhà lãnh đạo tâm linh này đã tấn công những Cơ Đốc nhân vì họ đã tin Chúa Giê-su.

“Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai?” Các môn đồ không thể bác bỏ những lời dạy của Chúa Giê-su hay những bài học về tình yêu thương và lòng thương xót của Ngài. Các tín hữu không thể vì sự dối trá và một đời sống tội lỗi mà từ chối những điều quý giá này. Nhiều người đã từ chối Chúa Giê-su. Chính họ đã nhìn thấy những phép lạ diệu kỳ mà Chúa đã làm. Nhưng Phi-e-rơ đã tuyên bố đức tin của những người theo Chúa Giê-su: “Thầy là Đấng Cứu Thế.” Những người theo Chúa đã sợ hãi và đau đớn khi nghĩ đến việc mất Chúa Giê-su. Ngài như là cái neo của con tàu, nếu những người theo Chúa chối bỏ Ngài, họ sẽ cảm thấy mình giống như một con tàu không neo đang trôi dạt trên biển cả tối tăm và đầy bão tố”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 393.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Một số người tin Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế, trong khi những người khác lại từ chối Ngài. Cả hai nhóm đều nhìn thấy cùng một bằng chứng về Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Tại sao một số người chấp nhận bằng chứng trong khi những người khác lại bác bỏ nó?
2. Có lẽ thật nào quan trọng hơn lẽ thật Đấng Christ phải chết vì tội lỗi? Tuy nhiên, làm sao ta nhận biết được lẽ thật quan trọng này? Khoa học, luật thiên nhiên, lý trí ... có dạy ta lẽ thật này không? Không một nguyên tắc nào có thể dạy ta biết lẽ thật quan trọng nhất đó là: Đấng Christ đã chết vì tội của chúng ta. Vậy, tại sao Kinh Thánh đóng vai trò chủ đạo về mọi điều ta tin tưởng?
3. Tại sao việc thuật lại những điều mà Đức Chúa Trời làm trong đời sống mình là rất quan trọng đối với đức tin của chúng ta?

Phước Cho Kẻ Tin



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giăng 8:54-58, Sáng thế Ký 12:3, Rô-ma 4:1-5, Giăng 12:1-8, Giăng 19:4-22, Giăng 20:19-31, Đa-ni-ên 2, Đa-ni-ên 7.*

CÂU GỐC: “Đức Chúa Jêsus phán: Vì người đã thấy ta, nên người tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!” (*Giăng 20:29*).

Trong sách *Giăng*, ta thấy nhiều người đã gặp Chúa Giê-su. Những người này có đức tin và kinh nghiệm khác nhau. Mỗi người cho ta hiểu điều gì đó quan trọng về Chúa Giê-su.

Hãy xem những người này đã nói gì về Ngài. *Giăng* Báp-tít: “Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời!” (*Giăng 1:36*). Phi-líp: “Chúng ta đã gặp Đấng mà Môi-se có chép trong luật pháp” (*Giăng 1:45*). Na-tha-na-ên: “Lạy thầy, thầy là Con Đức Chúa Trời, thầy là Vua dân Y-sơ-ra-ên!” (*Giăng 1:49*). Người đàn bà Sa-ma-ri: “Hãy đến xem một người đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm; ấy chẳng phải là Đấng Christ sao?” (*Giăng 4:29*). Người Sa-ma-ri: “Ấy không còn phải vì điều người đã nói với chúng ta mà chúng ta tin đâu; vì chính chúng ta đã nghe Ngài, và biết rằng chính Ngài thật là Cứu Chúa của thế gian” (*Giăng 4:42*). Si-môn Phi-e-rơ: “Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời” (*Giăng 6:68*). Ma-thê: “Lạy Chúa, phải, tôi tin Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, là Đấng phải đến thế gian” (*Giăng 11:27*). Một người mù: “Tôi chẳng biết người có phải là kẻ có tội chẳng, chỉ biết một điều, là tôi đã mù mà bây giờ lại sáng” (*Giăng 9:25*). Phi-lát nói với người Do Thái: “Vua các người kia kìa!” và “về phần ta không thấy người có tội lỗi chi hết” (*Giăng 19:14,6*). Tô-ma: “Tô-ma thưa rằng: Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi!” (*Giăng 20:28*).

Những người này là ai? Tại sao họ lại nói những điều này về Chúa Giê-su?

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 16 tháng 11.*

Áp-ra-ham Bày Tỏ Chúa Giê-su

Chúa Giê-su đã thẳng thắn nói cho mọi người biết Ngài là ai hoặc những gì người khác đã nói về Ngài từ lâu trong quá khứ. Một trong những người đã nói về Đấng Cứu Rỗi là Áp-ra-ham. “Cha các người là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ” (*Giăng 8:56*).

Tại sao Giăng nhắc đến câu chuyện của Áp-ra-ham bày tỏ Đấng Cứu Rỗi trong sách Giăng? (*Đọc Sáng thế Ký 12:3; 18:16-18; 26:4; Ma-thi-ơ 1:1; và Công vụ 3:25*).

“Kinh Thánh Cựu Ước cho biết những gì sẽ xảy ra trong tương lai. Nội dung cho biết Đức Chúa Trời sẽ giúp những người không phải Do Thái được chấp nhận vì đức tin của họ. Đức Chúa Trời đã truyền phúc âm này cho Áp-ra-ham trước khi nó xảy ra.’ Ga-la-ti 3:8. Áp-ra-ham đã bày tỏ đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi sắp đến. Chúa Giê-su phán với người Do Thái rằng: ‘Cha các người là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ’ *Giăng 8:56*. Đức Chúa Trời ban cho Áp-ra-ham một con chiên đực để dâng thay cho Y-sác. Con chiên này là biểu tượng cho Chúa Giê-su, Con Đức Chúa Trời. Con người đã phạm tội và vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Hình phạt của họ là sự chết. Đức Chúa Cha nhìn Con Ngài và phán với tội nhân: ‘Hãy sống. Ta đã có người chết thay cho các con, Giê-su sẽ chết vì tội lỗi của các con’”—Ellen G. White, *Patirches and Prophets*, tr.154.

Áp-ra-ham là tổ phụ của dân tộc Do Thái. Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham lời hứa rằng mọi người trên đất trong tương lai sẽ được phước nhờ ơn của ông. Phước lành trong tương lai này chính là Đấng Cứu Rỗi. Đấng Cứu Rỗi được sinh ra từ dòng dõi Áp-ra-ham.

Áp-ra-ham cũng là tổ phụ của những người tin nhận Đức Chúa Trời (*Hê-bơ-rơ 11:8, 17-19*). Áp-ra-ham sẵn sàng dâng con trai mình là Y-sác làm của lễ dâng lên Đức Chúa Trời (*Sáng thế Ký 22*). Hành động này thể hiện đức tin của Áp-ra-ham. Lễ vật của Áp-ra-ham cũng giúp ta hiểu được kế hoạch cứu rỗi con người.

Chúa Giê-su phán với người Do Thái: “Cha các người là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ” (*Giăng 8:56*). Các nhà lãnh đạo trả lời: “Người Giu-đa nói rằng: Thấy chưa đây năm mươi tuổi, mà đã thấy Áp-ra-ham!” (*Giăng 8:57*).

Câu trả lời của Chúa Giê-su thật sâu sắc. “Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta” (*Giăng 8:58*). Chúa Giê-su giúp ta nhớ lại những gì Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se tại bụi gai cháy. Khi Giê-su phán những lời này, những người lãnh đạo hiểu rằng Chúa đang nói Ngài là Đức Chúa Trời. Vì vậy, họ đã ném đá Đức Chúa Giê-su (*Giăng 8:59*).

Đọc Rô-ma 4:1-5. Ở đây Phao-lô dùng câu chuyện Áp-ra-ham để bày tỏ lẽ thật quan trọng về sự cứu rỗi chỉ bởi đức tin, không bởi việc làm của luật pháp như thế nào? Những câu này giúp ta hiểu tư tưởng về Áp-ra-ham là tổ phụ của những người sống bởi đức tin như thế nào?

Ma-ri Bày Tỏ Chúa Giê-su

Sáu ngày trước Lễ Vượt Qua, Chúa Giê-su đến thăm Ma-ri, Ma-thê và anh trai của họ là La-xa-rơ. Lễ Vượt Qua là thời điểm Chúa giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập. Trước đó không lâu, Chúa Giê-su đã đánh thức La-xa-rơ từ cõi chết. Chúa Giê-su cũng chữa lành bệnh ngoài da cho Si-môn, là người hàng xóm của họ. Si-môn tổ chức một bữa tiệc để tôn vinh Chúa Giê-su và bày tỏ lòng biết ơn Chúa đã chữa lành ông. Ma-thê phục vụ trong bữa tiệc. La-xa-rơ ngồi cùng bàn với khách (*Giăng 12:1-8*).

Ma-ri đã làm gì trong bữa tiệc? Hành động của bà cho ta thấy điều gì? Ngoài ra, hành động của bà cho ta thấy Chúa Giê-su thực sự là ai? Đọc Giăng 12:1-3.

Nước hoa rất đắt tiền. Vào thời điểm đó, nó có giá trị bằng khoảng một năm lương của người lao động hàng ngày. Có thể Ma-ri đã mang nước hoa này đến để bày tỏ lòng biết ơn Chúa Giê-su vì Ngài đã tha thứ tội lỗi cho bà và đã đánh thức anh trai bà từ cõi chết. Ma-ri dự định một ngày nào đó sẽ dùng dầu thơm để xúc lên xác của Chúa Giê-su sau khi Ngài chết và được an táng trong mộ. Nhưng rồi Ma-ri nghe tin Chúa Giê-su sắp trở thành Vua. Bà muốn là người đầu tiên được xúc dầu cho Ngài và tôn vinh Ngài.

Ma-ri không muốn bất cứ ai chú ý đến việc bà đang làm. Nhưng Giăng nói: “Cả nhà thơm nức mùi dầu đó” (*Giăng 12:3*). Giu-đa quở trách Ma-ri. Giu-đa nói lẽ ra phải bán dầu thơm đó lấy tiền bố thí cho người nghèo. Nhưng, “Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy để mặc người, . . . các người thường có kẻ nghèo ở với mình, còn ta, các người không có ta luôn luôn” (*Giăng 12:7, 8*).

Chúa Giê-su biết điều gì ở trong lòng con người. Ta thấy ý tưởng quan trọng này nhiều lần trong sách Giăng (*Giăng 2:24,25; 6:70,71; 13:11; và 16:19*). Ngài biết điều gì trong lòng Giu-đa tại bữa tiệc của Si-môn. Giăng biết rõ điều này khi nói rằng Giu-đa là người ích kỷ và là một tên trộm (*Giăng 12:6*).

Chúa Giê-su biết điều gì ở trong lòng Ma-ri và Giu-đa. Ngài cũng biết những gì trong lòng bạn. Lễ thật quan trọng này dạy gì về việc ta cần Chúa thay đổi tấm lòng và ban sự sống thánh khiết của Ngài cho ta?

Lời Chứng Vô Tình Của Phi-lát

Giăng cho biết các nhà lãnh đạo Do Thái cố gắng hết lần này đến lần khác bắt giữ Chúa Giê-su, đưa Ngài ra xét xử và giết Ngài. Nhưng họ thất bại vì Chúa Giê-su nói giờ hy sinh của Ngài chưa đến (*Giăng 2:4; Giăng 7:6,8,30; 12:7, 23,27; 13:1; và 17:1*).

Bây giờ đã đến lúc Chúa Giê-su phải hy sinh. Quân lính bắt Chúa tại vườn Ghết-sê-ma-nê. Họ điệu Ngài đến gặp An-ne, sau đó là Cai-phe, là thầy cả thượng phẩm đương niên của người Do Thái. Sau đó quân lính giải Chúa Giê-su đến Phi-lát lần thứ hai.

Như đã thấy, Giăng cho biết có nhiều người tuyên bố Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Bây giờ Giăng viết về một người nữa cũng đưa ra lời tuyên bố về Ngài: Đó là Phi-lát. Phi-lát đưa Chúa Giê-su ra xét xử. Lời tuyên bố của Phi-lát về Chúa Giê-su rất quan trọng vì Phi-lát là người La Mã, là quan tổng đốc và là thẩm phán. Hầu hết những người cho ta biết Chúa Giê-su là ai đều là người Do Thái hoặc những người nghèo và không có quyền lực.

Phi-lát nói gì về Chúa Giê-su? Lời tuyên bố của Phi-lát cho ta thấy ý tưởng quan trọng nào trong sách Giăng? Đọc Giăng 18:38 và 19:4-22.

Quân lính giải Chúa Giê-su đến Phi-lát vào sáng sớm thứ Sáu (*Giăng 18:28*). Kế hoạch của Phi-lát là nhanh chóng tử hình tù nhân. Nhưng Phi-lát ngạc nhiên khi gặp Chúa Giê-su. Ngài có sự bình an vô cùng. Sau đó, quan tổng đốc cẩn thận hỏi Chúa Giê-su. Phi-lát lắng nghe câu trả lời của Chúa từ chính miệng Ngài. “Này, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: Ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta” (*Giăng 18:37*).

Cuối cùng, quan tổng đốc để cho Chúa Giê-su phải chịu tử hình trên thập giá. Nhưng ba lần trước khi Phi-lát để Chúa Giê-su phải chết trên thập giá, ông tuyên bố Ngài là vô tội (*Giăng 18:38 và 19:4,6*). Phía trên thập tự giá, Phi-lát treo một tấm biển có dòng chữ: “Giê-su người Na-xa-rét, là Vua dân Giu-đa” (*Giăng 19:19*). Dấu hiệu này là một phần trong tuyên bố của Phi-lát về Chúa Giê-su là ai. Nhưng dấu vậy, Phi-lát cũng buộc Chúa Giê-su phải chết trên thập giá.

Chúa Giê-su là Đấng chân thật, đang ở ngay trước mắt Phi-lát. Nhưng Phi-lát đã để đám đông áp đảo ông, khiến ông đưa ra quyết định sai lầm. Phi-lát là một ví dụ đáng buồn về những gì sẽ xảy ra khi ta không làm theo những gì mà tấm lòng và lương tâm mách bảo ta là đúng!

Ta học được gì từ trường hợp của Phi-lát về sự nguy hiểm khi để cho ý kiến, hay áp lực của quần chúng, ngăn cản ta làm những điều mà mình tin rằng đúng?

Thô-ma Bày Tỏ Chúa Giê-su

Đọc Giăng 20:19-31. Ta có thể học được gì về đức tin và sự nghi ngờ từ câu chuyện của Thô-ma? Thô-ma đã phạm phải sai lầm lớn nào?

Chúa Giê-su đã bày tỏ chính Ngài cho các môn đồ sau khi Ngài phục sinh. Các môn đồ của Chúa rất sợ hãi. Sau khi Chúa bị bắt và giết, các môn đồ Ngài cùng nhau trốn vào một căn phòng và đóng cửa lại. Thô-ma không ở cùng với những môn đồ khác. Sau đó, Thô-ma nghe được tin từ những môn đồ khác rằng Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết. Nhưng Thô-ma rất buồn vì những tin tức đó không phù hợp với quan điểm của ông về vương quốc Đức Chúa Trời. Có lẽ Thô-ma thắc mắc tại sao Chúa lại hiện ra với các môn đồ khác khi ông không có mặt ở đó.

Thô-ma nói: “Nếu ta không thấy dấu đinh trong bàn tay Ngài, nếu ta không đặt ngón tay vào chỗ dấu đinh, và nếu ta không đặt bàn tay nơi sườn Ngài, thì ta không tin” (*Giăng 20:25*).

Có phải Thô-ma từ chối tin cho đến khi Chúa Giê-su đưa ra đủ bằng chứng cho ông? Ta thấy nhiều người hành xử như vậy trong sách Giăng. Ni-cô-đem tranh cãi với Chúa Giê-su, “Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao?” (*Giăng 3:4*). Người phụ nữ bên giếng hỏi Chúa Giê-su, “Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống ấy?” (*Giăng 4:11*). Sau khi Chúa Giê-su cho đám đông ăn bánh và cá, họ hỏi Ngài, “Thế thì thấy làm phép lạ gì, để cho chúng tôi thấy và tin?” (*Giăng 6:30*).

Nhiều người sẽ không tin cho đến khi họ nhìn thấy bằng chứng. Nhưng sách Giăng cảnh báo chúng ta đừng nghi ngờ. Sau khi Chúa Giê-su phục sinh, Ngài bảo Thô-ma đến xem và sờ thân Ngài. Sau đó, Chúa Giê-su phán: “Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!” (*Giăng 20:29*).

“Đức Chúa Trời không bao giờ đòi hỏi ta phải tin nếu Ngài không ban cho ta đủ chứng cứ để làm nền tảng cho đức tin mình. Sự thực hữu của Ngài, bản tánh của Ngài, chân lý của Ngài, thầy đều thiết lập bởi lời chứng của lý trí ta mà lời chứng này thật nhiều vô kể. Tuy vậy, Đức Chúa Trời chẳng bao giờ cất đi mối nghi ngờ có thể xảy ra. Đức tin của ta phải đặt trên chứng cứ, chứ không phải lời biện bạch.”—Ellen G. White, *Con Đường Giải Thoát*, tr. 91.

Qua Lời của Chúa, qua sự Tạo Thế, và bởi kinh nghiệm cá nhân, ta được ban cho bằng chứng tuyệt vời về đức tin của ta trong Chúa Giê-su.

Nếu ai đó hỏi bạn: “Tại sao bạn tin Chúa Giê-su?” Bạn sẽ nói gì?

Lời Chứng Của Chúng Ta Về Chúa Giê-su

Nhiều lần Giăng đưa ra những lời chứng về Chúa Giê-su, rồi ông đưa ta đến một kết luận sâu sắc: “Đức Chúa Giê-su đã làm trước mặt môn đồ Ngài nhiều phép lạ khác nữa, mà không chép trong sách này. Nhưng các việc này đã chép, để cho các người tin rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng Christ, tức là Con Đức Chúa Trời, và để khi các người tin, thì nhờ danh Ngài mà được sự sống” (*Giăng 20:30,31*).

Hãy tưởng tượng rằng bạn đang ở với Chúa Giê-su và chứng kiến những phép lạ của Ngài. Ta sẽ tin Chúa sau khi nhìn thấy những dấu kỳ phép lạ này, phải không? Ta thường hay muốn như vậy. Nhưng ở một khía cạnh nào đó, ta có nhiều lý do để tin Chúa Giê-su hơn những người đã tận mắt chứng kiến những phép lạ Ngài đã thực hiện. Tại sao?

Một số sự kiện và kiến thức nào mà nhiều Cơ Đốc nhân ngày nay có được mà những người sống vào thời Chúa Giê-su không có? Những điều này giúp ta tin Chúa Giê-su như thế nào? Đọc Ma-thi-ơ 24:2,14; và Ma-thi-ơ 24:6-8.

Vâng, ta chứng kiến nhiều câu chuyện đầy quyền năng về cuộc đời của Chúa Giê-su trong sách Giăng. Ta cũng có thể nhìn lại lịch sử và xem những lời tiên tri, mà Ngài và những người viết Kinh Thánh khác đã nói, được ứng nghiệm như thế nào. Chúa Giê-su phán rằng đền thờ Giê-ru-sa-lem sẽ bị phá hủy (*Ma-thi-ơ 24:2*). Chúa Giê-su phán rằng những người theo Ngài sẽ chia sẻ Phúc âm khắp nơi trên đất (*Ma-thi-ơ 24:14*). Ta cũng có thể thấy sự bỏ đạo và sự chia rẽ khủng khiếp mà Phao-lô đã nói sẽ xảy ra trong hội thánh (*2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3*). Ta có thể thấy rằng thế gian này tiếp tục là một nơi của sự vô cùng gian ác, đúng như Chúa Giê-su đã tiên tri (*Ma-thi-ơ 24:6-8*). Cả cuộc đời và chức vụ của Ngài chỉ có số ít những người tin Chúa. Người ta thường tấn công và áp bức nhóm nhỏ này. Những điều như vậy, lẽ ra đã làm những người theo Ngài biến mất khỏi lịch sử từ lâu rồi. Làm sao những Cơ Đốc nhân này có thể biết, giống như ta, tất cả những điều Kinh Thánh đã nói sẽ xảy ra? Họ đã tin. Đức tin của ta là một phần trong lời tiên tri mà Chúa Giê-su đã nhắc đến khi Ngài phán rằng những người theo Ngài sẽ chia sẻ Phúc âm ở khắp mọi nơi trên đất.

Hôm nay, sau hơn 2,000 năm, ta có thể chia sẻ với mọi người về Giê-su! Ta có thể chia sẻ những gì Ngài đã làm cho ta trong quá khứ và những gì Ngài làm cho ta bây giờ. Mọi người cũng có thể cho ta biết lý do họ tin vào Chúa Giê-su. Lý do của họ có thể hữu ích cho ta. Nhưng mỗi người phải tự mình tìm hiểu về Ngài. Phải tìm hiểu Giê-su bằng cách đọc Kinh Thánh. Đức Thánh Linh giúp ta có sự khôn ngoan và tin nhận Chúa Giê-su là Cứu Chúa cho đời sống mình.

Mỗi người có thể có một câu chuyện để kể về Chúa Giê-su. Nhưng trước hết ta phải có mối tương giao mật thiết với Chúa. Câu chuyện của ta có thể không tuyệt vời bằng việc nhìn thấy người chết sống dậy. Có lẽ ta chưa bao giờ thấy ai bị mù bẩm sinh được chữa lành. Nhưng nếu mỗi người cố gắng tìm cầu Chúa Giê-su, thì ta có thể hiểu về Chúa và nói cho người khác biết về Ngài một cách đầy ơn.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc sách của Ellen G. White, chương “The Test of Faith,” tr. 145–155, sách *Patriarchs and Prophets*; và chương “In Pilate’s Judgment Hall,” tr. 723–740, sách *The Desire of Ages*.

Thô-ma “quỳ gối trước Chúa Giê-su. ‘Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi!’ (Giăng 20:28). . . .

“Chúa Giê-su đã chấp nhận đức tin của Thô-ma. Đồng thời, Ngài cũng khiển trách Thô-ma trong tình yêu thương vì những nghi ngờ trong quá khứ của ông. Chúa Giê-su phán dạy ông, “Vì ngươi đã thấy ta, nên ngươi tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!” (Giăng 20:29). Chúa sẽ vui lòng hơn nếu Thô-ma sẵn lòng tin những gì các môn đồ khác làm chứng cho ông về Ngài. Nếu bây giờ chúng ta theo gương Thô-ma thì sẽ không có ai tin và được cứu. Ai tiếp nhận Chúa Giê-su thì phải tin nhận Ngài qua những lời làm chứng của người khác.

“Nhiều người nghi ngờ. Họ bào chữa cho sự nghi ngờ của mình vì họ nói rằng nếu họ có bằng chứng như Thô-ma đã có thì họ sẽ tin. Những người này không hiểu rằng họ đã có bằng chứng đó rồi. Họ còn có nhiều hơn thế nữa. Nhiều người cũng giống như Thô-ma, chờ đợi Chúa xóa bỏ mọi nguyên nhân gây nghi ngờ. Nhưng họ sẽ không bao giờ có đức tin. Sau một thời gian, họ sẽ không tin. Những người nhìn vào mặt tối của sự việc và phàn nàn không hiểu họ đang làm gì. Họ đang ‘gieo’ hạt giống nghi ngờ. Họ phải nhận lại những nghi ngờ khủng khiếp phát xuất từ những hạt giống này. Khi đó họ không thể hy vọng và tin tưởng vào thời điểm mà họ cần niềm hy vọng và sự tin tưởng nhất.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 807,808.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Áp-ra-ham và Thô-ma khác nhau về đức tin như thế nào? Ta có thể học được gì từ câu chuyện của họ?
2. Mỗi người trong lớp Sa-bát hãy chia sẻ đức tin của mình về Chúa Giê-su. Những trải nghiệm của ta về Chúa Giê-su có thể khác. Nhưng làm thế nào những trải nghiệm về Chúa Giê-su cho ta hiểu những lẽ thật Kinh Thánh đã kể về Ngài?
3. Phi-lát hỏi Chúa Giê-su: “Lẽ thật là gì?” Sách Giảng giúp ta trả lời câu hỏi này như thế nào?
4. Hãy đọc Đa-ni-ên 2 và 7. Mặc dầu trong thời Chúa Giê-su đã có hai chương này, nhưng những chương này cho ta thêm lý do để tin Chúa Giê-su như thế nào, khi mà ta thấy những lời tiên tri đã được ứng nghiệm?

Ứng Nghiệm Các Lời Tiên Tri Trong Cựu Ước



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: *Giăng 5:17, 20, 36-38; Giăng 5:39, 40, 46, 47; Ê-sai 40:3; Thi-thiên 118:26; Giăng 8:12-30.*

CÂU GỐC: “Nhưng ta có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; vì các việc Cha đã giao cho ta làm trọn, tức là các việc ta làm đó, làm chứng cho ta rằng Cha đã sai ta” (*Giăng 5:36*).

Rất nhiều lần, Giăng lặp lại tất cả những điều mà Đức Chúa Giê-su đã phán dạy và hành động để bày tỏ Ngài là Đấng Cứu Thế. Ngài đã đến với dân Y-sơ-ra-ên. Ngài đã đến để làm người ở giữa họ, là một người Do Thái. Đức Chúa Giê-su sinh ra ở Bết-lê-hem. Kinh Thánh đã báo trước về Ngài hàng trăm năm trước khi Ngài đến thế gian này.

Giăng cho ta biết một số điều đáng ngạc nhiên về Đức Chúa Giê-su: “Ngôi Lời ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài; nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài” (*Giăng 1:10*).

Làm sao mọi người trên đất này lại không biết Chúa Giê-su? Nhưng nhiều người đã không biết Chúa Giê-su, lẽ ra họ phải biết Ngài vì mọi điều Ngài đã làm và đã phán dạy. Những người này không có lý do cho sự vô tín ấy vì Cựu Ước đã dạy cho họ về Chúa Giê-su là ai.

Tuần này, ta sẽ nghiên cứu thêm những cách Giăng tỏ bày rằng Giê-su là Đấng Cứu Thế. Ngoài ra, ta sẽ hiểu tại sao một số người tiếp tục từ chối Đức Chúa Giê-su. Đức Chúa Trời đã ban cho những người này nhiều lý do chính đáng để tin Đức Chúa Giê-su. Nhưng họ từ chối

Chúng ta có thể học được gì từ những sai lầm của họ?

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 23 tháng 11.*

Những Dấu Kỳ Phép Lạ

Giăng viết về các phép lạ mà Đức Chúa Giê-su đã thực hiện.

Tất nhiên, ta không thể luôn tin vào những phép lạ, những việc làm đầy quyền năng và những điều kỳ diệu. Đôi khi các tiên tri giả hoặc những sự giả đặc biệt cũng làm phép lạ. Nhưng những phép lạ mà Giăng viết cho thấy rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế và quyền phép ấy cũng đến từ chính Đức Chúa Cha.

Xin đọc Giăng 5:17, 20, 36-38. Những câu này giải thích thế nào về mối tương giao giữa Đức Chúa Giê-su và Đức Chúa Cha, đặc biệt là những phép lạ trong các câu này?

Chúa Giê-su sử dụng các phép lạ để cho thấy rằng Ngài và Cha Ngài cùng làm việc hiệp một với nhau. Hai Đấng đã hiệp một. Các phép lạ và việc làm của Chúa cho thấy rằng “Cha ở trong ta và ta ở trong Cha” (*Giăng 10:38; 14:10, 11*).

Chúa Giê-su đến để thực hiện công việc của Đấng đã sai Ngài. Khi đó mọi người sẽ hiểu Chúa là ai khi họ nhìn thấy các kết quả mà Ngài đã thực hiện. Những công việc này cũng cho mọi người hiểu rằng Chúa Giê-su đến từ Đức Chúa Cha.

Như ta đã thấy, một số người quyết định không tin vào những phép lạ đầy quyền năng và những lời làm chứng tuyệt vời mà người ta kể về Chúa Giê-su.

Các nhà lãnh đạo Do Thái hỏi Đức Chúa Giê-su: “Người Giu-đa nhóm xung quanh Ngài mà nói rằng: Thấy để chúng tôi nghĩ vợ vẫn mãi cho đến khi nào? Nếu thấy là Đấng Christ, hãy nói rõ cho chúng tôi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta đã bảo các ngươi, mà các ngươi không tin; những việc ta nhân danh Cha ta mà làm đều làm chứng cho ta” (*Giăng 10:24, 25*).

Nếu Chúa Giê-su thẳng thắn và nói Ngài là Đấng Cứu Thế, các nhà lãnh đạo Do Thái sẽ tấn công Ngài. Họ đang tìm mọi lý do mà họ có thể dùng để giết Đức Chúa Giê-su. Chúa biết họ đang cố gắng làm gì, vì vậy, Ngài không nói rõ ràng Ngài là Đấng Cứu Thế. Ngài nói về những phép lạ Ngài đã làm. Nếu Đức Chúa Giê-su phán: “Ta là Đấng Cứu Thế”, thì các nhà lãnh đạo tôn giáo có thể buộc tội Ngài nói dối. Nhưng những người lãnh đạo không thể nói rằng những phép lạ, công việc và điều kỳ diệu đều là dối trá. Những dấu hiệu này là bằng chứng đầy thuyết phục cho thấy Giê-su là ai và Ngài đến từ đâu.

Làm thế nào ta có thể bảo vệ mình khỏi tấm lòng chai đá, giống như các nhà lãnh đạo Do Thái đã từng? Bằng cách nào, ta cũng có thể đang chống lại công việc của Đức Chúa Trời trong đời sống mình?

Thẩm Quyền Của Kinh Thánh

Trong bài học của ngày hôm qua, Giảng bày tỏ các phép lạ Đức Chúa Giê-su đã làm và những lời chứng người ta kể về Ngài. Những điều này cho thấy Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Giảng cũng dùng những lời tiên tri trong Cựu Ước để cho thấy rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng được Đức Chúa Trời hứa. Những câu Kinh Thánh trong Cựu Ước này cho thấy sứ mạng tương lai mà Đức Chúa Giê-su sẽ thực hiện khi Ngài đến trần gian. Cựu Ước rất quan trọng đối với sách Giảng và toàn bộ Tân Ước. Cựu Ước bày tỏ Giê-su là ai, Ngài đến từ đâu và Ngài sẽ làm gì.

Đọc những câu sau: Giảng 5:39, 40, 46, 47. Những câu này cho ta thấy điều gì về cách Chúa Giê-su suy nghĩ và cảm nhận về Kinh Thánh? Đức Chúa Giê-su tin Kinh Thánh có quyền năng gì trong đời sống chúng ta?

Nhiều lần, Chúa Giê-su cho thấy rằng Cựu Ước nói về Ngài. Ngài dùng những điều xảy ra trong Cựu Ước để giải thích Ngài là ai và sẽ làm gì. Chúng ta hãy xem một ví dụ trong Giảng 3:14. Trong câu này, Đức Chúa Giê-su dùng câu trích dẫn từ Dân số Ký 21:5-9 để giải thích cho Ni-cô-đem rằng Ngài đã đến để hy sinh trên thập tự giá: “Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thể nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy” (Giảng 3:14). Đức Chúa Giê-su đã thực hiện ba điều trong câu trích dẫn từ Dân số Ký 21:5-9. Đầu tiên, Ngài nói về câu chuyện theo cách cho thấy rằng Ngài tin rằng nó có thật. Thứ hai, Ngài dùng câu chuyện này để cho thấy Ngài là ai và Ngài phải làm gì. Thứ ba, Đức Chúa Giê-su cho ta biết ý nghĩa câu chuyện trong sách Dân số Ký.

Chúa Giê-su không phải là người duy nhất sử dụng Cựu Ước để giúp ta hiểu Giê-su là ai. Những người khác trong Tân Ước cũng sử dụng Cựu Ước. Ngay từ đầu trong sách Giảng, ta đọc thấy lời của Phi-líp: “Phi-líp gặp Na-tha-na-ên, nói với người rằng: Chúng ta đã gặp Đấng mà Môi-se có chép trong luật pháp, và các đấng tiên tri cũng có nói đến; ấy là Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét, con của Giô-sép” (Giảng 1:45).

Nghiên cứu những câu Kinh Thánh sau đây: Giảng 13:18; Giảng 17:12; Giảng 19:24, 28, 36. Những câu này giúp ta hiểu gì về quan điểm của Chúa Giê-su và Giảng về Kinh Thánh? Câu trả lời này cho biết điều gì về tầm quan trọng của Kinh Thánh đối với đức tin của chúng ta?

Ngày nay, những thế lực nào hoạt động cách tinh vi và công khai nhằm làm suy yếu đức tin của chúng ta vào Kinh Thánh? Thảo luận câu trả lời trong lớp Sa-bát.

Các Lời Tiên Tri Về Chúa Giê-su Trong Cựu

Ước: Phần 1

Chúa Giê-su đã có cuộc trò chuyện với các nhà lãnh đạo tâm linh của người Do Thái. Trong cuộc trò chuyện này, Chúa Giê-su đã nói cho các nhà lãnh đạo Do Thái biết Ngài là ai. Chúa Giê-su cũng cho họ thấy tại sao Kinh Thánh rất quan trọng đối với đức tin của họ. Có thể ta nghĩ rằng Chúa Giê-su không cần phải làm điều đó vì các nhà lãnh đạo Do Thái đã tin vào Kinh Thánh rồi. Nhưng Chúa Giê-su muốn họ hiểu Ngài là ai. Thật vậy, lòng họ rất cứng cỏi. Họ đã nỗ lực để không tin vào Chúa Giê-su. Nhưng Chúa Giê-su không ngừng cố gắng cứu giúp họ. Giảng sử dụng nhiều câu trích dẫn và ý tưởng từ Cựu Ước để cho thấy rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế mà Đức Chúa Trời đã hứa sẽ sai đến.

Xin nghiên cứu các cặp câu Kinh Thánh dưới đây. Tân Ước cùng Cựu Ước để giúp ta hiểu Chúa Giê-su là ai?

Giăng 1:23; Ê-sai 40:3

Giăng 2:16, 17; Thi Thiên 69:9

Giăng 7:38; Giê-rê-mi 2:13

Giăng 19:36; Dân số Ký 9:12

Giăng, Phi-e-rơ, Phao-lô, Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và tất cả các tác giả Tân Ước nhiều lần khẳng định rằng cuộc đời, sự chết, sự phục sinh và sự thăng thiên của Đức Chúa Giê-su là những lời hứa mà Cựu Ước đã tiên tri. Chính Đức Chúa Giê-su đã thực hiện tất cả những điều này, đúng như Kinh Thánh đã báo trước Ngài sẽ đến và làm trọn.

Chúa Giê-su luôn khuyên bảo những người theo Ngài học Kinh Thánh. Kinh Thánh cho thấy sứ mạng mà Chúa đã đến để phụng sự. Khi nào các môn đồ thật sự hiểu rằng Kinh Thánh cho họ thấy Đức Chúa Giê-su? Các môn đồ thật sự đã hiểu sau khi Chúa chết, phục sinh và hiện ra với họ. “Vậy, sau khi Ngài được từ kẻ chết sống lại rồi, môn đồ gặng Ngài có nói lời đó, thì tin Kinh Thánh và lời Đức Chúa Jê-sus đã phán” (*Giăng 2:22; cũng đọc Giăng 20:9*).

Các Lời Tiên Tri Về Chúa Giê-su Trong Cựu

Ước: Phần 2

Chúa Giê-su đã phán dạy các nhà lãnh đạo Do Thái: “Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: Ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy” (Giăng 5:39).

Một số nhà triết học Kinh Thánh đã đếm số lượng lời hứa trong Cựu Ước mà Chúa Giê-su đã làm cho ứng nghiệm. Trong khi các nhà triết học có thể không đồng ý về con số chính xác của những lời hứa, nhưng họ cũng đồng ý rằng Đức Chúa Giê-su đã thực thi hàng trăm lời hứa trong Cựu Ước.

Những lời hứa này trong Kinh Thánh là bằng chứng mạnh mẽ về Đấng Cứu Rỗi là ai. Cựu Ước kể về thời điểm Chúa Giê-su sinh ra, sống và chết. Nhiều lần, Giăng sử dụng những lời hứa trong Cựu Ước để giúp những người học Kinh Thánh hiểu lý do tại sao họ nên tin vào Đức Chúa Giê-su và tiếp nhận lòng thương xót và sự tha thứ của Ngài. Những lời hứa tương tự này cũng giúp ta tin vào Chúa Giê-su và chấp nhận của lễ chuộc tội mà Ngài đã thực hiện cho chúng ta.

Mỗi câu sau đây trong sách Giăng cho ta thấy điều gì về Giê-su là Đấng đã làm ứng nghiệm lời tiên tri về Đấng Cứu Thế?

Giăng 12:13; Thi Thiên 118:26

Giăng 12:14, 15; Xa-cha-ri 9:9

Giăng 13:18; Thi Thiên 41:9

Giăng 19:37; Xa-cha-ri 12:10; Xa-cha-ri 13:6

Đức tin vào điều bạn tin tưởng mạnh mẽ đến mức nào? Nếu có người hỏi bạn tại sao bạn tin Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế, bạn sẽ trả lời thế nào? Bạn sẽ dùng điều gì làm bằng chứng cho đức tin của mình và tại sao bạn dùng nó làm bằng chứng?

Ra Từ Dưới

Như những gì ta đã nghiên cứu cho đến bây giờ, ta hiểu về cách Giảng bày tỏ Giê-su là Đấng Cứu Thế đã được hứa như thế nào. Chúa Giê-su là niềm hy vọng mà dân Do Thái đã chờ đợi bấy lâu nay.

Nhưng nhiều nhà lãnh đạo tâm linh của người Do Thái lại là những kẻ chống đối lớn nhất của Chúa Giê-su.

Tại sao?

Đọc Giảng 8:12–30. Điều gì đang xảy ra trong những câu này? Những câu nào trong Giảng 8:12–30 giúp giải thích rõ nhất lý do tại sao nhiều nhà lãnh đạo Do Thái từ chối Chúa Giê-su?

Chúa Giê-su cho biết các nhà lãnh đạo Do Thái không biết Ngài hay Đức Chúa Cha (*Giăng 8:19*). Họ lẽ ra phải biết cả Đức Chúa Cha và Chúa Giê-su. Nhưng họ đã tự dối mình. Họ không chịu từ bỏ niềm tin và ý tưởng sai lầm của mình. Đức Chúa Giê-su đứng ngay trước mặt họ. Ngài đã nói và làm nhiều điều quyền phép để họ hiểu Đức Chúa Cha là ai. Nhưng họ cũng vẫn từ chối Đức Chúa Giê-su.

Chúa Giê-su phán cùng những người lãnh đạo, “Các người ra từ dưới” (*Giăng 8:23*). Nói cách khác, Đức Chúa Giê-su muốn nói rằng những người lãnh đạo không phải là những người sùng kính Chúa. Họ giả vờ phục vụ Chúa. Những lời Phao-lô nói về các Cơ Đốc nhân giả có thể được áp dụng cho các nhà lãnh đạo tôn giáo ở Do Thái: “Bề ngoài giữ điều nhân đức, nhưng chối bỏ quyền phép của nhân đức đó.” (*2 Ti-mô-thê 3:5*). Bề ngoài của họ có vẻ sùng đạo. Nhưng trong lòng họ không có đức tin.

Vấn đề này không mới. Ê-sai đã viết về người Do Thái vào thời ông, “Chúa có phán rằng: Vì dân này chỉ lấy miệng tới gần ta, lấy môi miếng tôn ta, mà lòng chúng nó thì cách xa ta lắm; sự chúng nó kính sợ ta chẳng qua là điều răn của loài người, bởi loài người dạy cho” (*Ê-sai 29:13*). Hàng trăm năm sau, Đức Chúa Giê-su cũng nói điều tương tự về họ: “Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, Vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra” (*Mác 7:7*). Những lời dạy của họ là do con người đặt ra (*Giăng 8:23*). Chúa Giê-su và những lời dạy của Ngài đến từ thiên đàng (*Giăng 8:23*). Tệ hơn nữa, họ đã thúc đẩy người khác chấp nhận những lời dạy sai lầm của họ. Tin vui là nhiều người Do Thái đã tin vào Đức Chúa Giê-su nhờ cuộc trò chuyện giữa Ngài và các nhà lãnh đạo trong *Giăng 8:12–30*. Vâng, có những nhà lãnh đạo không theo ý Chúa. Nhưng một số người Do Thái đã hiểu Đức Chúa Giê-su thực sự là ai.

Sự trao đổi giữa Chúa Giê-su và các nhà lãnh đạo tôn giáo đã cho ta những bài học nào? Làm thế nào để ta “ra từ trên” chứ không phải “ra từ dưới” – và làm sao chúng ta có thể biết sự khác nhau này?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin nghiên cứu sách của Ellen G. White, chương Let Not Your Heart Be Troubled, tr. 662–680, sách *The Desire of Ages*.

“Đức Chúa Trời đã ban lễ thật Kinh Thánh cho người Do Thái. Lễ thật Kinh Thánh vượt xa báu vật bằng vàng. Đức Chúa Giê-su dạy người Do Thái phương cách cứu rỗi loài người khỏi tội lỗi. Đức Chúa Giê-su dùng biểu tượng để giúp người Do Thái hiểu những lễ thật quan trọng này. Nhưng khi Đức Chúa Giê-su đến trần gian, người Do Thái không hiểu rằng Ngài là Đấng Cứu Thế mà mọi biểu tượng đều hướng tới. Người ta đã có lễ thật của Kinh Thánh. Nhưng những luật lệ do con người đặt ra đã thay thế lễ thật của Kinh Thánh. Những ý tưởng của con người đã che giấu sự thật về Giê-su. Người ta không hiểu ý nghĩa của lễ thật trong Kinh Thánh mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ. Người Do Thái có kiến thức sâu rộng giống như một căn phòng chứa đầy kho báu. Cánh cửa kho báu này đã được mở. Nhưng họ không biết nó đã được mở.

“Đức Chúa Trời không giấu lễ thật của Ngài với con người. Người ta che giấu lễ thật Kinh Thánh khỏi tâm trí khi họ chọn làm điều sai trái. Chúa Giê-su đã ban cho dân Do Thái quá đủ bằng chứng rằng Ngài là Đấng Cứu Thế. Nhưng những lời giảng dạy của Ngài đã yêu cầu họ thay đổi cuộc sống của mình. Người Do Thái biết rằng nếu họ tiếp nhận Chúa Giê-su, họ phải từ bỏ những ý tưởng sai lầm và hành vi ích kỷ. Khi đó họ có thể tin nhận lễ thật hằng sống của Kinh Thánh. Vì vậy, người Do Thái từ chối chấp nhận bằng chứng mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Người Do Thái tuyên bố tin vào Cựu Ước. Nhưng họ từ chối chấp nhận những gì Kinh Thánh bày tỏ về tình yêu thương của Chúa Giê-su và đời sống thánh khiết của Ngài. Người Do Thái sợ bị thuyết phục trước lễ thật. Khi đó họ sẽ phải thay đổi và từ bỏ những ý tưởng sai lầm của mình. Chúa Giê-su quan trọng hơn gấp bội phần các kho báu của người Do Thái. Ngài là Đường đi, Lễ Thật và Sự Sống. Nhưng họ đã từ chối món quà quý giá nhất mà Thiên đàng ban tặng cho thế gian” — Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 105.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Những lời tiên tri được ứng nghiệm qua cuộc đời của Chúa Giê-su, giúp đức tin ta trở nên mạnh mẽ như thế nào?
2. Điều gì đã khiến các nhà lãnh đạo tâm linh tại Do Thái không tin Chúa Giê-su? Tại sao những điều này cũng là một vấn đề trong thời đại của chúng ta?
3. Hãy kiểm điểm lại bản thân để biết niềm tin của bạn đặt ở đâu. Bạn nghĩ những cách nào có thể khiến bạn củng cố đức tin của mình?
4. Câu trả lời của bạn vào cuối ngày thứ Hai dạy bạn điều gì về thẩm quyền của Kinh Thánh, và tại sao bạn phải từ bỏ bất cứ thứ gì khiến bạn nghi ngờ về thẩm quyền của Kinh Thánh.

Nguồn Sự Sống



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giăng 1:4; Giăng 10:10; Giăng 6:61-68; Giăng 1:12, 13; Dân số Ký 13:23-33; Ma-thi-ơ 4:1-4.*

CÂU GỐC: “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (*Giăng 14:6*).

Trong sách *Giăng*, người ta thường hỏi NGÀI LÀ AI? Chúa Giê-su đã dùng từ “TA LÀ” trong câu trả lời của Ngài. Những lời này cho thấy Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời. Đấng “TA LÀ” hiện ra với Môi-se trong bụi gai đang cháy và phán: “TA LÀ Đấng TA LÀ” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14*). Sau này, chính Đức Chúa Trời “đã trở nên xác thịt ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha” (*Giăng 1:14*).

“TA LÀ” là một chủ đề quan trọng trong sách *Giăng*. Câu Kinh Thánh tuần này cho thấy ý tưởng quan trọng này: “Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống.” (*Giăng 14:6*). Đấng “TA LÀ” là Ánh sáng của thế gian này. Ngài là Bánh sự sống. Ngài là Cái Cửa để bảo vệ bầy chiên. Ngài là Đấng Chăn chiên hiền lành và là Cây Nho Thật.

Tuần này, tiếp tục nghiên cứu thêm bằng chứng sống động mà *Giăng* đưa ra để chứng tỏ Đức Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời. Điều đáng buồn là có nhiều người đã chối bỏ Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Ta phải tránh mắc phải sai lầm tương tự. Ngoài ra, ta cũng nên giúp đỡ những người khác trước nguy cơ mắc phải sai lầm tương tự.

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 23 tháng 11.

Trong Ngài Có Sự Sống

Trong Giăng 1:1, Giăng nói rằng Chúa Giê-su là Con Đấng Chúa Trời. Trong Giăng 1:4, Giăng cũng cho chúng ta biết rằng “Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người”. “Sự sống” mà Giăng đang nói đến là sự sống chỉ đến từ Đấng Chúa Trời. Đấng Chúa Giê-su có sự sống ở trong Ngài. Do đó, Ngài đã phục sinh từ kẻ chết (*Giăng 10:17*). Vì sự sống bắt đầu từ Đấng Chúa Giê-su nên Ngài có thể ban sự sống cho bất cứ ai Ngài muốn (*Giăng 5:21; so sánh với Giăng 14:19*).

Từ “sự sống” xuất phát từ trong Hy ngữ *zoē*. Giăng sử dụng *zoē* 36 lần trong sách Giăng. Trong Giăng 1:4, 5, Giăng cho ta biết rằng mọi sự sống đều bắt đầu từ Chúa Giê-su. Cũng trong những câu này, Giăng cũng dùng từ *zoē* để nói về kế hoạch của Chúa nhằm cứu con người khỏi tội lỗi. Trong phần còn lại của sách Giăng, Giăng dùng từ *zoē* để nói về lời hứa của Chúa về sự sống đời đời (*đọc Giăng 3:15,16, 36; 4:14,36; 6:27, 40, 47,54, 68; và 10:27, 28*). Vì vậy, Đấng đã ban sự sống cho mọi sinh vật trên hành tinh cũng chính là Đấng cứu rỗi chúng ta và ban cho chúng ta sự sống đời đời.

Tại sao Chúa Giê-su đến thế gian này? Đọc Giăng 1:29; 3:16; 6:40; 10:10; và 12:27.

“Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời” (*Giăng 3:14,15*). Con rắn bằng đồng chịu thay cho dân Y-sơ-ra-ên là những người bị rắn cắn trong sa mạc. Tương tự, chúng ta đáng ra phải bị chết vì tội lỗi. Nhưng Chúa Giê-su chết thế cho ta. Ngài đã bị treo trên thập tự giá vì ta. Ngài đã chấp nhận hình phạt mà đáng ra phải dành cho ta, nhờ vậy ta mới có được sự sống của Ngài.

Chúa Giê-su muốn mọi người được sống. Ngài muốn ta nhận lãnh sự sống bằng mọi cách có thể (*Giăng 10:10*). Đó là lý do tại sao Chúa giúp đỡ những người tiếp nhận Ngài, “Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đấng Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đấng Chúa Trời vậy” (*Giăng 1:12,13*).

Chúa Giê-su đến để bày tỏ Đấng Chúa Cha cho chúng ta, “Chẳng hề ai thấy Đấng Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết” (*Giăng 1:18*). Khi ta hiểu về tình yêu thương của Chúa Giê-su, ta cũng hiểu Đấng Chúa Cha là ai.

Ta có thể học được gì qua cuộc đời của Chúa Giê-su về đặc tính của Cha? Tại sao điều này là tin tốt lành cho ta?

Lời Sống Đời Đời

Khi Chúa Giê-su hỏi các môn đồ có rời bỏ Ngài không, Phi-e-rơ đã nói gì? Những lời của Phi-e-rơ có ý nghĩa gì? Đọc Giăng 6:61-68 để có câu trả lời.

Những lời của Phi-e-rơ về “sự sống đời đời” là một chủ đề quan trọng trong sách Giăng. Giảng bày tỏ sự sống đời đời trong Giăng 6:27, 40, 47, 54 và 68. Trong Giăng 6:35, Đức Chúa Giê-su phán rằng Ngài là Bánh Sự Sống. Vì vậy, cuộc đời, sự chết, hay sự sống lại từ cõi chết của Đức Chúa Giê-su là những lý do đầy thuyết phục để cho thấy Ngài có thể ban cho ta sự sống đời đời.

Giăng sử dụng cụm từ “sự sống đời đời” hoặc những từ có nghĩa này ít nhất 17 lần trong sách Giăng. Những cụm từ này không có nghĩa là sống như một linh hồn không có thân xác hoặc trở thành một phần của linh hồn bất tử. Cụm từ “sự sống đời đời” có nghĩa là quyền năng ban sự sống của Đức Chúa Trời. Quyền năng này cứu rỗi ta và ban cho ta sự sống mới bây giờ và sự sống đời đời khi Đức Chúa Giê-su trở lại. Đức Chúa Giê-su đã có một thân xác con người khi Ngài sống trên đất này. Tương tự, khi Đức Chúa Giê-su đánh thức ta từ cõi chết, ta sẽ thức dậy trong một thân xác mới. Khi đó Ngài sẽ ban cho ta sự sống mà con người đã đánh mất ở vườn Ê-đen.

Làm thế nào ta có được sự sống đời đời? Đọc Giăng 3:15,16; 5:24; 6:40, 47; 8:31; 12:46; và 20:31.

Chỉ bởi đức tin ta tin rằng Chúa Giê-su đã đến để sống và chết vì ta. Đức Chúa Trời ban cho ta đức tin này như một món quà. Nhưng ta phải quyết định dâng mình cho Chúa Giê-su. Ta phải ăn năn vì đã phạm tội và tiếp nhận huyết của Chúa Giê-su. Nhờ huyết báu đó, Chúa Giê-su tha thứ và làm cho ta sạch tội.

Khi Chúa Giê-su hỏi Phi-e-rơ có phải người cũng sắp bỏ đi không, Phi-e-rơ nói, “Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của “sự sống đời đời” (Giăng 6:68). Lời của Phi-e-rơ cho ta thấy kế hoạch giải cứu của Đức Chúa Trời là gì và làm thế nào ta có thể có được sự sống vĩnh cửu. Ta không đạt được điều đó từ việc nghiên cứu lịch sử hay khoa học. Tất cả những điều này đều là ý tưởng của con người. Ta nhận được sự sống đời đời từ Chúa Giê-su. Trong Chúa Giê-su ta có được sự sống đời đời. Ngài ban sự sống đó cho bất cứ ai biết tin nhận nó.

Lời hứa về sự sống đời đời trong tương lai có thể thay đổi cách ta sống hiện nay như thế nào?

Sanh Lại

Làm thế nào ta trở thành một Cơ Đốc nhân? Đọc Giăng 1:12, 13 để có câu trả lời.

Giăng viết Phúc âm Giăng để giúp ta tin vào Chúa Giê-su và tin nhận món quà sự sống đời đời của Ngài (*Giăng 20:31*). Trong Giăng 1:12, 13, ta thấy cách Đức Chúa Trời cứu chúng ta. Kế hoạch cứu rỗi của Ngài có hai phần: (1) Ta tin nhận Chúa Giê-su hoặc tin vào Ngài. (2) Chúa Giê-su giúp ta trở thành con Đức Chúa Trời. Giăng 1:13 giải thích phần thứ hai trong kế hoạch của Đức Chúa Trời bằng biểu tượng. Ta trở thành con cái Chúa khi ta được tái sinh. Vì vậy, Đức Chúa Trời đóng vai trò quan trọng giúp ta trở thành Cơ Đốc nhân, và ta cũng phải hành động trong đức tin. Khi ta tin, ta tiếp nhận Chúa Giê-su. Ta phải sẵn lòng chấp nhận lễ thật Kinh Thánh. Đức Chúa Trời là Đấng giúp cho lòng ta được đổi mới.

Đức tin là một món quà từ Đức Chúa Trời. Ta có đức tin khi nghe và làm theo lễ thật Kinh Thánh (*Rô-ma 10:17*). “Ta có muốn có đức tin thực sự và sống động nơi Chúa Giê-su không? Ta phải biết Ngài như Ngài đã được bày tỏ cho ta trong Kinh Thánh”—Ellen G. White, *Fundamentals of Christian Education*, tr. 433. “Đức Thánh Linh cảm động tâm trí con người và giúp ta được đầy dẫy đức tin nơi Đức Chúa Trời”—Ellen G. White Comments, *The Seventh-day Adventist Bible Commentary*, tập 7, tr. 940.

Khi mọi người tin và chấp nhận Chúa Giê-su là Cứu Chúa của họ, họ sẽ có được sự sống đời đời. Giăng cũng nói rằng ta phải tin nhận những lời Đức Chúa Giê-su đã phán (*Giăng 5:24, 38, 47*). Đức Thánh Linh giúp ta tin (*Giăng 16:7, 8; so sánh với Rô-ma 8:16*).

Đọc Rô-ma 8:16. Ta thấy quy tắc quan trọng nào về việc được cứu trong Chúa Giê-su qua những câu này?

Đức tin thật sự trong Kinh Thánh đến từ công việc của Đức Thánh Linh trong lòng ta. “Đức tin là một ơn phước lớn lao. Đức tin là sự hiểu biết. Đức tin cũng là sự nghe và vâng theo lễ thật của Kinh Thánh.”—Ellen G. White, *In Heavenly Places*, tr. 104. Theo cách nghĩ của con người thì trước tiên ta phải tìm lý do cho đức tin của mình rồi mới có thể tin. Nhưng Kinh Thánh nói rằng đức tin chính là lý do. Đức tin là món quà từ Đức Chúa Trời (*Ê-phê-sô 2:8; 1 Cô-rinh-tô 1:17-24; 1 Cô-rinh-tô 2:1-6*). Ta bắt đầu bằng đức tin. Từ đó, ta phát triển trong sự hiểu biết và trong ân điển, lòng thương xót của Đức Chúa Trời.

Nếu ai đó hỏi bạn, đức tin của bạn dựa trên điều gì, bạn sẽ trả lời thế nào?

Chối Bỏ Nguồn Sống

Sách Giảng có một số câu chuyện rất buồn. “Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng...Ngôi Lờ ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài; nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài. Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy” (*Giăng 1:5, 10, 11*). Nhiều người Do Thái đã từ chối Chúa Giê-su, là Đấng “TA LÀ”.

Không có gì lạ khi sau này Phao-lô cảnh báo: “Vậy chớ bỏ lòng dạ dĩ mình” (*Hê-bơ-rơ 10:35*). Như ta đã thấy, người ta chối bỏ Chúa Giê-su vì họ không chấp nhận sứ điệp của Ngài.

“Cách suy nghĩ hiện đại bắt đầu từ sự nghi ngờ. Người ta nghi ngờ mọi thứ để hiểu đâu là sự thật. Họ chấp nhận những điều mà họ không thể nghi ngờ. Một số người nghiên cứu và hiểu Kinh Thánh theo cách như vậy. Họ đo lường lẽ thật Kinh Thánh bằng kiến thức khoa học và lịch sử. Cách học Kinh Thánh này bắt đầu bằng sự nghi ngờ về lẽ thật của Kinh Thánh. Chúa Giê-su hỏi: ‘Song khi Con người đến, há sẽ thấy đức tin trên mặt đất chăng?’ (*Lu-ca 18:8*).”—E. Edward Zinke và Roland Hegstad, *The Certainty of the Second Coming* (Hagerstown, MD: Review and Herald Publishing Association, 2000), tr. 96.

Hãy tìm hiểu về những người do thám trong Dân số Ký 13:23–33. Các thám tử mang về hai tin tức khác nhau về miền Đất Hứa. Điều gì đã làm cho những tin tức này trở nên khác biệt?

Tại Ca-đe-ba-nê, dân Y-sơ-ra-ên phạm tội vì nghi ngờ mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời lệnh cho họ đi chiếm đất Ca-na-an. Môi-se sai 12 thám tử đến Ca-na-an để do thám xứ. Các thám tử quay lại với hai báo cáo khác nhau. Hầu hết các thám tử đều đưa ra báo cáo không tốt. Họ nói xứ Ca-na-an đầy dẫy những người khổng lồ, những thành phố có tường thành lớn bao quanh, vũ khí và quân đội. Nhóm thám tử này cũng nhớ rằng họ từng là nô lệ ở đất Ai Cập. Vì vậy, họ không có nhiều kinh nghiệm chiến đấu. Mười thám tử đã chống đối việc chiếm đất Ca-na-an. Hai thám tử thì đồng ý. Hai người này tin vào quyền năng của Lời Đức Chúa Trời.

Làm thế nào ta tránh mắc phải sai lầm tương tự như mười người do thám đã mắc phải? Tuy nhiên, làm thế nào để tránh sự kiêu ngạo khi làm điều gì đó cách đại dột mà cứ tin rằng ta đang làm theo ý Chúa và sẽ không thất bại?

Sự Đoán Xét

“Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Và, sự đoán xét đó là như vậy: Sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phạm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời” (*Giăng 3:18-21; so sánh với Giăng 1:10*).

Tại sao Chúa phán xét con người? Đọc Giăng 3:18, 36; 5:24, 38; 8:24; và 12:47 để có câu trả lời.

Chúa Giê-su là Sự sáng của thế gian. Khi ta chối bỏ Ánh sáng hay lẽ thật Kinh Thánh, ta sẽ nghi ngờ Kinh Thánh và phạm tội. Khi ta từ chối Chúa Giê-su, ta quay lưng lại với ánh sáng và chấp nhận bóng tối.

Ê-va nghi ngờ mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Bà nghĩ rằng Đức Chúa Trời là Đấng đầy tình yêu thương sẽ không tiêu diệt con người và động vật mà Ngài đã dựng nên. Ê-va tin tưởng vào những gì bà nghe được từ con rắn. Ê-va nhìn thấy con rắn ăn trái cấm và bây giờ có thể nói được! Ê-va tự hỏi liệu con rắn có nói thật không. Bà nghĩ: “Có lẽ nếu mình ăn trái cây đó, mình sẽ giống như Chúa!” Nhưng thật ra Con rắn đã lừa dối Ê-va. Bà đã quyết định chống lại mệnh lệnh của Chúa. Chống bà cũng đã đưa ra quyết định sai lầm tương tự.

Đọc Ma-thi-ơ 4:1-4. Chúa Giê-su dùng những nguyên tắc quan trọng nào khi ở trong đồng vắng để đối phó với những thủ đoạn của Sa-tan?

Chúa Giê-su có thể đã đưa ra lựa chọn sai lầm giống như A-đam và Ê-va. Những người sống trước trận Hồng thủy cũng có lựa chọn sai lầm tương tự. Dân Y-sơ-ra-ên ở Ca-đe-ba-nê cũng đã có sự lựa chọn sai lầm này. Đức Chúa Giê-su có thể hỏi tại sao Đức Chúa Trời yêu thương lại bỏ Con Ngài trong sa mạc suốt 40 ngày đêm mà không có thức ăn hay sự bảo vệ. Chúa Giê-su cũng có thể cho ma quỷ bằng chứng rằng Ngài là Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su có thể biến đá thành bánh! Nhưng Chúa đã không làm vậy. Ngài đã trả lời Sa-tan bằng Kinh Thánh. Ngài không cần bảo chữa cho những lựa chọn của mình như hầu hết mọi người vẫn làm khi họ đưa ra một quyết định sai lầm. Đó là vì Chúa Giê-su luôn chọn làm điều đúng.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin nghiên cứu sách của Ellen G. White, chương “‘God With Us,’” tr. 19-26; chương “Controversy,” tr. 601-609, trong quyển *The Desire of Ages*.

“Khi Chúa Giê-su trở thành người, Ngài cho thấy rằng Ngài hoàn toàn khác với Sa-tan. Nhưng Đức Chúa Giê-su không dừng lại ở đó. Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự” Phi-líp 2:8. Giống như thầy tế lễ thượng phẩm, cởi bỏ chiếc áo lễ phục long lẫy của mình, và mặc chiếc áo của thầy tế lễ bình thường để cử hành lễ trong nơi thánh, thì Đấng Christ cũng từ bỏ địa vị cao sang của mình, Ngài mặc lấy hình tội tở. Ngài dâng chính mình Ngài làm của lễ chuộc tội. Ngài vừa là thầy tế lễ vừa là của lễ. “Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh” Ê-sai 53:5.

“Đức Chúa Trời đã trừng phạt Đức Chúa Giê-su và ban cho ta tình yêu thương đáng lý ra phải thuộc về Chúa Giê-su. Đức Chúa Giê-su không phạm tội gì cả. Nhưng Đức Chúa Trời đã trừng phạt Đức Chúa Giê-su vì tội lỗi ta, Đức Chúa Trời chấp nhận ta vì đời sống thánh sạch của Đức Chúa Giê-su. Ta chẳng làm được gì để có được lòng thương xót của Chúa. Đức Chúa Giê-su đã chịu chết vì ta. Ngài đã làm điều đó để ta có được sự sống vốn thuộc về Ngài. ‘Bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh’—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 25.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Chúa Giê-su đã ban cho rất nhiều để có thể cứu bạn. Làm thế nào bạn có thể giúp người khác hiểu lẽ thật tuyệt vời này của Kinh Thánh và đến với Ngài bằng đức tin?
2. Bạn có tin cậy Kinh Thánh sẽ giúp bạn đưa ra những quyết định đúng đắn không? Hay bạn tin tưởng vào suy nghĩ và ý tưởng của chính mình? Hai cách đưa ra quyết định này khác nhau như thế nào?
3. Chúng ta có những lý do nào để có đức tin? Những sự diệu đặc biệt về thời gian trong Kinh Thánh giúp ích gì cho đức tin chúng ta? Hoặc làm thế nào những điều kỳ diệu trong thiên nhiên giúp đức tin chúng ta vững mạnh? Làm sao những điều này chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời có thật và hằng sống?
4. Trong lớp học, thảo luận về câu trả lời của câu hỏi cuối vào ngày thứ Ba. Đức tin của bạn dựa trên điều gì? Nếu có người hỏi bạn tại sao tin Chúa Giê-su, bạn sẽ trả lời thế nào?

Đường Đi, Lễ Thật Và Sự Sống



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giăng 13:1-20; Giăng 14:1-3; Đa-ni-ên 7:27; Giăng 14:5-11; Giăng 1:14; Cô-lô-se 1:16, 17; Giăng 5:38-40.*

CÂU GỐC: “**Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết**” (*Giăng 1:18*).

Sách *Giăng* được chia thành bốn phần: (1) Sự khởi thủy (*Giăng 1:1-18*), (2) Quyển sách về Những Phép Lạ (*Giăng 1:19-12:50*), (3) Quyển sách về Sự Vinh Hiển (*Giăng 13:1-20:31*), và (4) Quyển sách về Sự Kết Thúc (*Giăng 21:1-25*). Cho đến nay, chủ yếu ta nghiên cứu về Sự khởi thủy và Những phép lạ. Hai phần này của sách *Giăng* sử dụng các phép lạ, những cuộc trò chuyện và lời dạy của Đức Chúa Giê-su để giúp ta hiểu Ngài là ai. Bây giờ bài học ta sẽ nghiên cứu phần thứ ba của *Giăng*: Về Sự Vinh Hiển.

Đức Chúa Giê-su so sánh chính Ngài với bảy điều khác nhau giúp giải thích Ngài là ai. Bảy biểu tượng này bắt đầu bằng “TA LÀ”. (1) Đức Chúa Giê-su phán: “TA LÀ Bánh Sự Sống” (*Giăng 6:35, 41, 48, 51*). (2) Đức Chúa Giê-su cũng là Sự sáng của thế gian (*Giăng 8:12, Giăng 9:5*). (3) Đức Chúa Giê-su là Cửa cửa hay Cái cổng (*Giăng 10:7, 9*). (4) Đức Chúa Giê-su là Người chăn chiên hiền lành (*Giăng 10:11, 14*). (5) Đức Chúa Giê-su là Đấng sống lại và sự sống (*Giăng 11:25*). (6) Đức Chúa Giê-su là đường đi, lễ thật và sự sống (*Giăng 14:6*). Cuối cùng, Đức Chúa Giê-su là cây nho thật (*Giăng 15:1,5*).

Tuần này ta sẽ bắt đầu bài học với bài giảng của Chúa Giê-su. Bài giảng này bắt đầu bằng việc Chúa Giê-su rửa chân cho những người theo Ngài. Sau đó ta sẽ nghiên cứu cụm từ “TA LÀ” trong *Giăng 14* (“Ta là đường đi, lễ thật và sự sống”).

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 7 tháng 12.*

Ta Đã Làm Gương Cho Các Người

Chúng ta nghiên cứu Bài giảng Chia Ly của Chúa Giê-su trong Giảng 13-17. Trong bài giảng này, Chúa dạy những người theo Ngài những điều phải mong đợi và thực hiện trong tương lai. Ngài giúp những người theo Ngài cảm thấy yên tâm hơn khi Ngài rời khỏi họ. Chúa Giê-su hứa sẽ ban cho họ một Đấng Yên Ủi (*Đức Thánh Linh; Giảng 14-16*). Ngài cũng phán dạy những người theo Ngài rằng họ sẽ cảm thấy buồn trong tương lai vì thời kỳ khó khăn đang đến (*Giảng 15-16*). Sau đó, Chúa khích lệ những người theo Ngài hãy giữ vững đức tin (*Giảng 15*).

Đọc câu chuyện trong Giảng 13:1-20. Điều gì xảy ra trong câu chuyện này? Tại sao câu chuyện này lại quan trọng đến vậy? Chúa Giê-su muốn dạy những người theo Ngài những bài học gì?

Vào thời Chúa Giê-su, mọi người đi chân trần hoặc mang dép. Mang dép thường sẽ hở ngón, có thể hở vài ngón hoặc toàn bộ bàn chân. Vì vậy, bàn chân bị bao phủ bởi bụi bẩn. Nô lệ hoặc người hầu rửa chân cho khách đến nhà dùng bữa. Nhưng không có đầy tớ nào ở cùng Chúa Giê-su và các môn đồ vào đêm Chúa ăn bữa cuối cùng với các môn đồ trước khi Ngài bị bắt.

Trước sự ngỡ ngàng của mọi người, Chúa Giê-su đứng dậy từ bữa ăn và rửa chân cho tất cả những người theo Ngài. Giảng 13:4,5 cho chúng ta biết mọi điều Chúa Giê-su đã làm. Giảng kể cho ta nghe mọi điều Chúa đã làm vì Ngài muốn ta hiểu rằng Chúa Giê-su đang làm một điều gì đó rất đặc biệt. Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời. Bây giờ Chúa đang làm công việc của một người đầy tớ! Đức Chúa Giê-su trút bỏ mọi kiêu ngạo trong lòng và quỳ xuống rửa chân cho các tôi tớ hoặc những người theo Ngài!

Lời nói và hành vi của Phi-e-rơ trong Giảng 13:8-11 cho ta thấy những người theo Chúa Giê-su đã hiểu lầm hành động của Ngài đến mức nào. Làm sao Chúa Giê-su, Đấng Cứu Thế, Thầy của họ, lại có thể hạ mình xuống để thực hiện công việc thấp hèn này? Phi-e-rơ không chịu để Chúa rửa chân cho mình. Đức Chúa Giê-su nói với Phi-e-rơ rằng nếu ông từ chối thì ông không có phần gì với Ngài. Vì vậy, Phi-e-rơ đã yêu cầu nhiều hơn vì ông muốn được gắn gũi với Chúa Giê-su bằng mọi cách.

Khi hạ mình xuống để rửa chân cho những người theo Ngài, Chúa Giê-su cho ta thấy Ngài là ai. Trong Giảng 13:13, Chúa Giê-su nói Ngài là Thầy và là Chúa. Những danh xưng này cho ta thấy rằng Ngài có nhiều quyền năng và uy quyền. Nhưng Chúa Giê-su dạy rằng uy quyền phải được dùng để phục vụ người khác chứ không phải để làm cho mình trở nên quyền lực hơn. Ngày nay, Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm noi theo gương Chúa Giê-su trong việc rửa chân. Các tín hữu rửa chân cho nhau để chuẩn bị cho Lễ Tiệc Thánh.

Nghi lễ rửa chân dạy ta điều gì về việc noi gương Chúa Giê-su, và hạ mình trong sự phục vụ người khác như thế nào?

Ta Sẽ Trở Lại

Hãy nghiên cứu những gì Chúa Giê-su phán trong Giăng 14:1-3. Tại sao Chúa lại phán dạy những lời này? Ngài ban ra những lời hứa nào?

Cuối đoạn 13 của sách Giăng, Chúa Giê-su phán rằng Ngài sẽ ra đi (*Giăng 13:33*). Lời tuyên bố này khiến Phi-e-rơ hỏi Đức Chúa Giê-su Ngài đi đâu (*Giăng 13:36*). Những người theo Chúa không hiểu rằng Chúa đang nói về sự chết của Ngài trên thập giá, sự phục sinh và sự thăng thiên của Ngài. Phi-e-rơ nói rằng ông sẵn sàng chết vì Chúa Giê-su (*Giăng 13:37*). Lúc này, Ngài phán với Phi-e-rơ rằng khi gà chưa gáy, người sẽ chối ta ba lần.

Sau đó, Chúa Giê-su khuyên các môn đồ đừng quá lo lắng hay sợ hãi (*Giăng 14:1*). Khi mọi người lo lắng hoặc sợ hãi, họ thường sẽ bị bối rối. Vì vậy, Chúa Giê-su biết rằng lời phán của Ngài có thể khiến những người theo Ngài cảm thấy sợ hãi hoặc bối rối về tương lai.

Chúa Giê-su không muốn các môn đồ của mình cảm thấy sợ hãi. Vì vậy, Chúa khích lệ họ. Chúa bày tỏ cho họ hiểu hơn về những chỗ ở trên thiên đàng. Thiên đàng có nhiều chỗ ở. Chúa Giê-su sẽ lên trời để chuẩn bị chỗ ở cho con dân Chúa trong nhà của Cha Ngài. Chúa Giê-su đang nói về thời điểm sau khi Ngài hy sinh trên thập tự giá, đó là thời điểm trong tương lai khi vấn đề tội lỗi sẽ được giải quyết vĩnh viễn (*xin đọc Đa-ni-ên 7:27*).

Chúa Giê-su phán: “Khi ta đã đi, và đã sẵn sàng cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó” (*Giăng 14:3*). Lời hứa này đang nhấn mạnh về Sự Tái Lâm.

Tại sao ta có thể tin tưởng vào lời hứa này? Để trả lời câu hỏi, ta phải xem xét hai cách khác nhau để có thể diễn giải lời hứa này. Những lời “Ta sẽ trở lại” trong *Giăng 14:3* cho ta thấy Chúa Giê-su sẽ làm gì trong tương lai. Trong tiếng Hy Lạp, những từ này nói về thì hiện tại, nên cũng có thể được viết là “Ta đang đến”, điều này cho ta thấy Chúa Giê-su đang làm gì ngay lúc này. Vì vậy, *Giăng* cho thấy một lẽ thật mạnh mẽ trong Kinh Thánh. Chúa Giê-su nói về Sự Tái Lâm của Ngài như thể nó đang xảy ra ngay lúc này! Đó là lý do tại sao ta có thể tin cậy Chúa Giê-su khi Ngài phán rằng Ngài sẽ trở lại.

Nền tảng cho sự hy vọng chúng ta về sự tái lâm của Chúa không chỉ đơn giản từ sự ứng nghiệm lời tiên tri trong Kinh Thánh. Nó còn là niềm tin chắc chắn vào Đấng đã ban ra lời hứa.

Thập giá cho ta hiểu gì về lý do tại sao ta có thể tin cậy vào lời hứa của Chúa Giê-su về Sự Tái Lâm?

Ta Là Đường Đi, Lẽ Thật Và Sự Sống

Thô-ma đã hỏi Chúa Giê-su câu hỏi nào về nơi Ngài sẽ đi đến? Chúa Giê-su đã trả lời thế nào? Nghiên cứu Giăng 14:5, 6 để có câu trả lời.

Thô-ma đã hỏi một câu hỏi thông minh. Nếu bạn không biết ai đó đi đâu thì làm sao bạn biết đường đi theo người đó? Nhưng Chúa Giê-su cho ta hiểu rằng câu hỏi này xuất phát từ tấm lòng đầy nghi ngờ chứ không phải đức tin hay sự khôn ngoan. Chúa Giê-su trả lời rằng chính Ngài là đường đi. Đích đến của đường đi này là gì? Chúa Giê-su là đường đi để ta có thể đến với Đức Chúa Cha. Trong Giăng 1:1-18, Giăng giúp ta thấy được mối tương giao mật thiết giữa Ngôi Lời (*logos*), Chúa Giê-su và Đức Chúa Cha.

Giăng 1:18 cho biết Chúa Giê-su là Đấng bày tỏ Đức Chúa Cha. Từ “*bày tỏ*” có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp *exēgeomai*, có nghĩa là “*giải thích*” hoặc “*làm cho ý nghĩa của một ý tưởng trở nên rõ ràng*”. Chúa Giê-su có sự hiệp một với Chúa Cha, Ngài là Đấng bày tỏ Chúa Cha cho tội nhân. Vì vậy, Chúa Giê-su là Con Đường đến với Chúa Cha. Không có Chúa Giê-su, ta bị giới hạn trong sự hiểu biết về Đức Chúa Cha.

Đọc Giăng 14:7-11. Chúa Giê-su làm sáng tỏ sự hiểu lầm của Phi-líp như thế nào?

Phi-líp muốn được gặp Đức Chúa Cha. Không một tội nhân nào có thể nhìn thấy Chúa Cha mà sống được (*so sánh với Xuất Ê-díp-tô Ký 33:17-34:9; Giăng 1:18*). Chúa Giê-su quở trách sự hiểu lầm của Phi-líp và nói với ông rằng nếu ông nhìn thấy Chúa Giê-su, thì đó chính là nhìn thấy Chúa Cha. Không có Chúa Giê-su, con đường đến với Đức Chúa Trời trở nên tăm tối và không còn chắc chắn hay rõ ràng nữa. Đức Chúa Giê-su là ánh sáng soi đường cho ta đến với Đức Chúa Trời.

Chúa Giê-su kết nối ba cụm từ với nhau: *Đường đi, Lẽ thật và Sự sống*. Cụm từ “*Đường đi*” được dùng trong Giăng 1:23 và trong Giăng 14:6. Trong Giăng 1:23, những người theo Giăng lúc đó dùng từ “*đường đi*” để nói về việc Giăng Báp-tít đi trước dọn đường cho Đức Chúa Giê-su. Từ “*Lẽ thật*” và “*Sự sống*” cũng là những chủ đề quan trọng trong sách Giăng. Bài học ngày thứ tư và thứ năm sẽ thảo luận chi tiết hơn về “*Lẽ thật*”. Việc nghiên cứu chủ đề này rất quan trọng cho thời điểm của chúng ta hôm nay. Đó là bởi vì mọi người ở khắp mọi nơi đều nghi ngờ những gì Kinh Thánh nói về “*Lẽ thật*”.

Việc nhận ra Chúa Giê-su là sự khải thị tuyệt vời nhất về Đức Chúa Cha như thế nào và tại sao là điều an ủi cho ta?

Ta Là Lẽ Thật

Đọc Giăng 1:14, 17; Giăng 8:32; Giăng 14:6; và Giăng 15:26. Giảng đã liên kết ý tưởng về Lẽ Thật với Chúa Giê-su như thế nào?

Nhiều lần trong sách Giăng, ta thấy lẽ thật và Chúa Giê-su, Đức Chúa Cha và Đức Thánh Linh có sự gắn kết chặt chẽ với nhau. Chúa Giê-su, Ngôi Lời (*logos*), được so sánh với ánh sáng chứ không phải với bóng tối (*Giăng 1:1-14; 3:19-21*). Lời nói dối có liên quan đến ma quỷ và tội lỗi (*Giăng 8:44-46*). Trong sách Giăng, lẽ thật không chỉ là thông tin và những con số chính xác. Lẽ thật cũng có nghĩa là vâng lời Chúa và làm theo những gì Ngài muốn ta làm.

“Nhiều người muốn biết Đức Chúa Trời hằng sống. Những người này muốn có Chúa trong đời sống họ. Những ý tưởng và bài viết của con người không thể thỏa đáp tấm lòng của họ. Những câu nói và sáng kiến của con người thật sự không có giá trị đối với họ. Nhưng khi họ đọc Kinh Thánh. Nhờ Kinh Thánh, họ nghe được tiếng của Chúa nói chuyện với họ. Trước đây có thể họ chỉ nghe thấy những ý tưởng của con người. Nhưng khi đọc Kinh Thánh, họ nghe được tiếng Chúa. Chúa có thể biến đổi tinh thần và ban cho mỗi người sự sống đời đời”—Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 40.

Hãy suy nghĩ về ý nghĩa của việc Chúa Giê-su chính là Lẽ Thật. Đức Chúa Giê-su là *logos* hay Ngôi Lời đã ở với Đức Chúa Trời ngay từ buổi ban đầu. Chúa Giê-su đã dựng nên mọi thứ (*Giăng 1:1-4*). Chúa Giê-su hiệp một với Đức Chúa Cha ngay từ ban đầu. Chúa Giê-su và Đức Chúa Cha hoàn toàn hiệp một với nhau. Chúa Giê-su cũng là Đấng “TA LÀ”. Chúa Giê-su không bị kiểm soát bởi bất cứ ai khác. Mọi sự đều được sống hoặc tồn tại bởi vì Chúa Giê-su đã dựng nên. “Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài” (*Cô-lô-se 1:16,17*).

Chúa Giê-su không chỉ là hiện thân của lẽ thật. Chúa Giê-su là Lẽ Thật. Lẽ thật không phải là một ý tưởng hay một sáng kiến của con người. Lẽ thật là một Người! Người đó chính là Chúa Giê-su.

Chúa Giê-su là Lẽ thật, Ngài có thể được so sánh với mặt trời chiếu sáng cả trái đất (*Giăng 8:12*). C. S. Lewis nói: “Tôi tin vào Cơ Đốc giáo giống như cách tôi tin mặt trời mọc. Không những tôi nhìn thấy mặt trời, mà mặt trời còn giúp tôi nhìn thấy mọi thứ khác.”—“*Is Theology Poetry?*” (n. p.: Samizdat University Press, 2014), tr. 15, xuất bản năm 1944.

Chúa Giê-su là Lẽ Thật giúp ta hiểu cuộc sống và mọi sự xung quanh ta.

Kinh Thánh Và Lễ Thật

Sách Giảng cho ta hiểu về Chúa Giê-su, Ngài là đường đi, lễ thật và sự sống. Cựu Ước và Tân Ước đóng vai trò quan trọng giúp ta hiểu lễ thật Kinh Thánh. Kinh Thánh giúp ta biết Chúa Giê-su là ai và Ngài đến để làm gì.

Đọc Giảng 5:38-40. Chúa Giê-su phán dạy gì về Kinh Thánh?

Chúa Giê-su và những người theo Ngài đã dùng Kinh Thánh nhiều lần để chứng tỏ rằng Ngài là Đấng Cứu Thế. Chúa Giê-su phán: “Vì nếu các người tin Môi-se, cũng sẽ tin ta; bởi ấy là về ta mà người đã chép. Nhưng nếu các người chẳng tin những lời người chép, các người há lại tin lời ta sao?” (*Giảng 5:46,47*).

Đọc Lu-ca 24:27. Tại sao rất cần thiết khi Chúa Giê-su dùng Kinh Thánh để giải thích lý do công việc mà Đức Chúa Trời giao phó cho Ngài là vô cùng quan trọng?

Trong sách Ma-thi-ơ, Chúa Giê-su đã trích dẫn một câu trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký và phán dạy các lãnh đạo Do Thái, “Các người há không đọc lời Đức Chúa Trời phán...?” (*Ma-thi-ơ 22:31*). Tương tự, Xa-cha-ri nói về những điều mà Đức Chúa Trời “...đã dùng miệng các thánh tiên tri phán từ thuở trước” (Lu-ca 1:70). Phi-e-rơ đã giảng một bài giảng vào ngày Lễ Ngũ Tuần. Lễ Ngũ Tuần là thời điểm Đức Chúa Trời ban Đức Thánh Linh trên hội thánh sau khi Chúa Giê-su thăng thiên. Trong bài giảng của mình, Phi-e-rơ nói: “Hỡi anh em ta, lời Đức Thánh Linh đã nhờ miệng vua Đa-vít mà nói tiên tri trong Kinh Thánh về tên Giu-đa, là đấng đã dẫn đường cho chúng bắt Đức Chúa Jêsus, thì phải được ứng nghiệm” (*Công vụ 1:16*).

Kinh Thánh không phải là một cuốn sách về khoa học. Kinh Thánh không giải thích chi tiết nhỏ nhất về tế bào não của con người hoặc cách hoạt động trên cơ thể con người. Nhưng Kinh Thánh cho ta biết một điều quan trọng hơn kiến thức do con người suy luận. Kinh Thánh giúp ta hiểu mình là ai và tại sao ta có mặt ở đây. Kinh Thánh giống như ánh sáng. Ánh sáng này giúp ta nhìn thấy. Không có ánh sáng, ta không thể hiểu được Chúa, Ngài là ai, ta đến từ đâu, tại sao ta có mặt trên thế giới này, cuộc sống có ý nghĩa gì và điều gì sẽ xảy ra trong tương lai.

Một số lễ thật Kinh Thánh mà khoa học không thể giải thích là gì?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc sách của Ellen G. White, chương “‘The Light of Life,’” tr. 463-475, trong quyển *The Desire of Ages*; và sách của E. Edward Zinke, chương “The Authority of the Bible and the Certainty of the Second Coming,” trong sách *The Certainty of the Second Coming*, tr. 23-36.

Chúa Giê-su phán: “Ta là sự sáng của thế gian;” (*Giăng 8:12*). Khi Chúa Giê-su phán những lời này, Ngài “đang hiện diện nơi đền thờ và lúc đó có một lễ đặc biệt của người Do Thái gọi là lễ lều tạm. Ở giữa đền thờ có hai chân đèn lớn. Sau nghi lễ dâng hiến vào buổi tối, tất cả đèn đều được thắp sáng. Ánh sáng từ những ngọn đèn chiếu sáng thành phố Giê-ru-sa-lem. Những ngọn đèn giúp người Do Thái nhớ lại thời điểm Chúa dẫn dắt dân Ngài bằng trụ lửa để họ có thể băng qua sa mạc. Ánh đèn giúp họ suy nghĩ về sự đến của Đấng Cứu Thế đã được hứa trước. Buổi tối khi đèn được thắp lên, mọi người trong đền thờ đều tràn ngập niềm vui...”

“Khi ánh sáng từ đền thờ chiếu sáng Giê-ru-sa-lem, người Do Thái nói về niềm hy vọng của họ nơi Đấng Cứu Rỗi sắp đến. Dân chúng hy vọng Đấng Cứu Rỗi sẽ sớm đến để ban cho Y-sơ-ra-ên ánh sáng của Ngài. Chúa Giê-su hiểu rằng những ngọn đèn cũng bày tỏ một lễ thật quan trọng khác trong Kinh Thánh: Chúa Giê-su giống như những ngọn đèn trong đền thờ. Chúa Giê-su là Đấng ban cho ta mọi ánh sáng và lễ thật thiêng liêng. Lễ thật Kinh Thánh soi sáng lòng và trí con người trên đất đầy dẫy sự tối tăm này. Những ngọn đèn trong đền thờ là một biểu tượng đẹp. Nhưng mặt trời còn đẹp hơn. Chính bàn tay của Chúa Giê-su đã đặt mặt trời lên bầu trời.

“Lúc đó đã là buổi sáng. Mặt trời đã mọc trên núi Ô-li-ve. Những tia nắng chiếu xuống những cung điện bằng đá cẩm thạch và chiếu sáng những bức tường vàng của ngôi đền. Chúa Giê-su chỉ mặt trời và phán: ‘Ta là sự sáng của thế gian’ [*Giăng 8:12*].”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 463, 464.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Ta không bao giờ có thể học được những lễ thật quan trọng nào như Kinh Thánh từ khoa học? Ví dụ như Thập giá? Hoặc sự phục sinh? Hay sự tái lâm? Còn những lễ thật nào khác trong Kinh Thánh cần được bày tỏ cho ta, nếu không ta sẽ không bao giờ biết về những lễ thật ấy?
2. Lu-xi-phe là một thiên sứ hoàn hảo. Nó biết rất nhiều về Đức Chúa Trời và Ngài là ai. Nhưng Lu-xi-phe đã phản nghịch. Sự sa ngã của Lu-xi-phe dạy gì về sự tự do lựa chọn? Ta cũng có sự tự do lựa chọn tương tự. Tại sao ta phải chọn dâng cuộc đời mình cho Chúa mọi phút giây?

Cha, Con và Thánh Linh



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giăng 14:10, 24; Sáng thế Ký 3:7-9; Giăng 16:27, 28; Giăng 16:7-11; Giăng 17:1-26.*

CÂU GỐC: “Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người” (*Giăng 14:26*).

Sách Giăng giúp ta hiểu được nhiều ý tưởng quan trọng. Giăng nói về những phép lạ mà Chúa Giê-su đã thực hiện để bày tỏ cho ta nhận biết rằng Ngài là Đấng Cứu Thế đã được hứa. Giăng cũng chia sẻ những gì người khác nói về Chúa Giê-su để ta hiểu Đức Chúa Giê-su là ai. Chúa Giê-su sử dụng bảy câu “TA LÀ” để ta thấy rằng Ngài là Đức Chúa Trời.

Một ý tưởng quan trọng khác trong sách Giăng là ba ngôi Đức Chúa Trời. Bao gồm Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. Giăng nói về cả ba Đấng trong Giăng 1 (*Giăng 1:1-4, 14, 18, 32-34*). Trong hàng trăm năm, con người đã cố gắng hiểu ba ngôi Đức Chúa Trời. Nhưng vì không thể hiểu hết nên nhiều người bác bỏ lẽ thật này của Kinh Thánh. Suy nghĩ này là sai lầm. Ta không nên từ chối điều gì đó vì ta không thể hiểu nó cách đầy đủ.

Giăng nói rằng nếu bạn muốn hiểu Đức Chúa Trời, bạn phải tìm hiểu Chúa Giê-su và những gì Kinh Thánh dạy về Đức Chúa Trời. Khi đó bạn sẽ hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa ba Đấng trong ba ngôi Đức Chúa Trời, mối quan hệ với con người, và giữa chúng ta với nhau. Bài học tuần này sẽ phân tích những gì sách Giăng dạy về ba ngôi Đức Chúa Trời trong bài giảng của Chúa Giê-su (*Giăng 13-17*).

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 14 tháng 12.

Cha Thiên Thượng

Sách Giảng mở đầu bằng cách bàn về sự sống bắt đầu như thế nào. Kinh Thánh cũng mở đầu tương tự. “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất” (*Sáng thế Ký 1:1*). Hoặc: Ban đầu có Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh dựng nên trời đất. Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh hiệp một và được gọi là ba ngôi Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã dựng nên mọi sự. Cả ba Đấng đã dựng nên tất cả các hành tinh ngoài không gian và tất cả những người sống trên đó. Trên hành tinh của chúng ta, Chúa đã dựng nên con người. Chúa dựng nên con người vì một lý do đặc biệt: Ngài muốn ta sống trong tình yêu thương và bình an với Ngài và với nhau.

Đáng tiếc là Lu-xi-phe đã mang tội lỗi đến hành tinh này. Tội lỗi phá vỡ mối tương giao giữa ta với Đức Chúa Trời và khiến ta hiểu sai về Đức Chúa Trời. Vì vậy, Chúa Giê-su đã trở thành con người để giúp ta hiểu được Đức Chúa Trời và cứu vớt ta khỏi tội lỗi.

Khi Chúa Giê-su sống trên đất, Ngài đã vâng lời Cha Ngài và hoàn toàn đầu phục Đức Chúa Cha. Chúa Giê-su phán: “Ta với Cha là một!” (*Giăng 10:30*). Chúa Giê-su cũng phán: “Cha ở trong ta và ta ở trong Cha” (*Giăng 10:38*), và “Vì bằng ta không làm những việc của Cha ta, thì các ngươi chớ tin ta” (*Giăng 10:37*).

Đức Chúa Cha đã làm những việc gì? Xin nghiên cứu những câu Kinh Thánh sau để có câu trả lời.

Giăng 3:16, 17; Giăng 6:57

Giăng 5:22, 30

Giăng 6:32; Giăng 14:10, 24

Giăng 6:45; Giăng 15:16; Giăng 16:23

Các câu Kinh Thánh này cho ta thấy gì về mối tương giao giữa Chúa Giê-su và Đức Chúa Cha? Đức Chúa Cha đã ban món quà tốt nhất của Ngài để cứu ta khỏi tội lỗi. Lễ thật Kinh Thánh này dạy gì về tình yêu thương của Ngài dành cho tội nhân?

Chúa Giê-su Và Chúa Cha

Ba ngôi Đức Chúa Trời là ba Đấng hiệp một: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. Ba ngôi Đức Chúa Trời đã dựng nên nhân loại vì một lý do đặc biệt để ta có mối tương giao trực tiếp với Ngài (*Sáng thế Ký* 1:26, 27). Nhưng tội lỗi đã phá vỡ mối tương giao đó. Ta có thể hiểu rõ điều này trong câu chuyện tại vườn Ê-đen, tội lỗi đã thật sự ngăn cách ta với Đức Chúa Trời.

Đọc Sáng thế Ký 3:7-9. Câu chuyện này cho thấy vấn đề mà tội lỗi đã gây ra như thế nào? Đức Chúa Trời là Đấng đã tìm kiếm A-đam và Ê-va, còn họ không tìm kiếm Ngài có nghĩa là gì?

Ba ngôi Đức Chúa Trời sẵn sàng cứu tất cả mọi người khỏi tội lỗi. Đức Chúa Trời đã ban món quà cứu rỗi này cho mỗi người. Nhưng không phải ai cũng tin nhận lời mời gọi tha thiết của Chúa.

Để hàn gắn mối tương giao giữa Chúa và con người, một trong ba Đấng đã trở thành con người. Vì vậy, Chúa Giê-su, là Ngôi Lời, đã được sinh ra trong thân xác con người. Chúa Giê-su đã sống giữa con người và cho con người thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (*Giăng* 1:14-18). Chúa Giê-su cho ta hiểu về tình yêu thương và sự nhân từ của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su đến thế gian để rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, để mối tương giao đã bị rạn nứt giữa con người với Đức Chúa Trời được chữa lành. Bất cứ ai, nếu có đức tin chân thành, tin nhận tất cả những gì Chúa Giê-su đã ban cho, thì họ sẽ có được mối tương giao mới với Đức Chúa Cha.

Đọc những câu Kinh Thánh sau: *Giăng* 1:1,2; 5:16-18; 6:69; 10:10,30; và 20:28. Ta có được niềm hy vọng tuyệt vời nào trong những câu Kinh Thánh này?

“Trong Chúa Giê-su có sự sống đời đời, ngoài ra không còn ai khác. Chúa Giê-su không mượn hay nhận được sự sống từ người khác”- Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 530. Chúa Giê-su, là Đức Chúa Con, “đã từ bỏ mọi thứ” thuộc về Ngài trên thiên đàng và giáng thế làm Con Người (*Phi-líp* 2:7). “Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời. Lễ thật Kinh Thánh này giúp cho các tín đồ Đấng Christ có được niềm hy vọng rằng Chúa Giê-su có thể ban cho họ sự sống đời đời”—*The Desire of Ages*, tr. 530.

Con người không biết Đức Chúa Trời (*Giăng* 17:25). Vì vậy, Ngài đã sai Con Một của Ngài (*Giăng* 9:4; *Giăng* 16:5) để giúp mọi người biết Chúa Cha là ai.

Một người không tin vào Chúa đã viết: “Con người không có hy vọng rằng sự giúp đỡ sẽ đến từ một nơi khác để cứu ta khỏi chính mình”. Kinh Thánh dạy gì mà ta thấy người này rất sai lầm?

Biết Con Là Biết Cha

Trong cả sách Giăng, Giăng kể cho biết Chúa Giê-su, là Đức Chúa Con, đã hành động trong tình yêu thương để mọi người hiểu nhiều hơn về Đức Chúa Cha. Chúa Giê-su cho thấy mối tương giao mật thiết của Đức Chúa Trời với nhân loại. Giăng 1:18 cho biết rằng Chúa Giê-su bày tỏ Cha Ngài là ai. Từ “bày tỏ” xuất phát từ *exēgomai* trong tiếng Hy Lạp. *Exēgomai* có nghĩa là “giải thích”. Nhiều lần, Chúa Giê-su bày tỏ hoặc giải thích Đức Chúa Trời là ai. Từ “Cha” là *patēr* trong tiếng Hy Lạp. “Cha” được viết 136 lần trong sách Giăng và 18 lần trong Giăng I, II, III. Con số đó chiếm tới hơn một phần ba của Tân Ước! Bài giảng cuối cùng của Chúa Giê-su là chương nổi trội nhất trong Kinh Thánh, là lúc Chúa Giê-su bày tỏ cho ta hiểu hơn về Đức Chúa Cha.

Khi Chúa Giê-su sống trên đất này, Ngài là hiện thân trọn vẹn nhất để ta hiểu về Đức Chúa Cha. Chúa Giê-su đến trần gian thực hiện kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Cha trong thân xác con người. Chúa Giê-su cho biết Ngài muốn làm hài lòng Cha Ngài trong mọi việc chứ không phải làm hài lòng chính Ngài (*Giăng 5:30*). Lời tuyên bố này cho ta thấy rằng Chúa Giê-su đã dâng trọn cuộc đời Ngài cho Đức Chúa Trời.

Chúa Giê-su cũng cho biết thêm rằng Đức Chúa Trời sai Ngài đến để hoàn thành sứ mạng cứu rỗi tội nhân của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Cha đã chứng kiến và chấp nhận công việc mà Chúa Giê-su đã hoàn thành (*Giăng 5:36-38*).

Chúa Giê-su tuyên bố rằng Đức Chúa Cha đã sai Ngài đến để là người duy nhất có thể giúp con người đến với Đức Chúa Trời (*Giăng 6:40,44*). Đức Chúa Cha muốn con người nhận được sự sống đời đời. Sự sống này đến từ Chúa Giê-su, Đấng hứa sẽ phục sinh chúng ta vào ngày tái lâm.

Những câu Kinh Thánh sau đây dạy gì về mối tương giao giữa Chúa Giê-su và Đức Chúa Cha? Giăng 7:16; 8:38; 14:10, 23; 15:1, 9, 10; 16:27, 28; và 17:3.

Chúa Giê-su phán một số điều đáng ngạc nhiên về mối tương giao của Ngài với Đức Chúa Cha. Chúa Giê-su tuyên bố rằng mọi lời dạy của Ngài đều là lời dạy của Đức Chúa Cha. Mọi điều Ngài phán đều đến từ Đức Chúa Cha. Chúa Giê-su cũng phán rằng nếu ta tin Ngài thì giống như tin vào Đức Chúa Cha. Tất cả những lời phán dạy và phép lạ của Chúa Giê-su đều đến từ Đức Chúa Cha. Chúa Giê-su và Đức Chúa Cha hiệp một trong tình yêu thương. Cùng nhau hành động để cứu rỗi tội nhân. Tất cả những điều Chúa Giê-su phán cho thấy Ngài và Chúa Cha rất mật thiết trong tâm trí và trong mọi quyết định.

Cuộc sống sẽ thay đổi như thế nào, nếu suy nghĩ và hành động của ta hoàn toàn vâng theo ý muốn của Đức Chúa Trời? Nghĩa là, qua Chúa Giê-su ta biết được ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho cuộc đời ta, thì làm thế nào để ta sống tốt hơn?

Đức Thánh Linh

Đức Thánh Linh không được nhắc đến nhiều trong sách Giảng như Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Nhưng sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh rất quan trọng cho sự thành công trong chức vụ và công việc của Chúa Giê-su.

Đọc Giảng 1:10-13. Những câu này cho biết gì về tầm quan trọng của Đức Thánh Linh trong công việc biến đổi tấm lòng và cứu rỗi tội nhân?

Trong Giảng 1, ta có thể thấy công việc của Đức Thánh Linh rất quan trọng trong kế hoạch cứu rỗi tội nhân của Đức Chúa Trời. Giảng cho biết rằng tất cả những ai tin vào Chúa Giê-su đều trở thành con cái Đức Chúa Trời, “là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy” (*Giăng 1:13*). Sự biến đổi này đến từ công việc của Đức Thánh Linh.

Các câu Kinh Thánh sau, Giảng 3:5-8; 6:63; 14:26; 15:26; và 16:7-11 giúp ta hiểu gì về công việc của Đức Thánh Linh?

“Chúa Giê-su giải thích cho các môn đồ về công việc của Đức Thánh Linh. Chúa Giê-su muốn tấm lòng của những người theo Ngài được đầy dẫy niềm vui và hy vọng giống như Ngài. Chúa Giê-su vui mừng vì Ngài đã giúp đỡ Hội Thánh. Đức Thánh Linh là món quà quan trọng nhất mà Chúa Giê-su có thể cầu xin Đức Chúa Cha ban cho nhân loại. Đức Thánh Linh đã ban cho dân sự Chúa đời sống mới. Nếu không có món quà này, sự chết của Đức Chúa Giê-su trên thập giá sẽ trở nên vô nghĩa. Quyền lực của cái ác ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn. Mọi người đã chọn phục vụ sự gian ác và Sa-tan. Họ trở thành nô lệ của ma quỷ. Nhưng con người có thể chiến thắng trong cuộc chiến chống lại tội lỗi với sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh. Đức Chúa Trời ban Đức Thánh Linh dư dật trên hội thánh Ngài.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 671.

Ta nhận được ơn phước khi tiếp nhận Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh bày tỏ cho ta biết rằng Đức Chúa Trời là chân thật (*Giăng 3:33*). Đức Thánh Linh giúp ta nhận thấy tội lỗi. Đức Thánh Linh dạy ta phương cách để trở nên thánh sạch và sửa dạy ta mỗi khi sai lầm (*Giăng 16:8-11*). Nếu bạn muốn biết điều gì là đúng, chân thật và tốt lành, bạn phải dâng cuộc đời mình cho Chúa và vâng theo Lời Ngài. Khi đó Đức Thánh Linh sẽ giúp đỡ bạn. Ngài sẽ thuyết phục bạn rằng đời sống bạn cần phải được biến đổi. Ngài sẽ ban cho bạn sức mạnh để không còn phạm tội nữa.

Lời Cầu Nguyện Của Chúa Giê-su

Giăng 17 thường được gọi là lời cầu nguyện của thầy tế lễ thượng phẩm là Chúa Giê-su. Thầy tế lễ thượng phẩm là người lãnh đạo tâm linh cao nhất vào thời Chúa Giê-su. Lời cầu nguyện của Chúa Giê-su xảy ra ở phần cuối của bài giảng cuối cùng của Ngài. Chúa Giê-su đến thế gian này để cứu rỗi con người và biến đổi đời sống họ. Chúa Giê-su muốn giúp con người hàn gắn mối tương giao với Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su đã thực hiện những phép lạ mà Đức Chúa Trời muốn Ngài thực hiện. Bằng lời nói và hành động, Chúa Giê-su đã giải bày Đức Chúa Trời cho mọi người.

Chúa Giê-su sắp rời khỏi đất này. Ngài muốn những người theo Ngài biết rằng Ngài yêu họ đến dường nào. Chúa Giê-su cũng muốn họ hiểu được mối tương giao mật thiết giữa Ngài với Đức Chúa Cha và Đức Thánh Linh. Chúa Giê-su muốn giúp mọi người dự phần trong mối tương giao mật thiết với Đức Chúa Cha và Đức Thánh Linh như Ngài đã có.

Đọc Giăng 17:1-26. Chúa Giê-su phán những lời nào cho thấy Ngài muốn có mối tương giao gần gũi và yêu thương với Cha Ngài, cũng như những người theo Ngài đến mức nào?

Nhiều người nghĩ rằng Giăng 17 cho biết điều quan trọng duy nhất là tình yêu thương và sự bình an. Chắc chắn, kế hoạch của Chúa bao gồm việc hàn gắn mối quan hệ của ta với Ngài và với tất cả mọi người. Nhưng nếu đọc Giăng 17 cách chi tiết, ta sẽ thấy mối liên hệ chặt chẽ hơn giữa tình yêu thương và lẽ thật.

Chúa Giê-su đã cầu nguyện: “Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật.” (*Giăng 17:3*). Chúa Giê-su cũng cho biết thêm: “Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian, . . . và họ đã giữ lời Cha . . . nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha” (*Giăng 17:6,8*). Cuối cùng, Chúa Giê-su cầu nguyện: “Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lẽ thật” (*Giăng 17:17*).

Chúa Giê-su đến để bày tỏ Đức Chúa Cha cho chúng ta. Nhiều người tin vào những ý tưởng sai lầm về Đức Chúa Trời. Sách Giăng giúp ta hiểu rằng Chúa Giê-su bày tỏ những lời dạy và hành động của Đức Chúa Trời. Nếu lẽ thật trong Kinh Thánh không quan trọng thì tại sao Chúa Giê-su lại dành nhiều thời gian để rao giảng lẽ thật đó và vâng lời Đức Chúa Trời?

Đời sống của Chúa Giê-su luôn đối mặt với sự khó khăn vô vàng. Cuối cùng, các nhà lãnh đạo Do Thái đã từ chối Ngài. Một trong những người theo Ngài đã phản bội Ngài để lấy tiền, môn đồ khác thì ba lần chối Ngài. Những người được Ngài đến cứu lại đi đóng đinh Ngài trên thập tự giá.

Trong cuộc sống, làm sao ta phản ánh tốt hơn về tình yêu của Đức Chúa Trời, chẳng hạn như sự tồn tại giữa Chúa Giê-su và Chúa Cha?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc sách của Ellen G. White, Chương “Let Not Your Heart Be Troubled,” tr. 662-680, trong quyển *The Desire of Ages*; và Chương 1 có tựa đề “Additional Note on [John]” trong sách *The SDA Bible Commentary*, tập 5, tr. 911-919.

Kẻ thù đã phán xét Chúa Giê-su bằng những nguyên tắc và ý tưởng của con người. Đó là lý do tại sao Ngài phán dạy họ: “Các người xét đoán theo xác thịt.” (*Giăng 8:15*). Điều này còn tệ hại hơn là việc “cứ bề ngoài mà xét đoán” (*Giăng 7:24*). Họ không được Đức Thánh Linh dẫn dắt. Họ xét xử Chúa Giê-su mà không có sự trợ giúp của Đức Thánh Linh (*Giăng 3:3-7*). Những người lãnh đạo nhìn Chúa Giê-su như một con người. Họ không tin Ngài là Đức Chúa Trời trong thân xác con người hay Ngôi Lời đã trở nên xác thịt (*Giăng 1:14*). Họ đánh giá Chúa theo tiêu chuẩn của thế gian (*2 Cô-rinh-tô 5:16*).

“Đức Thánh Linh là Đấng Trợ Giúp ta. Ngài cũng được gọi là ‘Thần lẽ thật.’ Công việc của Đức Thánh Linh chẳng hạn như bày tỏ cho ta hiểu được lẽ thật trong Kinh Thánh và giúp ta sống theo lẽ thật đó. Thứ nhất, Đức Thánh Linh ngự trong lòng như Thần lẽ thật. Khi Ngài ngự trong lòng, ta cảm thấy hy vọng và bình an. Đó là vì lẽ thật Kinh Thánh giúp ta cảm thấy bình an và hy vọng. Ta không thể cảm thấy bình yên hay hy vọng thực sự khi tin vào những lời dối trá. Khi ta chấp nhận những ý tưởng và niềm tin sai lầm, Sa-tan sẽ kiểm soát tâm trí ta. Sa-tan lừa dối ta chấp nhận những ý tưởng sai lầm. Khi làm vậy, những suy nghĩ, cảm xúc và hành vi ta trở nên xấu xa. Đức Thánh Linh phán với tâm trí ta qua Kinh Thánh. Đức Thánh Linh bày tỏ lẽ thật Kinh Thánh và mở lòng ta. Đức Thánh Linh cũng cho ta thấy những niềm tin và ý tưởng sai lầm và giúp ta từ chối những điều này. Đức Thánh Linh phán với lòng ta khi chúng ta đọc Kinh Thánh. Đức Thánh Linh giúp ta dâng hiến trọn vẹn cuộc đời mình cho Chúa Giê-su. Bằng cách này, Chúa Giê-su hành động thông qua Đức Thánh Linh để giúp đỡ dân Ngài hoàn toàn ở trong bóng cánh che chở của Ngài”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 671.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Thực sự biết Chúa (*Giăng 17:3*) chứ không chỉ biết thông tin về Ngài có nghĩa là gì? Nếu ai đó hỏi bạn: “Bạn có biết Chúa không?” Bạn sẽ nói gì? Chúa Giê-su là câu trả lời duy nhất của bạn ở mức độ nào?
2. Chúa Giê-su muốn dạy gì khi Ngài cầu nguyện với Đức Chúa Cha và phán: “Lời Cha tức là lẽ thật” (*Giăng 17:17*)?
3. Đọc phần tiếp theo trong lời cầu nguyện của Chúa Giê-su *Giăng 17:15*, “Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác.” Lựa chọn của ta ảnh hưởng thế nào đến sự ứng nghiệm của lời cầu nguyện này trong đời sống ta?

Giờ Khắc Vinh Hiển: Thập Tự Giá Và Sự Phục Sinh



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giăng 18:33-19:5; Giăng 19:17-22; Giăng 19:25-27; Lu-ca 2:34, 35; Giăng 20:1-18; 1 Cô-rinh-tô 15:12-20.*

CÂU GỐC: “Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Này, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: Ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta” (*Giăng 18:37*).

Chúa Giê-su đã hy sinh trên thập giá và phục sinh. Hai sự kiện này là phần quan trọng nhất của sách Giăng. Giăng 1-10 nói về những điều xảy ra trong cuộc đời Chúa Giê-su trong 3 năm rưỡi. Nhưng Giăng 11-20 nói về những điều xảy ra trong cuộc đời Chúa Giê-su trong một đến hai tuần.

Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng tường thuật về sự chết của Chúa Giê-su theo những cách khác nhau. Nhưng những câu chuyện của họ về sự chết của Chúa Giê-su đều giống nhau. Các tác giả kể về sự chết của Chúa Giê-su theo những cách khác nhau để làm sáng tỏ những chủ đề quan trọng trong sách của họ. Ma-thi-ơ kể về sự chết của Chúa Giê-su theo hướng Ngài đã làm ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời trong Cựu Ước. Mác nhấn mạnh về phép báp-têm của Chúa Giê-su mang ý nghĩa tương đồng với thập giá. Lu-ca cho ta thấy thập giá mang lại sự chữa lành và cứu ta như thế nào trong câu chuyện của tên trộm trên thập giá.

Giăng trình bày cho ta hiểu Chúa Giê-su đã được tôn vinh, ngợi khen và vinh hiển như thế nào tại thập tự giá. Ý tưởng này được kết nối với từ giờ trong sách Giăng (*Giăng 7:30; Giăng 8:20; Giăng 12:27*). Ta có thể hỏi: Làm sao sự chết của Chúa Giê-su trên thập giá cũng là thời điểm vinh hiển và ngợi khen? Thập giá là cách khủng khiếp nhất để người La Mã tử hình một người, phải không? Vâng, Chúa Giê-su chết trong sự xấu hổ nhục nhã. Đồng thời, Ngài được tôn vinh và ngợi khen là Đấng Cứu Rỗi của nhân loại.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 21 tháng 12.*

Lẽ Thật Là Gì?

Trong Giăng 18:28-32, ta có vài câu Kinh Thánh ngắn gọn miêu tả sự xét xử Chúa Giê-su. Phần này ngắn vì Giăng muốn kể cho biết điều gì xảy ra tiếp theo giữa Chúa Giê-su và quan tổng đốc Phi-lát.

Đọc câu chuyện của Phi-lát và Chúa Giê-su trong Giăng 18:33-38. Phi-lát và Chúa Giê-su đã nói về điều gì?

Phi-lát hỏi Chúa Giê-su có phải là vua dân Do Thái không (Giăng 18:33). Câu hỏi này là lần đầu tiên trong sách Giăng Chúa Giê-su được gọi là vua. Chúa Giê-su hỏi Phi-lát có phải ông hỏi câu này vì ông tin rằng Giê-su thực sự là vua. Câu hỏi của Chúa Giê-su là một cách hỏi khéo léo để xem Phi-lát có hiểu Chúa Giê-su thực sự là ai không. Người đọc đã biết Chúa Giê-su là Vua. Phi-lát liệu có nghĩ như vậy?

Phi-lát trả lời câu hỏi của Chúa Giê-su bằng chính câu hỏi của ông: “Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thấy tế lễ cả đã nộp ngươi cho ta; vậy ngươi đã làm điều gì?” (Giăng 18:35). Ta có thấy Phi-lát không trả lời câu hỏi của Chúa Giê-su không? Những lời của Phi-lát cho thấy ông quyết định không chấp nhận lẽ thật về Chúa Giê-su.

Chúa Giê-su trả lời rằng vương quốc của Ngài không ở trên đất này (Giăng 18:36). Lúc đó Phi-lát hiểu rằng Chúa Giê-su đang tuyên bố Ngài là vua (Giăng 18:37). Sau đó Chúa Giê-su giải thích tại sao Ngài được sinh ra. Chúa Giê-su đến thế gian này để công bố lẽ thật Kinh Thánh. Mọi người chấp nhận lẽ thật sẽ nghe và tuân theo lời dạy của Chúa Giê-su (Giăng 18:37).

Sau đó Phi-lát hỏi: “Lẽ thật là gì?” (Giăng 18:38). Nhưng Phi-lát không đợi câu trả lời. Ông đi ra ngoài để cố gắng cứu Chúa Giê-su khỏi đám đông.

Lẽ thật là một chủ đề quan trọng trong sách Giăng. Chúa Giê-su là Lời sự sống đời đời (Giăng 1:1-5). Vì vậy, Ngài là Ánh Sáng và Lẽ Thật. Điều này tương phản với bóng tối và tội lỗi. Chúa Giê-su đầy ơn và lẽ thật (Giăng 1:14). Ôn và lẽ thật đến với ta từ Chúa Giê-su (Giăng 1:17). Giăng Báp-tít rao giảng lẽ thật về Chúa Giê-su (Giăng 5:33). Chúa Giê-su tuyên bố rằng Cha Ngài là “chân thật” (Giăng 7:28). Chúa Giê-su đã nghe lẽ thật từ Cha Ngài (Giăng 8:40). Chúa Giê-su là “đường đi, lẽ thật và sự sống” (Giăng 14:6). Lời Chúa, hay Kinh Thánh, là “lẽ thật” (Giăng 17:17). Phi-lát đã bỏ lỡ cơ hội để biết lẽ thật. Tại sao? Phi-lát không thích người Do Thái. Ông đã đưa ra những quyết định tồi tệ trong quá khứ. Ông cũng cảm thấy bị áp lực phải làm theo ý muốn của các nhà lãnh đạo Do Thái.

Bạn hiểu như thế nào về tư tưởng Chúa Giê-su là Lẽ thật?

Kìa, Xem Người Này!

Phi-lát đã cố gắng thuyết phục dân chúng tha cho Chúa Giê-su như thế nào? Đọc Giăng 18:38-19:5 để có câu trả lời.

Phi-lát không đợi Chúa Giê-su trả lời câu hỏi của ông về lễ thật nghĩa là gì. Nhưng Phi-lát thuyết phục dân chúng tha cho Chúa Giê-su. Khi Phi-lát không thả Chúa Giê-su, ông đã mất quyền kiểm soát phiên tòa. Các nhà lãnh đạo Do Thái đã nhìn thấy sai lầm của Phi-lát. Họ hiểu rằng họ có thể dùng đám đông để kiểm soát Phi-lát.

Trong Lễ Vượt Qua, quan tổng đốc thường thả một tù nhân được tự do. Lễ Vượt Qua là lễ kỷ niệm thời điểm Chúa giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ ở Ai Cập. Phi-lát hỏi dân chúng có muốn thả Chúa Giê-su không. Phi-lát ngạc nhiên khi người dân yêu cầu ông thả một tên tội phạm là Ba-ra-ba, chứ không phải Chúa Giê-su là người vô tội.

Lúc này, quân La Mã chế nhạo Chúa Giê-su. Quân lính đội mũ gai lên đầu Ngài. Họ mặc áo điều cho Ngài. Họ gọi Ngài là vua. Những người lính La Mã đã làm những điều này khi họ muốn tôn vinh vua La Mã. Nhưng bọn lính làm những điều đó để sỉ nhục Chúa Giê-su.

Phi-lát tin rằng Chúa Giê-su vô tội. Phi-lát muốn thả Chúa Giê-su. Vì vậy, Phi-lát yêu cầu sự giúp đỡ của dân chúng. Phi-lát giải Chúa Giê-su ra cho họ. Chúa Giê-su đội mũ gai và mặc áo điều. Phi-lát yêu cầu dân chúng nhìn Chúa Giê-su: “Kìa, Xem người này!” (*Giăng 19:5*). Những lời này giúp ta nhớ lại những lời của Giăng Báp-tít nói về Chúa Giê-su: “Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi” (*Giăng 1:29*). Thật kỳ lạ, Đấng Mê-si được giới thiệu với dân Y-sơ-ra-ên trong trang phục vương giả bởi người cai trị ngoại giáo.

Trong Giăng 19:6-16, đám đông la hét về sự chết của Chúa Giê-su vì Ngài nói Ngài là Con Đức Chúa Trời. Khi Phi-lát nghe lý do này, ông cảm thấy rất sợ hãi. Sau đó Phi-lát nỗ lực nhiều hơn để cứu Chúa Giê-su và thả Ngài ra. Tuy nhiên, các nhà chức trách tuyên bố rằng thả Chúa Giê-su có nghĩa là thách thức vua La Mã. Họ biết rằng Phi-lát không thể thả một người nào đó đảm nhiệm cùng một địa vị vì lòng trung thành của ông với vua La Mã. Họ nói rằng vua La Mã là quốc vương duy nhất của họ. Do đó, sự phản đối dữ dội của họ đối với Chúa Giê-su đã lấn át hy vọng của họ đối với đất nước. Họ đã chuẩn bị từ bỏ các yêu sách về quyền tự chủ quốc gia để loại bỏ Chúa Giê-su.

Thật đáng sợ - khi các nhà lãnh đạo tôn giáo, những người đáng lẽ phải công nhận Chúa Giê-su lại muốn đóng đinh Ngài trong khi một nhà cai trị ngoại giáo muốn thả Chúa Giê-su. Chúng ta có thể học được bài học cá nhân nào từ điều này?

“Mọi Sự Được Trọn”

Như những gì được chép trong Giăng 19:17-22, Phi-lát viết một tấm bảng và treo trên thập tự giá. Tấm bảng được viết bằng tiếng La-tinh, tiếng Hy Lạp và tiếng Do Thái. Nội dung là: “JĒSUS NGƯỜI NA-XA-RÉT, LÀ VUA DÂN GIU-ĐA” (*Giăng 19:19*). Các nhà lãnh đạo Do Thái muốn Phi-lát thay đổi những gì ông đã viết. Phi-lát từ chối. Dấu hiệu vẫn được bày tỏ trên thập tự giá. Dấu hiệu này rao giảng sự thật về Chúa Giê-su: Vua của các vua bị đóng đinh trên thập tự giá. Ngài chịu nhục hình trên thập tự giá, nhưng thật ra Ngài chính là vua ngự trên ngai vinh hiển, bởi vì mục đích Ngài hy sinh là để cứu nhân loại. Nhưng trước tiên, Chúa Giê-su, là Vua của họ, là Vua dân Do Thái, phải bị treo trên thập tự giá, giống như một tội phạm.

“Đức Chúa Trời sai Phi-lát viết tấm bảng và treo trên cây thập tự giá, ở phía trên mào gai của Chúa Giê-su. Đức Chúa Trời dùng dấu hiệu này để giúp con người suy nghĩ về những gì họ đã hiểu và nghiên cứu Kinh Thánh.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 745.

Đọc Giăng 19:25-27. Cảnh tượng đau lòng nào liên quan đến mẹ của Chúa Giê-su đã diễn ra tại thập tự giá?

Giăng là một trong những môn đồ được Chúa yêu mến và Ma-ri, mẹ của Chúa Giê-su, cùng một số người khác đứng dưới chân thập tự giá của Chúa Giê-su. Nhiều năm trước, Si-mê-ôn tiên tri về trải nghiệm này của Ma-ri khi bà và Giô-sép mang Hài nhi Giê-su đến đền thờ để được chúc phước (*so sánh với Lu-ca 2:34,35*). Bây giờ, khi Chúa Giê-su hy sinh trên thập tự giá, Ngài nói chuyện với mẹ Ngài và Giăng, “Hỡi đàn bà kia, đó là con của người! Đoạn, Ngài lại phán cùng người môn đồ rằng: Đó là mẹ người!” (*Giăng 19:26,27*).

Xin nghiên cứu những lời cuối cùng của Chúa Giê-su trong Giăng 19:28-30. Ngài phán: “Mọi sự đã được trọn” (câu 30). Chúa Giê-su đang phán dạy điều gì?

Từ “được trọn” có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp *teleō*. Từ này có nghĩa là “kết thúc” hoặc “hoàn thành”. Lời này cho ta biết rằng mọi điều Kinh Thánh hứa về Chúa Giê-su đã xảy ra và đã trở thành hiện thực.

Khi Chúa Giê-su phán: “Mọi sự đã được trọn” (*Giăng 19:30*), nghĩa là Ngài đã làm xong hoặc hoàn thành công việc mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài.

Khi Chúa Giê-su nói, “Mọi sự đã được trọn,” câu này có ý nghĩa gì đối với bạn? Điều gì đã được trọn và điều đó áp dụng vào đời sống bạn như thế nào?

Ngôi Mộ Trống

Đọc Giăng 20:1-7. Những câu Kinh Thánh này giúp ta hiểu điều gì? Tại sao lễ thật Kinh Thánh này lại quan trọng đối với chúng ta là những người bước theo Đấng Christ?

Chúa Giê-su hy sinh vào chiều thứ sáu và phục sinh vào sáng sớm ngày thứ nhất. Lúc Chúa Giê-su được chôn cất là thời điểm gần đến ngày Sa-bát (*Giăng 19:42*). Vì vậy, việc chôn cất Chúa rất vội vàng và vẫn chưa hoàn tất mọi việc cần phải làm. Dầu những người chôn cất Chúa Giê-su yêu mến Ngài, nhưng họ không muốn vi phạm ngày Sa-bát. Vì vậy, họ đã giữ ngày Sa-bát và không trở lại mộ Chúa (*Mác 16:1; Lu-ca 23:56*). Sau ngày Sa-bát, có vài người phụ nữ đã mua một ít dầu thơm để mang đến mộ Chúa vào sáng Thứ Nhất. Họ rất ngạc nhiên khi thấy tảng đá đã được lăn đi và ngôi mộ trống rỗng.

Ma-ri Ma-đơ-len là một trong những người phụ nữ đến mộ Chúa từ rất sớm. Bà chạy đi kể cho Phi-e-rơ và Giăng những gì bà nhìn thấy. Hai người chạy đến mộ. Giăng chạy trước Phi-e-rơ và đến nơi trước. Giăng cúi xuống và nhìn vào bên trong ngôi mộ. Ông nhìn thấy tám vải mà các môn đồ đã quấn quanh thân xác Chúa Giê-su. Nhưng Giăng không vào trong mộ.

Phi-e-rơ đi vào trong mộ. Ông nhìn thấy những mảnh vải tại đó. Ông cũng nhìn thấy tấm khăn che mặt mà các môn đồ đã che trên mặt Chúa Giê-su. Nhưng tấm vải che mặt không nằm chung với những tấm vải liệm còn lại. Khăn che mặt được gấp lại và được tách ra khỏi các phần khăn còn lại.

Khăn che mặt được gấp lại có ý nghĩa gì? Nó được tách biệt với những tấm vải liệm khác có ý nghĩa gì đặc biệt? Đọc Giăng 20:8-10 để có câu trả lời.

Sau khi Phi-e-rơ vào mộ, Giăng cũng vào. Giăng 20:8 nói rằng Giăng bước vào, thấy và tin. Tại sao Giăng tin Chúa Giê-su đã phục sinh khi nhìn thấy khăn liệm nằm đó và khăn che mặt được gấp lại và nằm riêng biệt? Để trả lời câu hỏi này, ta phải suy nghĩ tại sao ngôi mộ lại trống rỗng. Kẻ trộm mộ có lấy trộm xác Chúa Giê-su không? Lời giải thích này không thuyết phục vì ba lý do. (1) Ma-thi-ơ cho ta biết có quân lính canh giữ mộ (*Ma-thi-ơ 27:62-66*). Vì vậy, không ai có thể dễ dàng lấy trộm xác Chúa. (2) Kẻ trộm đến mộ để trộm châu báu chứ không phải trộm xác người đã chết. (3) Kẻ cướp mộ luôn vội vã. Họ không có thời gian để gấp khăn che mặt. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên Giăng thấy chiếc khăn che mặt được gấp lại, thì ông tin rằng Chúa Giê-su đã phục sinh.

Chúa Giê-su Và Ma-ri

Đọc Giăng 20:11-13. Điều gì đã xảy ra ở đây và tại sao Ma-ri Ma-đơ-len vẫn không nhận ra ý nghĩa quan trọng của ngôi mộ trống?

Trong Giăng 20:2, Ma-ri kể cho Phi-e-rơ và Giăng về ngôi mộ trống. Phi-e-rơ và Giăng chạy đến mộ. Sau khi Phi-e-rơ và Giăng kiểm tra mộ, họ rời đi. Nhưng Ma-ri quay trở lại. Bà khóc và ở lại đó. Chắc chắn những ngày đó Ma-ri đã khóc rất nhiều. Và bây giờ, bà thấy mộ của Chúa trống rỗng. Ma-ri cúi xuống và nhìn vào trong.

Trước sự ngạc nhiên của Ma-ri, có hai thiên sứ ở trong mộ. Họ xuất hiện tại nơi trước đây có xác của Chúa Giê-su. “Hai thiên sứ hỏi: Hỡi đàn bà kia, sao ngươi khóc? Người thưa rằng: Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu” (Giăng 20:13). Lòng của Ma-ri tràn ngập nỗi đau. Bà rất buồn. Bà nói với các thiên sứ rằng người ta đã lấy xác của Chúa đi. Bà không biết giờ họ đã để Ngài ở đâu.

Đọc Giăng 20:14-18. Điều gì đã thay đổi mọi thứ đối với Ma-ri?

Ma-ri đã khóc rất nhiều. Bà quay lại và thấy ai đó đang đứng đằng sau mình. Và Người Lạ đã hỏi bà giống như những lời thiên sứ đã hỏi: “Hỡi đàn bà kia, sao ngươi khóc? Người tìm ai?” (Giăng 20:15). Ma-ri nghĩ rằng bà đang nói chuyện với người làm vườn. Vì vậy, bà nhờ người đó giúp bà tìm thi thể của Chúa Giê-su.

Người đó chỉ nói một từ, “Ma-ri” (Giăng 20:16). Chỉ một lời này đã thay đổi cuộc đời của Ma-ri và tương lai của mọi Cơ Đốc nhân. Ngay lúc đó, Ma-ri hiểu rằng Chúa Giê-su đã phục sinh và đang nói chuyện với bà! Chúa Giê-su khuyên bà đừng cản trở Ngài, vì Ngài phải lên thiên đàng. Chúa Giê-su giao cho Ma-ri một công việc. Rằng bà phải đi nói với các môn đồ khác rằng: “...Ta lên cùng Cha ta và Cha các ngươi, cùng Đức Chúa Trời ta và Đức Chúa Trời các ngươi” (Giăng 20:17). Ma-ri đã làm công việc mà Chúa Giê-su đã giao cho bà. Bà nói với các môn đồ rằng bà đã nhìn thấy Chúa. Ma-ri cũng kể cho họ nghe những điều khác mà Chúa Giê-su đã chia sẻ với bà (Giăng 20:18).

Đọc 1 Cô-rinh-tô 15:12-20. Theo Phao-lô, đức tin của chúng ta có ích gì nếu Chúa Giê-su không sống lại từ cõi chết?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc sách của Ellen G. White, chương “It Is Finished,” tr. 758-764; “The Lord Is Risen,” tr. 779-787; và “Why Weepst Thou?” tr. 788-794, trong *The Desire of Ages*. Và cũng đọc sách của Clifford Goldstein, *Risen: Finding Hope in the Empty Tomb* (Nampa, ID: Pacific Press, 2020).

“Phi-lát muốn Chúa Giê-su được thả tự do. Nhưng ông nghĩ mình không thể làm được điều này và muốn giữ danh dự cho riêng mình. Phi-lát không muốn mất quyền lực hoặc quyền kiểm soát của mình với tư cách là thống đốc. Vì vậy, ông đã để Chúa Giê-su, người vô tội phải đối mặt với án tử hình. Có bao nhiêu người làm điều tương tự như Phi-lát đã làm khi họ muốn thoát khỏi những mất mát hoặc đau khổ? Trách nhiệm cho ta biết ta nên làm gì. Nhưng lòng ích kỷ bảo ta làm điều sai trái. Khi bắt đầu làm điều sai trái, ta trở thành “nô lệ” cho tội lỗi. Khi đó ta có thể dễ dàng phạm mọi tội ác khủng khiếp.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 738.

“Chúa Giê-su đã không bỏ cuộc cho đến khi Ngài hoàn thành công việc mà Ngài đến để làm cho trọn. Khi trút hơi thở cuối cùng, Chúa đã kêu lên: ‘Mọi việc đã được trọn.’ Giăng 19:30. Chúa Giê-su đã chiến thắng. Cả thiên đàng đều vui mừng vì sự chiến thắng của Chúa Giê-su. Các thiên sứ tràn ngập niềm vui. Sa-tan đã thua trận. Sa-tan cũng biết mình đã đánh mất vương quốc trên đất này.

“Các thiên sứ và mọi người trên các hành tinh khác đã hiểu ý nghĩa lời phán của Chúa Giê-su: ‘Mọi việc đã được trọn.’ Ngài cũng nói những lời này cho họ. Lời của Chúa Giê-su có nghĩa là công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài đã được hoàn thành. Các thiên sứ và con người trên các hành tinh khác cùng vui mừng với chúng ta về sự chiến thắng của Chúa Giê-su”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 758.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bạn có thể đưa ra những quyết định nào để tránh sai lầm như Phi-lát?
2. Tại sao Chúa Giê-su phải chết cho bạn? Tại sao Ngài cần phải là Người thay thế của bạn? Tại sao sự chết của Ngài là cần thiết để cứu bạn? Những câu Kinh Thánh nào hỗ trợ cho câu trả lời của bạn?
3. Bằng chứng từ Kinh Thánh và lịch sử có mối liên hệ nào khi nói đến niềm tin nơi sự phục sinh của Chúa Giê-su? Nghĩa là, những biến cố nào trong lịch sử đưa ra bằng chứng thuyết phục cho thấy Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết?
4. 1 Cô-rinh-tô 15:12-20 nói, nếu Đấng Christ không sống lại thì “những kẻ ngủ trong Đấng Christ cũng phải hư mất.” Vậy niềm tin những người “ngủ trong Đấng Christ” lên thiên đàng ngay lúc đó, sai lầm như thế nào? Phao-lô đã khẳng định như thế nào về lẽ thật rằng người chết ngủ yên cho đến Ngày Tái Lâm?

Phân Kết Luận: Hiểu Biết Chúa Giê-su Và Lời Ngài



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giăng 21; Giăng 11:9, 10; Giăng 8:42-44; Giăng 4:46-54; 2 Ti-mô-thê 3:16; Giăng 15:1-11.*

CÂU GỐC: “Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: Ấy là Kinh thánh làm chứng về ta vậy” (*Giăng 5:39*).

Kết luận của sách Giăng tương tự như kết luận của sách Mác: Đó là cuộc gặp gỡ giữa Chúa Giê-su và các môn đồ ở Ga-li-lê. Bài học cuối cùng này thảo luận về cuộc gặp gỡ đó. Ta cũng sẽ nghiên cứu để hiểu về Chúa Giê-su và Kinh Thánh. Ý tưởng này là một chủ đề quan trọng trong sách Giăng.

Các môn đồ của Chúa Giê-su đã ở với Ngài hơn ba năm. Nhiều lần Chúa đã phán dạy với những người theo Ngài điều gì sẽ xảy ra với Ngài. Nhưng họ chưa thực sự sẵn sàng cho việc Ngài sẽ bị đóng đinh và được phục sinh.

Tại sao họ chưa sẵn sàng? Bởi vì họ không tin những gì Chúa Giê-su đã phán dạy họ.

Ngày nay, ta có thể gặp nguy hiểm khi làm điều tương tự như các môn đồ thời đó đã làm. Ta có thể đọc Kinh Thánh nhưng có thể nghĩ hoặc cảm thấy mình không thực sự cần phải vâng theo Kinh Thánh. Ta có thể không chấp nhận các lẽ thật thuộc linh của Kinh Thánh là ánh sáng từ thiên đàng hướng dẫn mọi hành động của ta. Điều đáng buồn là có quá nhiều Cơ Đốc nhân suy nghĩ và cảm nhận như vậy.

Trong bài học cuối cùng của sách Giăng, ta sẽ nghiên cứu một số ý tưởng giúp ta hiểu Chúa Giê-su rõ hơn. Khi ta biết Chúa rõ hơn, ta sẽ muốn sống trong Ngài và vâng theo lời dạy của Ngài.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 28 tháng 12.*

Gặp Gỡ Tại Ga-li-lê

Đọc Giăng 21:1-19. Có những lẽ thật quan trọng nào được bày tỏ trong những câu Kinh Thánh này? Những lẽ thật này của Kinh Thánh giúp ta hiểu gì về lòng thương xót của Đức Chúa Trời và có liên quan thế nào đến việc ta cần phải từ bỏ mọi sự kiêu ngạo ở trong lòng?

Giăng đoạn 20 kết luận cho lý do viết phúc âm Giăng. Ta có thể nghĩ Giăng nên kết luận tại đó, phải không? Nhưng Giăng đã viết thêm một chương nữa. Chương 21 mở đầu là một số môn đồ trở về Ga-li-lê. Phi-e-rơ đề nghị các môn đồ nên bắt cá xuyên đêm trên hồ. Nhưng đêm đó họ không bắt được cá.

Buổi sáng, có một người lạ đứng trên bãi biển. Người lạ bảo những ngư phủ này ném lưới ra phía bên phải thuyền. Các môn đồ làm theo những gì người lạ bảo họ làm. Sau đó, họ đã bắt được nhiều cá đến mức không thể kéo lưới trở lại thuyền! Phép lạ tương tự đã xảy ra khi họ bắt đầu công việc với Chúa Giê-su (*Lu-ca 5:1-11*). Khi phép lạ này xảy ra, Giăng biết ngay người lạ đó chính là Chúa Giê-su. Giăng nói với Phi-e-rơ, là người đã nhảy xuống nước và bơi vào bờ.

Chúa Giê-su hỏi Phi-e-rơ ba câu hỏi. Cả ba câu hỏi đều nói về tình yêu của Phi-e-rơ dành cho Thầy của mình. Trước khi Chúa Giê-su hy sinh trên thập tự giá, Phi-e-rơ đã thề rằng ông sẽ chết vì Chúa (*Giăng 13:37*). Sau đó, Chúa phán với Phi-e-rơ rằng ông sẽ chối Chúa ba lần (*Giăng 13:38*). Tại cuộc gặp gỡ ở Ga-li-lê này, Phi-e-rơ không coi mình là phần quan trọng nhất trong cuộc trò chuyện với Chúa Giê-su, nhưng coi Chúa Giê-su là phần quan trọng nhất. “Người bèn thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa!” (*Giăng 21:17*).

Khi Chúa Giê-su hỏi Phi-e-rơ có yêu Ngài không, Chúa dùng từ *agapaō*, nghĩa là “yêu thương” trong tiếng Hy Lạp. Phi-e-rơ luôn trả lời bằng một từ Hy Lạp khác nghĩa là “yêu”. Từ này là *phileō*, nghĩa là “yêu” nhưng theo nghĩa là một người bạn. Vì vậy, một số người cho rằng Giăng viết *phileō* để chúng tỏ rằng Phi-e-rơ chưa đạt được tình yêu cao hơn như Chúa yêu.

Nhưng ý tưởng này không đúng. Phi-e-rơ trả lời như vậy là bày tỏ sự khiêm nhường, ông không dám tuyên bố quá nhiều về bản thân mình. Ta cũng nhận thấy rằng Chúa Giê-su chấp nhận câu trả lời của Phi-e-rơ vì Chúa vẫn sử dụng ông. Một trong những điều quan trọng nhất ta cần có khi làm việc cho Chúa là lòng khiêm nhường. Khi đó ta sẽ tìm đến Chúa Giê-su chứ không phải dựa vào chính mình để có được sức mạnh, sự khôn ngoan và tìm cầu sự giúp đỡ từ Ngài để thực hiện các công việc Ngài đã giao phó.

Phi-e-rơ được phục hồi và đóng vai trò lãnh đạo trong hội thánh ban đầu là một trong những bằng chứng mạnh mẽ nhất về sự phục sinh của Chúa Giê-su. Nếu Chúa Giê-su không phục hồi chức vụ cho Phi-e-rơ, thì ông không thể nào là người nổi trội trước các môn đồ khác.

Tại sao lòng khiêm nhường là rất quan trọng cho những ai tìm kiếm Chúa? Dưới ánh sáng của thập giá, ta có gì để mà tự hào?

Nhìn Xem Chúa Giê-su

Đọc Giăng 21:20-22. Phi-e-rơ đã hỏi Chúa Giê-su câu hỏi nào? Tại sao đó lại là một câu hỏi sai? Chúa Giê-su đã nói gì với Phi-e-rơ? Câu trả lời của Ngài giúp giải quyết vấn đề như thế nào?

Chúa Giê-su giao lại công việc cho Phi-e-rơ và bảo ông: “Hãy theo ta” (Giăng 21:19). Phi-e-rơ bước theo Chúa Giê-su bằng cả tấm lòng. Sau đó, Phi-e-rơ quay lại và thấy Giăng cũng đi theo Ngài. Vì vậy, Phi-e-rơ hỏi Chúa Giê-su về Giăng: “Lạy Chúa, còn người nầy, về sau sẽ ra thế nào?” (Giăng 21:21).

Khi Chúa giao lại công việc cho Phi-e-rơ, Ngài cũng cho Phi-e-rơ biết ông sẽ chết như thế nào (Giăng 21:18). Phi-e-rơ cũng muốn biết về cái chết của Giăng. Chúa Giê-su bảo Phi-e-rơ đừng lo lắng về điều gì sẽ xảy ra cho các môn đồ khác. Điều quan trọng nhất mà ông phải nghĩ đến là đi theo Chúa Giê-su.

Đọc Giăng 21:23-25. Những Cơ Đốc nhân trong thời Tân Ước đã hiểu sai lời của Chúa Giê-su trong những câu này như thế nào? Giăng đã sửa sự hiểu lầm của họ như thế nào?

Họ hiểu sai ý Chúa Giê-su khi Ngài phán: “Nếu ta muốn người cứ ở cho tới khi ta đến, thì can hệ gì với người? Còn người, hãy theo ta” (Giăng 21:22). Họ nghĩ rằng Chúa Giê-su đang nói rằng Ngài sẽ trở lại trước khi Giăng chết. Thời gian trôi qua và Giăng già đi, mọi người lo lắng về điều gì sẽ xảy ra nếu Chúa Giê-su không trở lại trước khi Giăng chết (điều đó tất nhiên đã xảy ra. Giăng đã chết). Giăng đã giải thích sự hiểu lầm này. Ông nói rằng Chúa Giê-su không có ý hứa về tương lai khi Ngài phán như vậy. Chúa đang nói là Ngài có quyền thực hiện bất cứ điều gì Ngài muốn bởi vì Ngài là Đức Chúa Trời.

Ta hãy chú ý đến Chúa Giê-su, chứ không phải người khác. Ý tưởng này rất quan trọng. Giê-su là Đấng Cứu Thế chứ không phải ai khác. Con người sẽ làm bạn thất vọng và cũng có thể làm tổn thương bạn. Nhưng Chúa Giê-su sẽ không bao giờ làm ta thất vọng.

Các bài học từ Thứ Ba đến Thứ Năm sẽ thảo luận về ý tưởng hiểu biết Kinh Thánh. Khi hiểu đúng Kinh Thánh, ta sẽ hiểu Chúa Giê-su rõ hơn và biết cách bước theo Ngài. Và chỉ Chúa Giê-su mới là Thầy và là Đấng Hướng Dẫn ta.

Người khác có hay làm bạn thất vọng hoặc làm tổn thương bạn không? Bạn đã học được bài học gì từ trải nghiệm đó?

Sự Sáng Và Bóng Tối

Đọc Giăng 1:4-10; 3:19-21; 5:35; 8:12; 9:5; 11:9,10; và 12:35. Những câu này đang nói về hai điều gì khác nhau? Tại sao câu trả lời lại quan trọng cho sự hiểu biết lẽ thật Kinh Thánh?

Đời sống trên thế gian này tràn ngập tội lỗi. Đó là lý do tại sao Giăng nói thế gian là nơi tối tăm. Người ta không muốn biết lẽ thật Kinh Thánh. Tự mình, ta không thể hiểu Chúa hay biết Ngài là ai.

“Bản thân con người không thể biết hoặc hiểu được Chúa. ‘Sự ấy vốn cao bằng các tầng trời: Vậy ông sẽ làm gì? Sâu hơn âm phủ: ông hiểu biết sao đặng?’ (Gióp 11:8). Khi Đức Chúa Trời nhận ta làm con của Ngài, Ngài cho ta thấy Ngài thật sự là ai. ‘Song le, như có chép rằng: Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, Và lòng người chưa nghĩ đến.’ (1 Cô-rinh-tô 2:9). ‘Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta,’” (1 Cô-rinh-tô 2:10)”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 412.

Chúa Giê-su là Đấng duy nhất “...giải bày Cha cho chúng ta biết” (Giăng 1:18). Những từ “giải bày cho chúng ta” có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp là exēgeomai. Từ exēgeomai có nghĩa là “giải thích”. Giăng cho ta thấy Chúa Giê-su là sứ giả từ trời. Ngài giải bày ý nghĩa của việc nhận biết Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su là Đấng duy nhất có thể giúp ta nhận biết Đức Chúa Trời.

Chúa Giê-su cho biết gì về các nhà lãnh đạo tâm linh của người Do Thái và đức tin của họ? Đọc Giăng 8:42-44.

Khi mọi người không làm theo lẽ thật Kinh Thánh, họ làm theo ý riêng của mình. Họ viện ra một lời giải thích hoặc ý nghĩa mang tính nhân văn nào đó. Nhưng Cơ Đốc nhân chân chính phải tin nhận rằng Chúa Giê-su là Lẽ thật và Sự sáng. Ta phải noi theo Ngài trong sự hiểu biết Kinh Thánh. Sa-tan “nói theo tánh riêng mình” (Giăng 8:44). Nếu không cẩn thận, ta sẽ có nguy cơ làm điều tương tự. Vì vậy, ta phải vâng lời Chúa. Ta phải dâng mình cho Chúa Giê-su trong đức tin. Nếu không thì ta có thể đọc Kinh Thánh và nói rằng nó có nghĩa như ta muốn. Sai lầm này thường dễ mắc phải hơn những gì ta nghĩ.

Bạn phản ứng thế nào với những lẽ thật “làm bạn bối rối,” khi mà những lẽ thật ấy không phù hợp với ý muốn của bạn?

Những Sự Dạy Dỗ Chân Thật Và Sai Lầm

Đọc Giăng 4:46-54. Tình thế tiến thoái lưỡng nan nào đã thúc đẩy viên chức này tìm đến Chúa Giê-su, và vấn đề thực sự tiềm ẩn ở đây là gì?

Người đàn ông này tìm cầu Chúa Giê-su để được giúp đỡ. Nhưng trước khi đến, ông quyết định chỉ tin Chúa Giê-su nếu Ngài chữa lành con ông. Vì vậy, có thể nói rằng những ý tưởng của người đàn ông này về Chúa xuất phát từ sự nghi ngờ và sợ hãi của con người. Ý tưởng của con người về Chúa có giới hạn. Vì vậy, những ý tưởng của con người không nên trở thành lý do giúp ta tin vào Kinh Thánh và những lời dạy trong đó.

Khi ta tin những gì Kinh Thánh dạy, ta đặt Chúa và Kinh Thánh lên hàng đầu (*Giăng 4:48; 6:14, 15; 2 Ti-mô-thê 3:16*). Ta phải chấp nhận Kinh Thánh bằng đức tin. Sau đó Kinh Thánh sẽ giải thích những lời dạy trong đó cho ta. Kinh Thánh giúp ta hiểu Kinh Thánh. Ý tưởng của con người không thể tác động đến sự hiểu biết của ta về Kinh Thánh. Kinh Thánh phải chỉ dẫn suy nghĩ ta và tất cả những gì con người tin và chấp nhận là lẽ thật.

Nếu ta tin Chúa Giê-su và những lời dạy của Ngài thì ta sẽ tin Kinh Thánh và những lời dạy trong đó (*Giăng 5:46, 47*). “Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta” (*Giăng 8:31*). Nếu ta nghi ngờ Kinh Thánh, những lời dạy của Ngài không thể sống động trong ta (*Giăng 5:38*). “Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thế nào” (*Giăng 12:48,49*).

Ý nghĩa của việc “nghe” lời Chúa là gì? Khi ta nghe lời Chúa, ta vâng lời Ngài. Vì vậy, nghe không chỉ là biết thông tin. Nghe có nghĩa là ta làm theo những điều Chúa bảo ta làm. “Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là ta nói theo ý ta” (*Giăng 7:17*).

Khi ta vâng lời Chúa và làm theo những điều Ngài muốn ta làm, ta chứng tỏ rằng mình yêu mến Chúa. Chúa Giê-su đã nói, “Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người” (*Giăng 14:23*).

Sự vâng phục của chúng ta đối với Chúa thể hiện tình yêu của chúng ta dành cho Ngài như thế nào? Tại sao “sự vâng phục” mà không dựa trên tình yêu thì có nguy cơ trở thành việc cạy luật pháp?

Sống Trong Chúa Giê-su

Đọc Giảng 12:32. Lời tuyên bố này cho ta thấy gì về sự tể trị và quyền năng của Chúa ở trên trời và dưới đất này?

Sách Giảng giúp ta hiểu hơn về Chúa Giê-su. Nhưng ta phải sẵn lòng nhận biết Chúa và vâng lời Ngài. Trong sách Giảng, ai gặp Chúa Giê-su đều phải quyết định. Họ phải quyết định chấp nhận lễ thật Kinh Thánh. Hoặc họ sẽ chọn cách từ chối nó. Nhiều người đã gặp Chúa Giê-su và đưa ra những lựa chọn về lời dạy của Ngài: Ni-cô-đem, người phụ nữ Sa-ma-ri bên giếng, viên quan thị vệ, người đàn ông bên hồ Bê-tết-đa, hơn 5,000 người đã ăn bánh và cá, anh em của Chúa Giê-su, những người lãnh đạo thuộc linh Do Thái, người mù bẩm sinh, Ma-ri, Ma-thê và Phi-lát.

Những sự dạy dỗ trái với Kinh Thánh do con người tạo nên, nó bắt đầu từ những ý tưởng của con người để quyết định đâu là lễ thật trong Kinh Thánh về Đức Chúa Trời. Những lời dạy của con người về Kinh Thánh đã khiến con người rời xa Chúa trong quá khứ và sẽ tiếp tục như vậy trong tương lai (*Khải huyền 14:1-12*). Vào thời kỳ sau rốt, con người sẽ đặt sự khôn ngoan của con người lên trên sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và sẽ cố gắng áp đặt sự thờ phượng sai lầm lên mọi người trên đất.

Bí quyết để phát triển tâm linh và sức khỏe là gì? Đọc Giảng 15:1-11.

Bí quyết thành công là ta phải luôn gìn giữ sự tương giao mật thiết với Chúa Giê-su. Chúa Giê-su là Ngôi Lời, là Kinh Thánh, là một Đấng ở với chúng ta. Chúa Giê-su là Bánh Sự Sống, là Ánh Sáng cho mọi người, là Cái Cửa quang phòng cho bảy chiên của Đức Chúa Trời, là Đấng chăn chiên Nhân Lành, là Sự sống lại, và là Sự Sống. Chúa Giê-su cũng là Đường đi đến với Đức Chúa Trời, là Lễ Thật và là Gốc Nho Thật.

Ta đã tìm hiểu về ba ngôi Đức Chúa Trời hiệp một. Trong ba ngôi Đức Chúa Trời có Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. Lời của Ba ngôi Đức Chúa Trời là Kinh Thánh, sẽ chỉ dẫn ta đến với Ngài. “Chúa nói chuyện với ta bằng Lời Ngài. Ta sẽ nghe được nhiều giọng nói đang nói chuyện với ta. Nhưng Chúa Giê-su đã cảnh báo ta phải cẩn thận với những người nói: Đây là Đấng Cứu Thế. Làm sao ta biết được ai đó đang dạy lễ thật Kinh Thánh? Bí quyết là phải so sánh mọi điều họ nói với Kinh Thánh.”—Ellen G. White, *The Adventist Review và Sabbath Herald*, ngày 3 tháng 4 năm 1888. Sau đó, ta phải từ bỏ bất kỳ ý tưởng nào mà Kinh Thánh cho ta thấy là sai lầm.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Ý tưởng của Chúa không phải là ý tưởng của con người. Chúa bày tỏ ý muốn Ngài với ta qua Lời Ngài, là Kinh Thánh đã được Thánh Linh soi dẫn. Ta có quyền lựa chọn liệu bước đi trong bóng tối hay chấp nhận ánh sáng đến từ Chúa Giê-su như được bày tỏ qua Lời.

Ta phải hoàn toàn đầu phục Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Chuộc nhân loại, đó chính là sự lựa chọn đúng cho ta. Bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, Đức Chúa Cha đã cho ta biết tình yêu vô biên của Ngài qua sự sống, sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su. Kinh Thánh cũng cho ta biết về sự sống, sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su.

“Các thiên sứ của Chúa luôn hiện diện từ thế gian đến thiên đàng và ngược lại. Chúa Giê-su đã làm nhiều phép lạ. Ngài chữa lành người đau ốm và bất hạnh. Bởi quyền năng của Chúa và sự phục vụ của các thiên sứ, Chúa Giê-su đã làm những phép lạ trên đất này. Tương tự, Đức Chúa Trời ban cho ta mọi ơn phước qua Đức Chúa Giê-su. Các thiên sứ mang lại những phước lành này cho ta. Khi Chúa Giê-su giáng thế làm người, Ngài đã gánh thay mọi tội lỗi của nhân loại. Vì Đức Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời nên Ngài có thể đến Ngôi của Đức Chúa Trời vì ta. Và vì vậy, Chúa Giê-su là con đường để con người giao tiếp với Đức Chúa Trời, và là con đường để Đức Chúa Trời giao tiếp với con người”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 143.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy suy nghĩ về tất cả những câu chuyện khác nhau trong sách Giăng. Câu chuyện nào cho bạn thấy tình yêu thương của Chúa nhiều nhất? Chia sẻ với cả lớp tại sao bạn cho rằng câu chuyện đó có sức thuyết phục mạnh mẽ đối với bạn như vậy?
2. Mỗi người nên tìm hiểu lễ thật Kinh Thánh bằng cách nào?
3. Tại sao để Kinh Thánh quyết định lễ thật chứ không phải bản thân mình là một điều không dễ dàng? Liệu lối suy nghĩ của con người có luôn cản trở cách ta hiểu và giải thích Kinh Thánh không? Tại sao ta phải hiểu rõ điểm yếu này của chính mình? Tại sao việc loại bỏ lòng kiêu ngạo khi học Kinh Thánh là điều quan trọng?
4. Lịch sử Cơ Đốc giáo phương Tây chứa đầy những câu chuyện khủng khiếp về những gì xảy ra khi người ta dùng lễ thật Kinh Thánh để ủng hộ những ý tưởng sai lầm hoặc để kiểm soát người khác. Một số ví dụ mà bạn có thể dẫn chứng từ lịch sử là gì? Ngày nay ta có thể học được bài học gì từ họ?
5. Mỗi người hãy chia sẻ một cách chân thành về nội dung tổng thể của sách Giăng. Sự điệp quan trọng nhất trong sách Giăng đối với chúng ta ngày nay là gì?

**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH / ĐIỂM NHÓM
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ**

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732
Mục sư Trần Ngọc Phục - (626) 680-0720

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Garden Grove

12702 Ninth Street, Garden Grove, CA 92840
Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston

11113 Braesridge Dive, #B, Houston, TX 77083
Truyền Đạo Hoàng Minh Trung - (206) 778-3667

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda

711 W. C Street, Colton, CA 92324
Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas

3125 Louis Road, Palo Alto, CA 94303
Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071
Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

1515 Verdi St, Alameda, CA 94501
Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704
Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818
Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Portland

7604 SE Clinton Street, Portland, OR 97206
Mục sư Ngô Duy Cường - (971) 322-3211

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503
Trưởng nhóm Hoàng Ngọc Trần - (951) 500-8767

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego

4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105
Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose

1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112

Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro

1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410

Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

2410 E. 15th Street, Oakland, CA 94601

Trưởng nhóm Nguyễn Nhật Tuấn - (408) 892-8652

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Portland

3707 SE 162nd Ave., Portland, OR 97236

Trưởng lão Văn Văn Tòng - (503) 775-5664

